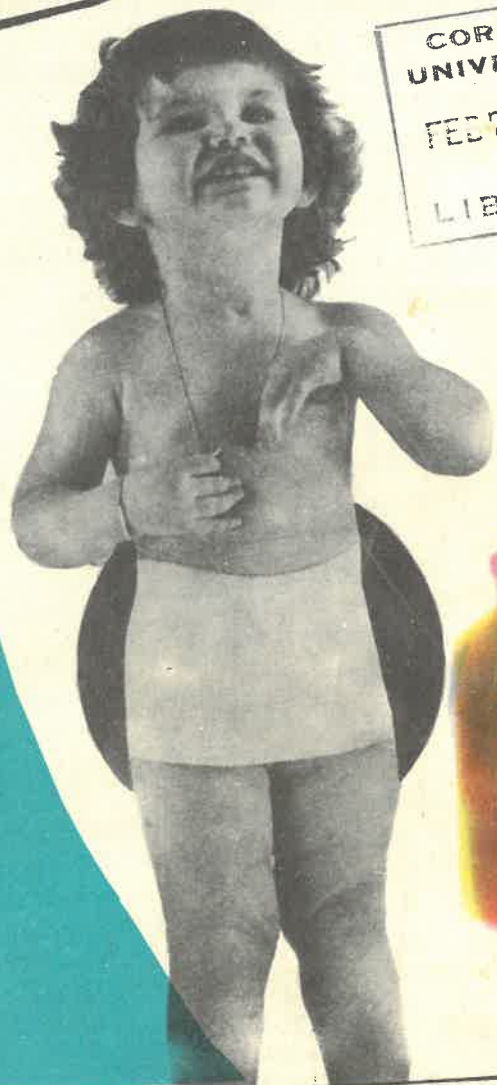


Thuốc
SẢN LẠI

CORNELL
UNIVERSITY
FEB 7 1968
LIBRARY



TELMIN

trị
LAI ĐUA LÀI KIM
thơm - ngon - ngọt

Ngày 1-2-68

PHI Đ. T. HÙNG

PHỐ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa Ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : NGUYỄN - VỸ

Wason
AP95
V6P57
208
Feb. 1, 1968

208

1-2-1968



SỐ TÂN NIÊN

Khai Hoa,

Mừng bình bút nữ Sơn Xuân,
Khân-nguyên Hồn thiêng Long-mẫu Thần:
Kết lại thân tình chung huyết-hệ,
Đem về hạnh-phúc khắp nhân-dân,
Sùng thờ lễ hậu thời gây oán,
Gió thuận mùa hòa rải thắm Nhân.
Nam Bắc vui-vầy thời thạnh-trì,
Thạnh-bình ca-hát tiếng vang ngân.
Kỷ-nguyên Lạc-Long năm 4847.

Nguyễn Vỹ



MÂU THÂN

Bạn đọc thân mến,

Trong cuộc biến loạn vừa qua đây máu lửa và nước mắt, một số rất đông Đồng-bào toàn quốc, trong đó có đa số bạn đọc *Phổ-Thông* tạp-chí, đã bị cảnh điều tàn tang tóc, và đang chịu đựng đau khổ cùng-cực, bi-hận nặng-nề.

Một số anh em ấn công và nhân viên Tòa-Soạn *Phổ-Thông* tạp chí cũng không tránh khỏi tai-nạn đột ngột và thâm-thảm ấy.

Chúng tôi rất xúc động, đau-đớn chia buồn với đồng bào và bạn đọc thân hữu xa gần, nạn nhân của chiến cuộc bạo tàn khủng khiếp.

Phát hành *Phổ-Thông* tạp - chí hôm nay trong những hoàn-cảnh bị xáo trộn, vô cùng khó khăn, mất mát hầu hết, thiếu thốn những phương tiện để điều hòa mọi hoạt động bình thường, chúng tôi cố gắng đeo đuổi mục đích, góp phần vào Văn-hóa dân tộc, nhân nại và hăng-say, thanh-bản mà không tham-vọng, chỉ mong tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ.

Chúng tôi tha thiết nguyện-cầu Hồn-Thiên của Đất Nước phò hộ Dân tộc Việt-Nam cho được mau văn hồ, Hòa-bình, cho nhân dân miền Nam Tự-do, xây dựng Hạnh phúc, Hùng-Cường, Tiến-Bộ,

Phổ-Thông Tạp-chí

CÁO LỖI

cùng bạn đọc

Vì chiến cuộc bất ngờ, *Phổ-Thông tạp-chí* không ra được những ngày 15-2-1968, 1.3-1968, 15-3-68, 1.4-68, nên số «*Tân-Niên*» đến hôm nay mới ra (15-4-1968).

Bìa và nhiều bài của số tạp chí này đã in xong trước khi nghỉ Tết, nên có một vài sửa đổi trên bìa và trong nội dung sau khi xảy ra biến loạn.

Số 209 sẽ phát hành ngày 1.5-1968, nếu không có điều chi trở ngại.



GỢI CÁC BẠN MIỀN BẮC

II

Gloria in Excelcis Deo et in Terra PAX Hominibus Bonae Voluntatis

NGUYỄN-CẦU THƯỢNG-ĐẾ VINH QUANG
CHO NGƯỜI THIỆN-CHÍ TRẦN-GIAN HÒA-BÌNH :

SA U khi chứng kiến khắp nơi trong toàn quốc những cảnh nhà cửa cháy tiêu, phố xá sụp đổ, xác chết còn dẫm máu, và hàng ngàn đồng bào bị thương nặng trong các bệnh viện, vì lửa, vì đạn, hàng vạn gia đình tang tóc, khăn trắng quấn trên đầu, những nét mặt hoang tàn, những cặp mắt thâm sâu dẫm lệ, chúng tôi chỉ biết nghẹn ngào, lặng lẽ khóc.

Nói gì được, nói sao được, trước thống khổ mệnh mông, những tai nạn bất ngờ, tàn bạo, đổ trên đầu nhân dân vô tội ?

Cộng sản đem chiến tranh vào đây, chuốt lấy thất bại nặng nề, còn gieo trong lòng dân miền Nam một hãi-hùng đầy bi-hận.

Chiến tranh ! Ôi chiến tranh ! Chỉ vì một ý-thức-hệ hoàn toàn ảo tưởng mà Đất Nước bị chia đôi, Dân-tộc lăm than. Tổ quốc đau thương, non nước điêu linh trong máu lửa !

Hà-nội muốn đánh nữa ư ? Càng đánh, càng chết, càng thêm tang-tóc căm thù, mà chắc chắn không bên nào thắng lợi. Nếu mấy anh Cộng-sản tiếp tục đeo đuổi ảo vọng xâm lăng miền Nam, đó là các anh tự sát, và lôi cả dân-tộc Việt-Nam vào cuộc tàn sát cuối cùng ghê-tởm nhất trong Lịch-sử Việt-Nam.

Một thế hệ đã bị hy sinh, một thế hệ khác còn đang phải hy sinh, để gặt hái được gì ? Phải chăng, chỉ một hận thù muôn thuở !

Thôi ! Thôi ! Ngưng lại ! Các bạn ở miền Bắc hãy im tiếng súng đi, thì tức khắc Hòa-bình sẽ vẫn hồi. Để cứu vẫn một chút tinh máu mủ, để còn hy vọng, trong tương lai, hàn gắn lại vết thương và thống nhất dân tộc trong Tự do, Danh dự, để xây dựng Hùng-cường, và hạnh phúc Nhân-dân.

Máu Việt-Nam đã chảy quá nhiều rồi, ở miền Nam và miền Bắc. Nước mắt nhân dân đã tràn hòa với máu, ngập khắp mả mồ. Đầu lâu và xương thịt hôi-tanh ngồn ngang trên các trang Huyết-sử.

Tôi kêu gọi các bạn miền Bắc đã đến lúc nên quay về với Lương tâm giống nòi !

Vì, dù là Cộng-sản, các anh cũng không thể chối từ là những người con nước Việt.

Tôi đã kêu gọi các anh ngay hôm trước Tết, mặc dầu tôi biết tiếng kêu của tôi không vang dội được trong tiếng bom tiếng đạn, trong sát khí Hận thù.

Nhưng đây là tiếng kêu tha thiết, náo nùng, trong tim 30 triệu đồng bào ở miền Bắc và miền Nam.

Tôi muốn tiếp tục kêu gọi các anh, vì chiến tranh này, mặc dầu nó là hậu quả đau đớn của hai ý thức hệ luôn luôn tranh chấp nhau, va chạm nhau, vẫn có thể

giàn xếp được với nhau giữa miền Nam và miền Bắc, giữa các anh và chúng tôi, cùng là nhân dân Việt-Nam, cùng một nguồn gốc Lịch-Sử.

Chúng ta hãy thử gạt yếu tố quốc tế ra ngoài, coi đây là một tranh chấp nội bộ của người Việt-Nam, không để ngoài quốc xen vào, dù kẻ ngoài bang là Mỹ, Anh, Nga-Sô. Trung-Quốc.

Các anh cũng không cần phải chờ xem thái độ của Mỹ, hay một biến chuyển chính trị nào đó của Mỹ, vì các anh nên biết rằng giá sử. Không có Mỹ viện trợ chẳng nữa, Miền Nam cũng cương quyết bảo vệ Tự do và thể chế Quốc-gia, nếu các anh cứ tiếp tục xâm phạm vào Tự do và nếp sống của chúng tôi.

Không cần căn cứ trên một giả thuyết « sống chung hòa bình » hay « liên-hiệp hòa-bình » không thể thực hiện được, chúng ta rất có thể **Sống-riêng trong Hòa-Bình**, bảo vệ vị trí riêng ở hai bên VII.tuyến 17. nhưng có thể thỏa hiệp nhau một phần nào trên phương diện Kinh-tế, nghĩa là trên phương diện đời sống vật chất của nhân dân.

Tôi tin rằng Đồng bào miền Bắc không muốn làm nô lệ cho Trung-Quốc, hoặc Nga-sô. cũng như đồng, bào Miền Nam chúng tôi không bao giờ làm nô lệ cho Mỹ hay bất cứ một cường quốc nào.

Họ chỉ là bạn đồng minh của chúng tôi, cũng như đồng, minh, Nga-sô và Trung-Quốc của các anh ở miền Bắc vậy.

Tại sao chúng ta không tự động giải quyết chiến-tranh vô ích và không có lối thoát này, giữa chúng ta với nhau ?

Tại sao các anh không tự giải phóng khỏi áp lực của Nga-sô và Trung-Quốc như nhiều nước xã-hội chủ-nghĩa đã làm, như Nam-Tur, Roumanie, Tiệp-Khắc ?

Lịch Sử, nhất là Lịch-Sử của Dân-tộc Việt-Nam từ

4000 năm nay, đã chứng minh rất hiển nhiên rằng không bao giờ một dân tộc độc lập, và oai hùng, hãnh diện, lại chịu làm chư hầu cho một dân tộc khác.

Cuộc tranh chấp càng ngày càng căng thẳng giữa Trung-Quốc và Nga-sô từ 5 năm nay, là một bằng chứng sôi động nhất.

Vì lý-tưởng Độc-lập cao quý đó mà Miền Nam chúng tôi đã cương quyết bảo vệ Tự - do và Tự - chủ của chúng tôi cho đến giọt máu cuối cùng.

Cũng vì lý tưởng tự-do, tự chủ đó mà tôi kêu gọi đồng bào miền Bắc nên chấm dứt cuộc chiến tranh huynh-đệ. Tôi kêu gọi nơi các anh một chút thiện chí để cùng nhau tìm một giải pháp hòa bình, thiết thực, không tham vọng, không ảo tưởng, mặc dù lập trường chính trị của miền Bắc và miền Nam không thể hợp nhất với nhau đợc.

Tôi nghĩ rằng giá sử giữa các anh và chúng tôi có 10 quan điểm cách biệt, chúng ta vẫn có thể tìm được một điểm tương đồng nào đó, để cùng nhau thảo luận ngưng chiến.

Gạt bỏ chính trị và lý thuyết ra một bên, chúng ta không thể thỏa thuận nhau chẳng hạn về một điểm kinh tế hay sao?

Vấn đề Hòa bình để nuôi sống 30 triệu nhân dân miền Bắc và Miền Nam không hơn là tiếp tục chém giết nhau 10 năm, 20 năm để vài ba triệu người chết trong hận thù kinh khủng ?

Mà cuộc huynh đệ tương tàn ấy chắc gì sẽ có lợi cho các anh, hay sẽ có kẻ đạo - tặc thứ ba nào đó, đến cướp mất giang san quý báu của Ông bà ta để lại ? Trong ý nghĩ hướng về Tổ-quốc tôi kêu gọi những người có Thiện-chí muốn xây dựng Hòa-Bình.



Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn : 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25861



NĂM THỨ X SỐ 208 ★ 15 - 4 - 1968

1.— Xã-thuyết	N.V.	5 — 8
2.— Mục-lục		9 — 10
3.— Bài học Xuân.Thu	Thiếu-Son	11 — 14
4.— Mùa Xuân Kỹ-Dậu	Phạm-v-Son	15 — 22
5.— Trên đảo Hoàng-Sa (thơ)	Thái	23 —
6.— Tình Xuân	Thùy-Đương	24 — 29
7.— Bạn trẻ hôm nay	Phạm thị Thu-Mai	30 — 48
8.— Khai bút (thơ)	tôn-nữ Hỷ-Khương	49 —
9.— Màn ảnh nhỏ	Lãng-Nguyên	50 — 57
10.— Con Ma Đám	Song-Khanh	58 — 64
11.— Người viễn khách	Mặc-Tướng	65 —
12.— Tuấn chàng trai	N.V.	66 — 69

13.— Bức thư Paris	Ng-văn-Cổn	70 — 74
14.— Saigon lại rồi,	Hoàng-Thắng	75 — 78
15.— Hồ Xuân-Hương	N.V.	79 — 84
16.— Sinh-khi văn-nghe	Lan-Đình	85 — 90
17.— Giải đáp 5 câu hỏi	P.T.	91 — 94
18.— Đám cưới	Phạm-trung-Ngôn	95 — 106
19.— Anh ơi (thơ)	Bích-Hạnh	107 —
20.— Vùng diên tân.	Thùy-An	108 — 113
21.— Một quyển tiểu thuyết	Ng-tử-Quang	114 — 120
22.— Ban Việt-Nhi	Tuyết-Hạnh và Mỹ-Loan	121 — 124
03.— Con trùn	Tin-Khanh	125 — 130



Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế)

■ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.

✕ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ - THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

■ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproductions même partielle, réservés pour tous pays.

✕ Copyright by PHỔ THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng phát hành PHỔ - THÔNG toàn quốc :

ĐỒNG-NAI 270 Đê-Thám — Saigon

□ Tổng-phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
— Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè

☞ (Vente — abonnements — Publicité)

Bài học

Xuân Thu



★ THIẾU.SON

Trong thời gian mấy năm ở tù, tôi sung sướng mà nhận được ở nhà bộ « Đông-châu Liệt-quốc ». Bộ truyện này tôi đã đọc rồi. Nhưng đọc ở ngoài đời không như bằng đọc ở trong tù.

Ở trong tù có nhiều ngày giờ hơn nên đọc kỹ hơn.

Vả lại ở trong tù thấy rõ bản sắc của con người nên mọi điển hình của người xưa hầu như đều được minh họa bằng những điển hình của người đời nay.

Tôi này ra ý-kiến là sẽ ngắt ra từng nhân vật với sự nhận xét của mình. Được trả tự do, tôi đã làm việc đó ở tạp-chí *Phổ-Thông* trong mấy năm nay. Hết nhân vật *Xuân-Thu* đến người chiến-quốc.

Hôm nay tôi viết bài nhận-định tổng quát về nhân vật *Xuân.Thu*.

Xuân . thu là một thời loạn. Những truyện tranh bá, đờ-wương xảy ra liên liền giữa các

BÀI HỌC XUÂN THU

nước chư-hầu của nhà Châu trong những ngày suy-nhược và tàn-ta.

Đời Xuân-Thu còn gọi là đời « Ngũ bá », có 5 ông bá-chủ kế tiếp nhau tung-hoành.

Ông bá-chủ oanh-liệt nhất là Tề-Hoàn-Công lại là một tên sát-nhan đã giết anh để đoạt chiếc ngai vàng.

Nhưng ông có chí lớn và có cặp mắt xanh đã tin dùng Quản Trọng mà lập nên cơ-đồ.

Song chiếc ngai vàng đã làm hư hỏng ông cũng như nó đã làm hư hỏng hầu hết các bậc vua chúa.

Khi ngai vàng còn lung-lay thì còn có nhiều bàn tay để giữ nó cho vững. Lúc đó nhà vua sáng suốt và dễ thương dân dễ. Nhưng khi nó đã được củng-cố thì họ quên hết và chẳng cần tới ai. Họ chỉ cần gái đẹp, rượu ngon với những gian thần biết tung-hô và nịnh bợ. Vì thế mà Tề-Hoàn-Công đã chết một cách thảm thương để cho đời họ đục khoét hết mình rồi mới được tàn-liệt và chôn cất.

Người xưa nói đúng : « Sinh tr

ưn-hoàn, tử tr an-lạc » Sống trong ưu-hoạn, chết trong an-vui là thế.

Vua thế mà quan cũng thế. Mới đầu thì họ đem hết kinh-luân thao-lược để phò vua, giúp nước. Thành công thì họ trở nên công-thần. Nhưng ý có công họ dễ biến thành quyền thần. Và từ quyền-thần họ đi thêm một bước mà biến ra loạn thần. Họ thì vua này, lập vua khác. Nếu họ không ngồi lên ngai vàng thì chính họ lại có quyền hơn vua và thao túng luôn chiếc ngai vàng của nhà vua.

Bởi thế nên bọn vua chúa hay nghi kỵ mà hãm hại công thần gây nên những cảnh thối nát luân bại lý, tồi bại vô cùng.

Đức Khổng-tử sinh ra ở gần cuối đời Xuân-Thu. Ông cũng muốn đem tài trí ra an bang tế thế, nhưng ông đã thất bại vì vua mê gái mà không chịu nghe ông.

Nhờ thế mà ông mới có ngày giờ viết sách, dạy học trò và để lại cho hậu thế một sự nghiệp còn lưu truyền đến ngày nay.

BÀI HỌC XUÂN THU

Ông xướng ra thuyết chánh danh, đặt ra tam - cương, ngũ thường để cho con người biết ăn ở với nhau đúng theo luân thường đạo lý.

Nhưng chính ông đã phải than rằng : *Ta chưa hề thấy ai yêu đạo đức hơn yêu sắc, đẹp.* Như thế thì Khổng-tử đâu phải là người không thực tế ? Ông chính là một người đi ngược dòng cũng như một số sĩ phu có tiết tháo không nhiệm thế tục là những điển hình tốt của muôn đời.

Nhưng, than ôi ! Những người như thế là một thiểu số không đáng kể và cũng chẳng làm được gì trong một xã hội suy đồi như xã hội của thời đại Xuân-Thu.

Nhiều học giả Tây - phương cho Khổng - tử là một người chống công thức chủ nghĩa (non conformiste). Cũng như Socrate ở Hy Lạp, đã giáo dục thanh niên đứng theo thế tục mà phải giữ vẹn đạo lý con người, Khổng-tử cũng khuyên người ta phải giữ vẹn nhân, nghĩa, lễ, trí, tin, chống lại với phong tục tồi bại của thời đại Xuân - Thu. Bọn quyền thế ở Hy-Lạp hồi đó đã

buộc tội Socrate mê hoặc thanh niên và kết án ông phải uống thuốc độc tự tử.

Cũng may mà bọn vua chúa phong kiến không giết hại Khổng-tử. Trái lại, họ còn lợi dụng ông để củng cố ngai vàng.

Ông nói : « Vua có ra vua thì tôi mới ra tôi. Cha có ra cha thì con mới ra con. » Ông buộc mỗi người phải giữ lấy bản phận trong cương vị của mình. Nhưng bọn thống trị lấy quyền thế của họ ép buộc người dưới phải giữ hết bản phận mà không thấy cần phải bắt buộc người trên làm y như thế. Bọn hủ nhược phụ họa mà giải thích Khổng-tử theo quan điểm của kẻ thống trị.

Thế là kẻ mạnh lại mạnh thêm. Họ vừa đàn áp người ta bằng sức mạnh vừa trói buộc người ta bằng lễ giáo.

Một nhân vật hiện tại ở Trung Hoa đã viết một tự nguyện nói về buổi ấu thời. Ông bị người cha bắt buộc phải làm theo ý muốn của cha, những ý muốn đen tối, vụ lợi theo thế tục. Ông không tuân lệnh nên bị cha đánh đòn. Vừa đánh vừa nhấc lời Khổng-tử về đạo hiếu, đạo trung

Ông trả lời : « Phu tử, tử hiếu. » Muốn con hiếu cha phải từ. Mà cha không từ thì con có quyền không tuân theo lời dạy. Bất tuân chưa chắc đã là bất hiếu. Giữa cha con còn tình máu-mủ. Chứ giữa vua tôi thì chẳng có gì ràng buộc lẫn nhau ngoài bốn phận đối với dân, với nước.

Vua mà coi dân như tôi mọi, coi nước như cửa riêng của mình, muốn cầm bán cho ai cũng được thì không nên thờ vì sẽ chịu chung trách-nhiệm.

Ở nước ta dưới triều-đại nhà Ngô-Không-Tử cũng được suy tôn là « van-thế sư biểu » nhưng người được lựa chọn để cầm đầu Hội Không Học V.N, lại là ông Nguyễn-Trác, người trước kia đã ăn tiền của Tây để chửi nhà chí sĩ Huỳnh-thúc-Kháng một tấn-sĩ đại-khoa, một nhà nho chân-chánh Hầu hết những tay chun bộ hạ của nhà Ngô đều đại-loại như thế cả.

Họ Ngô đã 'âm-đắc' được bài học của vua quan thời phong-kiến nhưng họ buộc lòng phải

giữ-thê-chế Cộng-hòa chứ không dám sơn phết lại chiếc ngai vàng phong-kiến.

Phải chi họ tái lập chế-độ quân-chủ thì đỡ hơn. Đỡ tổn tiền vì khỏi phải đặt ra những cơ-cấu dân-chủ cho thích hợp thời trang nhưng cũng chỉ có hình-thức và thiếu hẳn nội-dung.

Chính vì thế mà họ đã làm cho giới trí-thức bị lem luốc bộn-bàng vì ngoài miệng vẫn nói hô hô dân-chủ và cách-mạng nhưng kỳ thật vẫn là những hạm lớn, hạm nhỏ học đòi theo lối công-thần, quyền-thần và loạn thần của thời-đại Xuân-thu.

Montesquieu đã nói : « Chánh-thê cộng - hòa phải đặt trên nền tảng đạo đức ». Nhưng bởi chánh-thê Cộng-hòa nhân-vị đã đặt trên nền tảng phi nhân vỹ giả đạo đức nên nó còn tai-hại hơn cả những chế-độ phong-kiến Xuân-thu.

Ước mong nó không còn đi-hại tới nay nữa.



Một âm ảnh về một

MÙA XUÂN KỶ - ĐẬU

★ PHẠM-VĂN-SƠN



Ừ nhỏ đến lớn tôi đã bị một âm ảnh nặng nề do ham đọc lịch sử và viết lịch sử. Và đọc lịch sử cũng như viết lịch sử ai mà không say mê sự nghiệp của những anh-hùng hào-kiệt của nước nhà, tí dụ : Lý-thường-Kiệt, Trần-quốc-Tuấn, Lê-Lợi... nhất là Nguyễn-Huệ ? Nay một mùa Xuân lại tới, đó là thêm một dịp cho chúng ta tưởng niệm đến các vĩ-nhân dân tộc.

Với Lý-thường-Kiệt, tôi chịu ông tướng này về cái gan bởi ông đã dám mang mười vạn quân vượt biên-thùy Hoa-Việt, đâm nát đất Tàu, từ Khâm-Châu, Liêm-Châu tới Ung-Châu tung hoành ngang dọc luôn 60 ngày, sát hại tướng tá, quân dân người Tống trên bảy chục ngàn rồi rút về nhẹ nhàng, êm thắm khiến cái mộng mở bờ cõi, lập biên



công của Tê-tướng Vương-an-Thạch tan tành ra mây khói.

Hào hùng thay vị Đại-tướng nhà Hậu-Lý!

Toàn thể các giới đồng bào chúng ta phải hoảng hốt thuở đó về sự tảo bạo của triều đình nhà Lý nói chung, của Thường-Kiệt nói riêng, bởi so sánh lực lượng của ta và Tàu bấy giờ, viên Đại-tướng Việt-Nam đã làm một

việc gần như đem trứng chọi đá. Rồi khi ngọn cờ ban sư phát phới bay ngoài thành Thăng-Long, kèm theo tiếng quân reo, ngựa hí, rồn rập của đoàn viễn chinh, người ta mới hết hồi hộp, sau đó có câu ca-dao :

« *Nực cười châu-chấu đá xe,
« *Tưởng rằng chấu đỗ, ai
dè xe nghiêng »**

Hãy khoan, thưa các bạn, một việc kỳ lạ hơn ! Ấy là việc Hưng-đạo-Vương Trần - quốc-Tuấn ba phen đẩy lui quân Mông-Cổ là một thứ quân Đế quốc hung tợn nhất, hiếu chiến và cũng thiện-chiến nhất thuở đó đã nuốt trôi nước Tàu, tràn qua Đông-Âu, Bắc-Âu, Trung-Á, làm chủ ba phần tư thế giới. Quả vậy, con cháu Thành-cát-tư Hãn cho tới bấy giờ không hề biết có chiến bại. Và vào thế-kỷ thứ 5 (sau C.N.) Attila, tướng Mông-Cổ đã có phen viếng Âu-Châu, gây những cuộc tàn sát khủng khiếp như chưa từng thấy đề có thể nói rằng : « *Nơi nào quân đội Mông-Cổ đã qua, nơi đó cỏ cũng không mọc nổi »*

Năm Đinh-Tý. (1257), Tướng

Lương - Hợp - Thái mang quân sang đòi vua Thái-Tôn nhà Trần xưng thần nạp cống. Vua Thái-Tôn không chịu rồi quân Mông-Cổ từ Vân-Nam âm-âm kéo xuống Thăng-Long như nước vỡ bờ.

Hưng-đạo-Vương Trần-quốc-Tuấn thống suất ba quân đã dùng kế đoàn binh chống tròng trận, khuyên tướng sĩ đừng thấy giặc mạnh như gió lửa mà hoảng sợ, lại áp dụng chước vườn không nhà trống cùng yếu-tố khí-hậu độc-địa của nước nhà đề tiêu diệt đối phương. Vị đại tướng này đã có một đức tinh binh tĩnh hết sức và kiên nhẫn hơn người, biết mình biết địch, biết sử dụng triệt để những ưu-thế sẵn có. Trong ba phen chống Nguyên, ông đã thi hành hai chiến pháp : a) Mượn trời giết giặc—b) Lấy sức người giết giặc.

Về điểm trên, ông đã đọc nhiều sách của Tàu, hiểu rõ những chỗ yếu của giặc khi bàn, chép về các cuộc chiến tranh với Việt-Nam. Nếu chúng tôi không lầm, ông đã được coi cả đoạn Mã-Viên đời Hán tức Phục ba tướng quân khi mang quân

sang đất Việt, đánh dẹp hai bà Trưng luôn ngót 3 năm ròng, phải mệt lòng rồi trị về vấn đề khí hậu ở đây đã gây cho binh sĩ của y nhiều cái chết rất vô lý, bởi chết ít vì chiến đấu mà chết nhiều vì bệnh hoạn. Viết thư cho người em là Sa-Duy than đã chót theo đuổi cái án phong hầu, chức quyền đại tướng nên chuốc vào mình bao nhiêu sự vất vả nhọc nhằn, thả trung ân mà hơn (làm quan nhỏ)

« *Sự phùng đắc ý nghi hư
lúc,
Phủ quý tràng trung dị bạch
đầu » (1)*

nghĩa là con người vì ham phú quý, bỏn tầu nhiều dề trắng tóc hơn ai. Y nhắc rằng : trên đất Giao-chỉ có cái nóng hun mây cháy đá, chim bay trên trời bị khí độc phải sa xuống thì con người đâu có mình đồng da sắt

(1) *Câu này trích ở Đường thi, ý nói việc đời nếu đạt được ý mình một cách tương đối thì nên cho là đủ, bỏ thiết quá với vinh hoa phú quý chóng bạc đầu. (Bài này vịnh họa Mâu đơn cũng như có bài vịnh trúc đề lượng trưng cho người quân tử*

đề chịu đựng được nổi nóng lạnh ghê gớm của xứ này...

Biết được nhược điểm ấy của giặc, Hưng-đạo-Vương không ham đánh, lấy nhu chế cương, đánh lâu đánh dài, (tri cứu chiến) quan niệm một trận thắng chưa thể kết liễu chiến tranh. Rồi quân Mông-Cổ muốn đánh không được đánh và ta có đánh thì phải tinh có ăn chắc mới đánh, tránh giặc nhiều hơn đánh giặc, đồng thời mượn thời tiết trời ả làm giặc mệt nhọc. Ớm đau sinh chán nản. Những lúc giặc bị thua liên tiếp, bị đau ốm, bị mệt nhọc chán trường, Đại tướng họ Trần mới dốc toàn lực đề tiêu diệt. Luôn ba giai đoạn của cuộc chiến tranh tự vệ từ 1257 đến 1288, chiến pháp này được áp dụng trong những cơ hội thích nghi nhất nên giặc Nguyên đã bị trời giết và quân ta giết, khiến sau này Nguyên và ta đã giải binh, đại tướng thái tử Thoát-Hoan và lũ tàn quân chạy về đến Bắc-Kinh còn rùng mình sợ gáy như vẫn đang nằm trong một cơn ác mộng.

Có ai ngờ một nước Nam nhỏ bé, người hiếm, của kiệt có thể đẩy lui được một lực lượng đế

MÙA XUÂN KỶ DẬU

Quốc lớn nhất thế giới, đông đảo cũng nhất thế giới chăng ?

Và nếu đế quốc Mông-Cô thôn tính được Việt-Nam, một tiền đồn chống xâm lăng ở Đông-Nam Á, liệu Mên, Lào, Tiêm-la, Nam-dương quần đảo bấy giờ có thoát khỏi nanh vuốt của con cháu Thành Cát-tư Hãn ?

Một chuyện lạ nữa và có thể nói là hết sức phi thường trong lịch-sử của ta và đối với lịch-sử của các dân tộc : cuộc Kháng Minh của Bình-định-Vương Lê-Lợi vào thượng-hạ thế kỷ XV.

Trên quan điểm sử học của chúng tôi mà công tác phân tích, phối kiểm, đánh giá là cần thiết, chúng tôi cho rằng cuộc thắng trận vĩ đại của quân dân đời Trần tuy vậy còn nhiều chất thông thường. Đến cuộc khởi nghĩa-Lam-Son thì ta khó mà tính ra những yếu tố chiến thắng. Nó vượt sức tưởng tượng của chúng ta quá xa. Nó là một con toán được trông rõ các dữ kiện nhưng ta thấy hầu như bất lực trong việc kiếm lời giải đáp.

Này nhé, đời Trần chống nhau với Mông cổ là lúc nước Việt, Nam đang lãnh mạnh : giới lãnh đạo và nhân dân hòa vui

như cá với nước, các tầng lớp xã hội có cơm no áo ấm, guồng máy chính quyền ổn định. Các tổ chức quân sự của quốc gia được chỉnh bị lại còn được tăng cường bằng các tổ chức phụ lực khá quan trọng của các Vương hầu. Tóm lại, ta có một nước Việt hùng cường, đầy đủ để đối phó với một đế quốc hùng cường. Nhưng vào 1418 nước Việt Nam không còn độc lập nữa. Bốn trăm bảy mươi hai Nha môn hành chánh, quân sự của nhà Minh đã trấn đóng từ trên rừng rậm xuống đến biển khơi, bọn quan lại tôi tớ của Trương phụ, Hoàng phúc đã nắm vững các quận, các lộ ở đồng bằng, từ Bắc Việt vào tới Thanh Nghệ, Sạch vở về chính trị, học thuật, kinh điển của ta bị tước đoạt hết. Các người tri thức cũng bị bộ hạ của Minh thành Tồ mua chuộc và trưng dụng đưa hết về Kim lăng để rèn rửa thành những công cụ sắc bén cho bộ máy thuộc địa. Còn người dân thì xác như vờ sơ như nhộng, mất hết cả tinh thần, vật vờ hết thảy như đám ma trôi do sự khủng bố, bóc lột hết sức dã man của nhà Minh. Sau này những nỗi thống

MÙA XUÂN KỶ DẬU

khổ của nhân dân được kể rất kỹ trong bài *Bình Ngô Đại Cáo* của Nguyễn-Trãi khiến ta nghĩ đến không khỏi giật mình ghê sợ. Đây sự bóc lột qua chế độ thuế khóa !

*Dân đen sống muôn vàn cơ khổ,
Đứa trẻ con còn đỡ không yêu ! (2)*

*Ôán hơn hơn một chục niên,
Còn đâu nhân nghĩa đảo
điên đất trời !*

*Tiền thuế má vét thời đã hết,
Lại bắt nào tìm vết hươu đen,
Lại nào thả lưới dò chim,
Lại nào xuống biển mò tìm
ngọc châu !*

*Trên rừng rậm không đâu
còn mỏ,
Loài côn trùng cũng khổ
theo lây,*

*Điều tàn muôn thức cỏ cây,
Điều liên quan quả (3) thắm
thay bao người !...*

Đây nạn nô dịch trong các công tác xây đồn đắp ải : dinh thự ! v.v...

*Loài quý sống uống tưới
máu mỡ,*

*Bấy nhiêu ngày mà chữa đã
no.*

*Xây nhà đắp lũy đủ trò,
Chân tay nào phục dịch cho
vừa lòng ?*

*Phu vừa mới bắt xong lại
bắt,
Lệ luật nào khe khắt góm
ghé !*

*Bắt đi mà chẳng có về,
Bốn phương vắng lặng hết
nghề cửi canh,*

Dân tình cực khổ đến thế là cũng nạn diệt chủng coi như sát nạch nên mặc dầu nền thống trị của bọn xâm lược đã vững mạnh như Vạn lý trường thành, ngòi anh hùng đất Lam Sơn (Thanh Hóa) không thể lặng thinh phải vùng cờ khởi nghĩa cứu nhà cứu nước. Nhưng cứu nhà cứu nước bằng gì ? Lê Lợi lúc này chỉ có một tấm lòng

(2) Giặc mình có chánh sách vô cùng tàn ác : chúng giết dân và con nít đem nướng trên lửa đỏ, chúng chặt đầu moi ruột các người kháng chiến treo lên cành cây để điều tha qua mỏ có mục đích làm chơ nhơn dân ta mất tinh thần để kháng v.v...

hăng hái và hai bàn tay trắng.
 Ngải than :
 Chính những lúc giặc trời
 đang mạnh,
 Thời nghĩa kỳ vút cánh bay
 cao,
 Phát bay theo tiếng gió gào,
 Khơi bao uất hận, gọi bao
 khích lòng,
 Duy ngắt một điều trong
 buổi mới,
 Mấy bận khoăn là nỗi riêng
 ta !
 Sớm mai mong lúc chiều tà.
 Mà nhân tài chỉ như là lá
 thu !
 Tuấn kiệt rõ như sau buổi
 sớm,
 Chẳng ai cùng trên chốn
 ngược xuôi,
 Ở nơi duy ác hiểm người,
 Chẳng ai cùng góp đôi lời
 bàn suy.
 Đôi phen mảnh nhưng y
 vùng vẫy,
 Chỉ nóng lòng về lấy Đông
 đồ !
 Nhưng qua mấy thuở đợi
 chờ !
 Cỗ xe hư tả vẫn chưa, ai
 ngồi ! (4)

Mà trông người thì người
 vẫn vắng,
 Vẫn mịt mờ vẫn chẳng thấy
 ai,
 Vẫn như trông vọng ra khơi
 Ngoài khơi chỉ thấy nước
 trời mênh mông !
 Thế là ta tự lòng lo cả,
 Lại càng thêm vội vã như
 khi,
 Trong giờ chững nịch hiểm
 nguy,
 Cứu người mà có thể trì
 chậm ư !

ở cảnh ngộ đồng chí vắng
 người, nhân tài ít ỏi, quân
 nhu, lương thực hiếm hoi
 người anh hùng dân tộc
 của chúng ta vẫn không nản
 lòng chiến đấu, rồi từ 1418 đến
 1420 Ngải đem quân về
 đóng ở Lôi giang (tức Mã giang
 thuộc huyện Cẩm thủy tỉnh
 Thanh hóa) lực lượng ừng

(3) Quan : người góa vợ. Quả :
 kẻ góa chồng. Điều liên : những
 người không nhà không cửa,
 cùng vô sở xuất (4) Vẫn vương
 mời Khương-lữ-Nhà làm tướng
 ngồi chung một xe để tỏ sự thân
 hiền đãi sĩ.

nghĩa mới bắt đầu khởi sắc
 được ít nhiều thì Nguyễn Trãi
 và Trần nguyên Hân tìm đến.
 Đáng lưu ý : trong kháng chiến
 thuở đó chỉ có hai ông này là
 thành phần trí thức và quý tộc,
 còn lại bao nhiêu đều là nông
 dân cả.

Giai đoạn này trở đi, nghĩa
 quân có người giỏi thêm sức
 đánh đâu được đó nhưng vẫn
 còn trải nhiều bước điều linh
 bởi giặc quá đông, có sẵn tổ
 chức được huấn luyện đầy đủ
 lại có những tướng lãnh nhà
 nghề chỉ huy. Lê - Lợi và các
 cộng sự viên nhiều phen vào
 sinh ra tử và có cả khi phải
 hòa với giặc tạm thời để bỏ
 xung quân số, bồi dưỡng thực
 lực.

Qua 1424 là năm Giáp Thìn
 Kháng chiến huy hiệp được giặc
 ở mọi chiến trường, chiếm Nghệ
 An, Tây-đô, Tân - bình, Thuận-
 hóa rồi tiến ra Đông - đô, năm
 1427 hạ sát được rất nhiều binh
 hùng tướng mạnh của địch
 khiến giặc trong nước tan rã
 mà viện quân của chúng từ
 Tàu sang chưa vào sâu nội địa
 đã phải chạy dài (5) Bọn Vương
 Thông, Mộc - Thanh, Hoàng-
 Phúc là những tướng chủ chốt

am hiểu rất rộng văn đề Việt
 Nam sau nhiều cố gắng vô hiệu
 phải xin hàng. Nước Việt kể từ
 1428 lại trở về với người Việt.

Xét sự nghiệp của Lê-Lợi thì
 thật là nước lã gột nên hồ, tay
 không bắt gió, nếu không phải
 là bậc siêu nhân biết tin vào
 sức mạnh và sức dân tộc, quả
 vua Thái-tổ nhà Hậu-Lê và các
 đồng chí đã làm một cuộc phiêu
 lưu táo bạo vô cùng và dễ thất
 bại như chơi.

Nay so sánh sự nghiệp của
 các tiền liệt khác có lẽ ta phải
 dành cho Ngải cùng các đồng
 chí tất cả lòng bài phục của
 chúng ta. Chúng tôi còn muốn
 nói thêm rằng trong giai đoạn
 chống quân xâm lăng đời Trần
 nước ta về văn hóa, chính trị;
 kinh tế, xã hội đang thịnh đạt,
 nhân tài dồi dào, tinh thần dân
 tộc chưa bị sứt mẻ, nguyên lực
 quốc gia đang sung túc. Cuộc
 chiến đấu của quân dân Việt
 Nam bấy giờ muốn sao còn bớt
 gậy go, còn nắm vững được
 phần nào tin tưởng của nhân
 dân, miễn biết sử dụng chiến
 lược chiến thuật và các yếu tố
 thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

(5) Trường hợp bọn Liễu-Thăng
 vừa tới Lạng sơn đã chết tướng,
 tan quân.

MÙA XUÂN KỶ DẬU

Nhưng Lê-Lợi chống thực dân Minh là lúc Việt Nam toàn bộ lọt vào tay giặc Bắc sau khi cuộc kháng chiến của nhà Hậu Trần tan rã.

Giặc ở ngay trong nhà, giặc bố trí hết mọi địa thế hiểm yếu, đặt được mọi cơ quan thống trị, kiểm soát. Nguy hiểm hơn nữa, giặc lại nắm luôn cả các thành phần trí thức trong nước thì đám « dân ngu khu đen » (theo ý chúng) còn đỡ được trò gì ? Thế mà đất nước nhà đã kịp thời hun đúc ngay một số anh hùng hào kiệt, đứng đầu là Lê-Lợi, nhà phú nông đất Lam Sơn. Chỉ cần một vĩ nhân có tài ra lãnh đạo cuộc kháng chiến là đủ đảo lộn được chánh tình. Nhưng thưa các bạn, nếu các bạn đọc kỹ bài Đại Cáo Bình Ngô mới thương cho con người ưu quốc đã ra gánh vác việc xứ sở quê hương giữa lúc Tổ quốc hết cả vốn liếng vật chất, tinh thần, kiệt quệ đủ mọi mặt. Có nên nói rằng Lê thái tổ Tô đã làm một việc gần như lấp biển và trời, đem sức mỏng manh của một

con người lật nhào ngọn Thái sơn ?

Chúng tôi ngừng bút ở nơi đây để xin hỏi các bạn sao đất nước này lại có những con người lịch-sử, những sự-kiện lịch-sử kỳ dị như vậy ?

Vì địa linh sinh nhân kiệt hay vì cái dư-phúc của ông bà để lại ?

Chưa hết ! vì cận đại lịch-sử nước nhà còn được sáng ngời vì sự xuất hiện của một vĩ nhân nữa đặc sắc không kém và cũng lạ lùng hết sức suýt sớ nhòa cả bản đồ Á-Châu bằng võ công và đưa đồng bào Hồng-Lạc đến chỗ vinh quang không tiền khoáng hậu. Đó là Quang-Trung Nguyễn-Huệ, con người chẳng những có tài thao lược không thua các danh tướng cổ kim lại còn có cái óc trùm trờ mới là điều đáng lạ đối với một nhợc-tiểu dân tộc.

Xuất xứ, thân thế và sự nghiệp của Nguyễn-Huệ ?

(Còn 1 kỳ nữa hỡi)



Trên đảo

HOÀNG-SA

Mưa giăng mờ kín đảo,
mình anh đứng trên lầu
mưa giăng mờ kính cả
mắt anh nhòa thương đau

Drumont (1) chừ đầu thấy
Duncan (1) cũng đầu còn
những người trên đảo ấy
đôi lúc cũng mỗi mòn

vùng thương yêu bỏ vở
họ đi xây cuộc đời
bây giờ họ bỗng nhớ
thấy tương lai quá dài

khí trời quang mưa tạnh
họ thấy yêu cuộc đời
dù sóng to gió lớn
họ thấy hùng đời trai

nhưng túi buồn đeo mãi
cũng không dấu được nào
họ tụ ba tụ bảy
luôn nói cười xôn xao...

họ có quên tất cả
vùng thương yêu họ đâu
không phải là cây đá
nhiệm vụ không cho sâu !

nhấn em về nói lại
anh luôn nhớ quê nhà
xin hỏi thăm tất cả
hẹn ngày về không xa.

★ THÁI

(đảo HOÀNG-SA Thái-Bình-Dương)

(1) Tên 2 đảo cận đảo Hoàng-Sa-





T
I
N
H

XUÂN

• THỦY-DƯƠNG-TỬ

Bây giờ tôi kể cho bạn nghe một câu chuyện- Vàng, một câu chuyện tình, bạn thích nghe chứ? Vàng. Đợi nhé!

Năm tôi lên mười, Thầy Má tôi đã tẩn cư ở trong một thung lũng thuộc miền rừng núi Quế Sơn, Trung-Việt, tên nó là: thôn Khánh Bình. Căn nhà rợp bóng mát dựng ba gian, chung quanh phên nan và lợp lá kê.

Mặt trước xây ra bãi cát giáp liền bờ Sông-Cái, bên kia sông là núi Bàn - cò, núi này người ta thường gọi là Quần-tiên (chỗ Tiên hội họp đánh cò), đằng sau là một cái gò cao rợp bóng mát của đồi cây cò thụ giáp liền những dãy núi điệp trùng phương Nam. Bên mặt của nhà là cái truông dẫn đến núi Cà-Tan cao chót vót, bên kia dãy

núi là vùng bị chiếm dẫn đến cửa Hàn (nay gọi là Đà - nẵng) do Tây chiếm đóng, Bên trái đi về mạn ngược: Đông-An, Phú Gia, Dù-Chiên, Ty-Sé, Suối-Đá... Núi rừng cao ngất ngất.

Tôi không nói hết được. Tôi không tả hết được trước oai thiêng linh địa. Bạn mệt chưa? Nếu chưa mệt ngừng nơi đây một xiu để làm gì? Nhìn địa thế và căn nhà chơi.

Bạn thấy đó, nhà bao quanh là núi, nhà xây ra mặt sông, nhà ở trong hung lũng, Bạn đọc và nhìn kỹ đi, phải chăng là một lòng chảo kỳ thiên?

À, phải rồi, năm tôi lên mười tuổi, năm thôn xóm lên ba mươi tuổi... thung lũng xanh rờn, cỏ cây xanh đại, mạ non xanh mát, gió mùa cuốn sóng mạ mềm như

TÌNH XUÂN

nhưng tơ.—Viết ra thêm quá: ôi thung lũng, ta muốn ôm, muốn vỗ, muốn xé, muốn hôn, muốn tình tự, muốn trải thân lên gió, muốn bơi, muốn lội trong mùa. Ôi cỏ xanh. Ôi đồng xanh. Ôi thung lũng xanh, ôi rừng núi xanh, ôi tuổi xanh, tình xanh mà nữ chưa chưa về cùng ta hiệp hội mùa xuân gấm biếc. Và, thưa bạn, từ đó câu chuyện bắt đầu.

Ai cấm được Vũ trụ thiên nhiên? Ai cấm được tình người? Thì ai cấm tôi yêu? Và, tôi đã yêu:

Biết yêu từ độ lên mười

*Hỏi rằng lãng mạn... chỉ cười
thể thôi*

Xin bỏ lửng. Bỏ lửng sao được, khi anh hứa kể một chuyện tình? Kể sao hết! Kể sao được khi:

*Thôn Khánh - Bình anh mê
mười cô cả thấy...*

*Đến bây giờ họ đã có chồng có
con*

Vì thời cuộc họ đã già như mẹ.

*Anh khóc thầm thần tượng vỡ
tan hoàn!*

Hết rồi! kể làm sao nữa, nói

làm sao xong! khi nhìn non nước hữu tình mà tâm hồn ta phiêu lãng thoan thoát đưa như mây trôi gió cuốn, sông núi lượng tình. Núi đứng đó, sông trôi kia, gặp gỡ một mùa thương nhớ trăm năm.

« Mười năm gói ghém trong trang sách

Một chữ tình thôi cũng đủ già»
Bạn đã già chưa? già tình, già tuổi, già cuộc sống, già lừ lạc, dang nào cũng là già — già đời, già tình, già tuổi, già sự thế bề dày.

Chúng ta có xác mà không hồn, có hồn mà không xác, có thức mà không tình, có ngũ mà không mê, có thương mà không nhớ, có yêu mà không hay. Chẳng ta đều sống, đều già trước tuổi — làm cầm tinh yêu, ngày thợ cuộc sống, con nít việc làm. Lắm cầm lăm, nổi loạn lăm, lạnh lùng lăm, yên lặng lăm và cô đơn lăm.

Bạn nghe gì chẳng? Á phải rồi bạn ạ, bốn mùa xuân, hạ, thu, đông... người, thời gian, cảnh vật giao hòa trong niềm sáng — đẹp lăm, thanh bình lăm, vui tươi lăm, nồng nực lăm, lạnh lẽo lăm, heo may lăm sương mù

và mưa bão — đó, quê hương tôi trú ngụ mà đã kể cho bạn nghe ở trên.

Xuân mát diều, trời thanh, mưa bay, hoa lá chào hương thơm, phấn nội áo mới đàn làng, giao thừa pháo nổ rộn rã đó đây — trẻ già trai gái hội ngộ mừng vui.

Phải rồi bạn ạ, ngày đó tôi đón xuân bằng quần cụt mới, áo cánh viền cổ, đôi guốc mộc mới, lòng ước xanh như nước ứ, hồ đón xuân như thác đổ, én liệng đầy trời, trăm hoa đại nở đều như khai mùa giao ước.

Tôi đã nằm trong cỏ đại đồng xanh, xanh biếc, én ca mờ tình xuân.

Bạn đợi chờ câu chuyện tình phải không? Bình tĩnh bạn ạ, hãy hút thuốc đi.

Tôi đã yêu rồi bạn ạ, yêu cái gì mà tôi không biết (?) Bạn bảo tôi dối lòng ư? — không, nhưng có điều tôi rõ nhất là tôi đã yêu thầm những người con gái, cùng làng, nhỏ hơn tôi và lớn hơn tôi, điều mất dạy nhất, trong tôi là hay tìm những cô gái đẹp nhất ở làng này hay làng nọ dồn vào một túi để mà mơ, mà ước.

Tôi đã ra đồng cỏ tắm nắng, tắm chiều, trèo non, lặn suối, bơi khe, lúc nào tôi cũng tưởng trong túi áo tôi đầy con gái đẹp. Té ra chả có cô nào, Tôi lại suy nghĩ, thung lũng này của ta, suối, khe, đèo, gió bão của ta và tất cả dân làng này của ta, tôi nằm trên hòn đá lớn chung quanh là nước, sạn trắng muối lộ dưới, vãi con cá lia - thìa dương cờ quạt đuôi đớp bóng. Đầu kia vượn hú. Chim bay lá lượn màu trời nhưng tờ lạnh ngát sương chiều — ôi, vết chân của ta ngày sau ai có lại? cảnh vật thế nào? ta đã phá tiết trinh linh thiêng của rừng, núi, suối, khe, ôi đẹp quá — ôi sao mà vắng lạnh vậy? ôi ta nhớ nhưng cái gì? hay ta muốn chết. Không. Uả, mặt trời đâu rồi — sao sương xuống nhiều vậy — lạnh quá, co rút cổ lại, da gà nổi lên. Ô! trăng diện quá, màu tờ sương... kỳ ảo, bầu bễ đã mờ mờ rồi — chạn-vạng bao giờ mà ta không biết — có lạc đường ra chẳng? Không cần. Ô, trăng đẹp lạ! Mà sao ta ướt thế này? À sương. Cảnh trời thế này phải ngủ đây mới được, tôi cởi áo lót đầu

nằm trên đá ngấm trăng, thác gầm dữ quá — Chim trao lời ngủ giấc ngon. Yên lặng! Yên lặng...tôi bỗng sợ hãi. Trời! Cọp gầm — Làm sao về? té ra đây là núi Mộ-Long, mình đã nằm trên mộ con rồng! Bây giờ về sao được, phải mất suốt đêm chưa tới nhà. A đời quá — Có lẽ giờ này mà mình đang cúng mừng năm Tết, những lát bánh 'ét dẻo thơm nồng, nếp hương đang nằm ngon lành trong đĩa, mùi củ kiệu và dưa, món thịt heo hấp dẫn quá, thấy là muốn ăn liền không đợi cúng. Chết chưa, đây đâu có đây đâu phải nhà, tôi thè lưỡi liếm môi rồi nuốt nước miếng, đời quá có lẽ giờ này mà mình đang đi tìm mình, chị Tả, anh Phò chạy hớt hải kêu rộn xóm: Trợ ơi, bớ Trợ... nhưng làm gì tìm được ta, ta đang ở chỗ không người, non cao rừng thẳm cách nhà hàng chục cây số. Trời ơi, mình nằm trên mộ con rồng có hề gì không? Nó có bắt mình không? Tôi hít một hơi, hơi trắng sương chạy vào buồng phổi, lạnh cả ngũ tạng. Tôi co người lại như con tôm nằm nghiêng, lấy áo đắp lên

thân... Mệt quá, buồn ngủ quá, tôi thả hồn.

Lộc, bây giờ em ra sao ở miền núi ấy, thung lũng ấy? Mộ con rồng đã thức dậy chưa? Em còn ở trong thung lũng ư? Đồi núi điệp trùng ấy, hoa đại ngày xuân em có hái, có ôm ấp không? Có còn nhớ đến anh không! Cái thằng anh đã mê em mà em đã cho ăn hột mít khoai lang bông quàn, đủ giẻ? Cái thằng anh mê em hơn một lần cùng em suýt chết đuối ở khe vào trường, ngày nước lớn mưa giông mùa đông! Anh không quên được hình ảnh thiên thần tuổi mộng, tay chân trắng muốt trắng ửng hồng, lông men tờ trên đôi cánh tay ngọc, môi son rừng núi, mắt đen nháy dưới vùng trán tươi, bàn chun trắng đỏ, từng bước trên cỏ non, trong những chiều trốn học, anh dẫn em đi bắt châu-chấu, cào-cào đào dế. Anh không làm, có một lần em đào một hang dế sâu và rộng quá, anh bắt tay em ra dành bắt, cộng cỏ may đã lút, anh bèn đá đầy ấp miệng hang, em la: « Sao anh đá vậy, chết dế chi » nhưng sau đó hai con dế nổi lên em chụp một cách

TÌNH XUÂN

ngon lành và cười mừng rỡ.

Lộc, anh nhớ lần tắm suối ở Xoài-Đôi, sau ngày xuân em quả thật là tiên nữ, anh nhìn em như nai tơ, anh cũng là nai tơ...

Lộc, bây giờ là một ngàn chín trăm sáu tám, chiến tranh lan tràn đó đây, quê hương máu lửa ngập trời, em còn sống? Ngày nay anh tính lại đã mười mấy năm rồi không gặp em, trước ngày đình chiến bốn tháng gia đình anh dọn đi Tam - Kỳ. Ngày anh đi rá vui như mở cờ, nhưng quên em mất, quên báo tin cho em biết là anh đi đâu? Cũng không chào hỏi một iếng nào, đến nay nghĩ lại là lần cuối trước một tuần, anh đi không gặp em. Chỉ biết đi là đi, như mình đi chợ, đi du ngoạn đi chơi xa, chớ có ngờ đâu lần đó quyết định, định mệnh hai đứa xa nhau vĩnh viễn.

Đỗ-thị-Lộc, ta viết về em, viết về em, viết về tuổi trẻ, viết về tình xuân, về núi rừng, về người con gái mang chất hoa màu phấn lạ muôn hương. Ta viết cho một thời, hai mươi thời, mười năm hai mươi năm, của chất tim non dại, của dải vô tâm

thức của tâm hồn hải đảo riêng tây.

Ta viết những giòng ngỡ ngỡ để rồi không ngỡ ngỡ. Ta viết những tình xuân để rồi không có tình xuân.

Ngày tháng đi như nụ cười mất hút, ngày tháng về như muôn thế kỷ về theo. Sự quên lãng của một thời là điều nhớ nhưng muôn kiếp.

Ta quên em, mười năm, hai mươi năm, nhưng một giờ nhớ làm đồ nát hơi gian hồ hững đó. Như những triều đại qua đi trong lịch sử không còn ai nhớ đến, nhưng chỉ một giờ triều đại ấy bỗng sống dậy huy hoàng. Sự chìm là dấu sự thức, sự thức là dấu đi những sự chìm.

Tôi nói cho bạn nghe một chuyện tình, nhưng tôi không nói được một chuyện tình nào cả, sự thực không bao giờ thành ngôn ngữ, ngôn ngữ không dung chứa được sự thực thì em Đỗ-thị Lộc không thể nào sự thực đủ đầy.

Tôi viết chuyện đây như một sự hồ hững. Nói chuyện tình như một chuyến đi hoang.

Bây giờ là một nghìn chín trăm

TÌNH XUÂN

sáu tám, tôi không cần biết nàng ở đâu, sống thế nào, làm gì? Có con, có chồng chưa? Hay đã nằm sâu dưới lòng mộ của bốn mùa Xuân-Hạ-Thu. Ông, cô xanh, cô úa, cô nhiều, cô ít. Nắng cháy khô đồng, mưa dông bão lụt, em đã chết rồi hay còn sống mãi ở cõi nào chăng?

Đây, những giòng chữ của tình xuân linh thiêng địa đạo mà ta không nói được gì hết. Nó trở thành làm cầm hải hước cho những ai rủ ro, vô phúc đọc đến nó.

Nó sẽ yên lặng muôn đời như giòng nước lạnh lờ đi và nó sẽ là giòng tố ba đào, bề dàu đời đời hay là tình xuân ấm áp nở nhụy khai hoa. Tình thơ, tình đại tình già, tình trẻ. Tình bông lông đây đó của đời.

Các bạn cười cái chơi: cho cười

mở mùa xuân. Cho tình xuân ấm lại, cho nồng cháy con tim hay hoang mang chạnh lòng bối rối những chuyện đời: xuân-hạ-thu dông và một ngàn chín trăm sáu tám mở hội khai mùa. Hoa sáng rực hay hoa héo tàn, mùa xuân chết giấc hay mùa xuân bừng dậy trong tin yêu của người. Tôi viết đến đây như muốn khóc, muốn cười, muốn la, muốn hét, muốn nuốt mùa xuân, muốn tống khứ nó đi, muốn ôm chầm lấy nó. Muốn cay nghiệt vô cùng, muốn diên đại, muốn bình tĩnh yên vui.

A, bạn cười cái chi? Mùa xuân đến rồi kia! Hãy đốt pháo hồng, hãy bãi lay tờ tong, hãy rộn rã niềm tin mới. Đón mời xuân, cho người tình tự mùa xuân.

Duing midol
1360/BYT/ĐĐĐC
trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Bạn Trẻ hôm nay nghĩ gì

*Tiếp xúc rộng rãi của một
Thông» với các bạn Nam-Nữ
các trường Đại-học và*

(Tiếp theo PT số 207)

4) Trung-học Chu-văn-An « chào mừng quan khách »

Bạch-Liên, Bội.Dao, vừa làm một màn thắng yên cương hai con tuấn mã suzuki và mobylette thật bay bướm, suýt cho Thu-Mai, Thụy-Ý « đo đất » trước cổng trường Chu-Văn-An ! Cả bọn tới vừa hoàn hồn thì đưa nào đưa nấy đều mở mắt lớn hết siêu độ để nhìn quang cảnh rất lạ thường của trường Nam trung học ở đường Hùng-Vương.

Trong sân trường, học sinh mặc đồng phục quần Kaki xanh, áo trắng, đứng sắp hàng ngay ngắn thành hai giãy dài. Chính giữa sân lại kê một bàn hương án, trên có một bộ lư đồng bóng láng, trầm hương nghi ngút hạt trang nghiêm.

Nơi Hội trường, những hàng ghế đầy mấy ông ra vẻ trí thức, học giả đạo mạo, ngồi ngay ngắn trong bộ âu phục chỉnh tề, mắt nhìn thẳng ra phía trước. Trên mái hiên của trường treo một tấm băng trắng lớn dài, kẻ chữ đỏ : « *Chào mừng quan khách* »

Thụy-Ý như dân Hỏa tinh vừa rớt xuống địa cầu vội reo lên :

— Họ « đón tiếp » tụi mình long trọng quá, Thu Mai ơi !

Bạch Liên ngờ ngác không kém :

— Đón tiếp tụi mình sao lại có bàn hương án làm chi thế ?

về Tuổi Trẻ hôm nay ?

*nhóm Bạn Gái « Phò-
Sinh-viên, Học-sinh, tại
Trung-học Toàn-Quốc*

*Phỏng vấn và nhiếp-ảnh của : PHAN THỊ THU-MAI,
TỪ-BỘI-DAO, LÊ-THỊ BẠCH-LIÊN, LÝ-THUY-Ý (Thủ Đò
THU-MAI, BẠCH-LIÊN, THU-THẢO, TUYẾT-HẠNH
(các tỉnh)*



Thu-Mai :

— Chắc là họ sợ mình đi lạc đường bị xe bắt chộ chặn bắt, hoặc tái yền mã còn non kém để ủi đầu vào G.M.C. Nên quý vị ở đây có hảo ý lập bàn hương án để vái cúng thiên địa quỷ thần, phó tri cho bọn mình đến Chu-văn-An được bình an vô sự đấy!

Bọn tôi còn đang đứng ngẩn tò te trước cổng trường, thì có hai anh nam sinh, chạy ra niềm nở chào hỏi, thấy trên vai của Bội-Dao và Bạch-Liên tòn ten hai chiếc máy ảnh, hai anh vừa nở một nụ cười « tươi như hoa », vừa hỏi chúng tôi :

— Có phải các chị là đặc-phái-viên của tạp-chí Phổ-Thông không?

— Vâng.

— Thế chúng tôi rất hân hạnh được mời các chị dự buổi lễ ra mắt ban đại diện của trường chúng tôi luôn thể.

— Ủa !! ? Thu-Mai thốt ra tiếng « Ủa » ngạc nhiên khiến tất cả đều cười rồ lên.

Thế là bọn tôi nghiêm nhiên trở thành « quan khách » của trường Chu-văn-An một cách bất ngờ không định trước,

Ngồi trên hàng ghế danh dự dành cho « quan khách », Thu-Mai đưa đôi mắt nghề nghiệp nhìn tứ tung. Hàng ghế trước nhất dành cho ông Hiệu-trưởng và ông Đại diện-phụ huynh học sinh, kế đến các vị giáo sư, rồi đến hàng ghế của các anh chị đại diện các trường nam nữ Trung-học đô thành.

Bên trái chúng tôi ngồi là ban nhạc của trường và bên phải là một hàng dài các em học sinh bé bé mặc đồng phục đứng ngay ngắn.

Buổi lễ diễn tiến cũng giống như bao nhiêu buổi lễ khác. Đầu tiên ông Hiệu-trưởng Nguyễn-văn-Quế đọc diễn văn, kế đến là ông đại-diện phụ huynh học sinh rồi tới anh cựu đại diện của trường làm lễ « bàn giao », giới thiệu các anh đại diện mới rồi các anh này tuyên thệ. Sau rồi anh Thọ, đại diện đọc bài diễn văn cuối cùng. Buổi lễ chấm dứt bằng một màn kịch động nhạc khá hào hứng. Các anh Chu-văn-An chơi nhạc kịch động khá « cũ ». Ban đầu « quan khách » còn nhìn thẳng phía trước, nhưng sau

đó, đều tự động quay mặt về hướng ban nhạc. Trật tự không còn với các học sinh nữa. Tay chân múa may và đánh nhịp.

Sau đó các anh mời chúng tôi và tất cả lên lầu nhập « tiệc ». Sau màn tự giới thiệu, kế đến là màn trà bánh và trình diễn văn nghệ. Bọn tôi không « dám » ăn nhiều, có thì giờ mô mà ăn? Rồi ghé, Thu-Mai xách bút đi « phỏng-vấn » trước nhất, lại còn đưa mắt ra hiệu cho Thụy-Ý, Bạch-Liên, Bội-Dao, ngầm bảo: « Ờ! « Đớp » ít thôi nhé! Làm việc đi. Ăn nhiều quá quên đường về đấy. »

Sau đây là câu phỏng vấn của chúng tôi và trả lời của một số đại diện Chu-văn-An.

● Anh Trương-minh-Nghĩa, I A

H : Anh cho biết ý kiến về mini-jupe và tóc « bít-ton » ?

Đ : Rất đẹp nếu đúng nghệ thuật.

H : Chúng ta có nên sống buông thả cho tự do hoàn toàn không?

Đ : Tôi thấy giữ truyền thống vẫn hơn, tự do quá có hại.

H : Anh nghĩ sao về khiêu vũ đối với tuổi học sinh ?

Đ : Chấp nhận.

H : Anh cho biết ý kiến về vấn đề quân dịch ?

Đ : Đó là sứ mạng, gọi thì đi.

H : Về tình yêu anh quan niệm thế nào ?

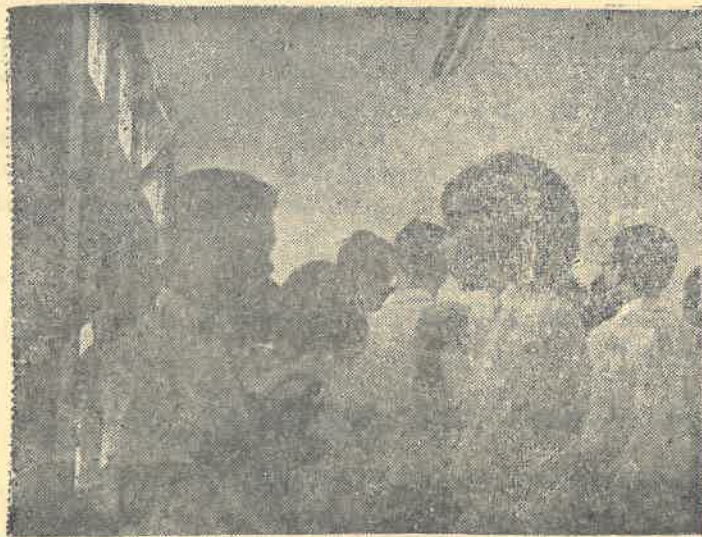
Đ : Cần chân thành, cô ạ. Tôi thấy nhiều mối tình « mini » chán nản quá,

H : Thế anh có hoài bảo gì cho tương lai ?

Đ : Nhiều chứ cô. Nhiều giấc mộng lắm. Nhưng trước hết phải học thành tài đã.

★ Anh Vũ-dinh-Thục, T B 4

H : Anh nghĩ gì về thiếu nữ V.N. hiện nay ?



Đ : Ngoài tình trạng chiến tranh gây ra nhiều thảm trạng cho tâm hồn người con gái V.N, tôi thấy họ tiến rất nhanh, cô ạ.

H : Anh chấp nhận các cô mặc váy ngắn và các cậu để tóc dài chứ ?

Đ : Cũng có thể, nó thích hợp trong một vài môi trường.

H : Anh vui lòng cho biết ý kiến về vấn đề khiêu vũ đối với tuổi còn đi học?

Đ : Thích hợp chứ cô, tuổi trẻ mà.

★ Anh Phan-mạnh-Tiểu, 1A

Trưởng ban kỷ luật và xã hội

H : Anh nghĩ gì về vấn đề nhập ngũ ?

Đ : Chịu thôi, chị ạ. Tôi không thể yêu nổi đời sống lính tráng. Tuy nhiên nếu đến lúc thì không trốn tránh làm gì. Bỏn phận mà.

H : Anh chấp nhận nếp sống tự do hoàn toàn cho giới trẻ không ?

Đ : Phần nào thôi, phải có sự chi phối của gia đình để khỏi hư hỏng, chị ạ.

H : Tình yêu đối với anh như thế nào ?

Đ : Nói đến tình yêu là nói đến xây dựng. Tình yêu chỉ đẹp nếu yêu một cách chân thật.

H : Anh thấy mini-jupe đối với thiếu nữ V.N như thế nào ?

Đ : Cũng chẳng sao, nhưng theo tôi-các cô gái V.N, rất đẹp trong chiếc áo dài.

H : Và về mái tóc dài của các anh thì sao ?

Đ : Tóc dài, tôi xin không có ý kiến.

☐ Anh-Dương-Kiểu, 11 c

H : Xin anh cho biết ý nghĩ của anh về các thiếu nữ V.N, nói chung và nữ sinh nói riêng ?

Đ : Các cô con gái bây giờ nhìn lên quá nhiều, nếu « nhìn lên » để học hỏi là điều đáng mừng, nhưng tiếc họ đã « nhìn lên » trong cảnh sống bẽ bối và tiến hơi nhanh.

H : Anh nhìn một thiếu nữ V.N. mặc mini jupe ra sao ?

Đ : Rất hay, nếu họ mặc đẹp.

H : Anh nghĩ sao về vấn đề quân dịch ?

Đ : Đó là bổn phận, chỉ tiếc cuộc chiến tranh này người Việt đánh người Việt nên tôi không còn thấy háng hái gì cả.

H : Tuổi trẻ của chúng ta, theo anh có nên sống hoàn toàn tự do không ?

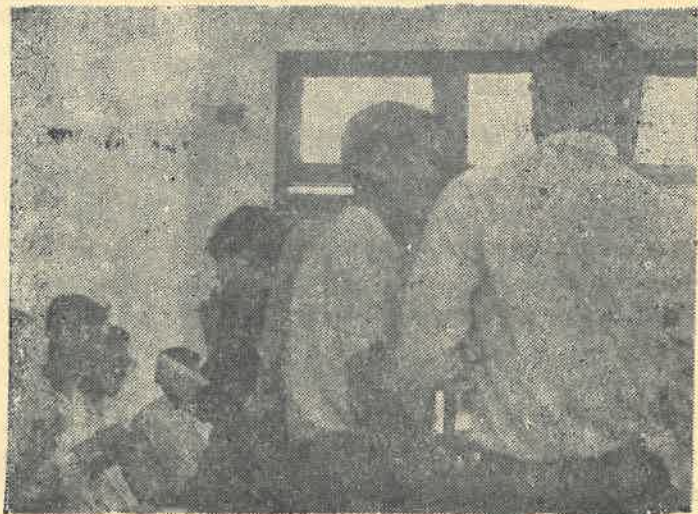
Đ : Không được, cô ạ. Vì ảnh hưởng nề nếp cũ còn rất nhiều và ảnh hưởng đó, khá tốt đẹp, giúp chúng ta sống theo luân lý.

H : Anh có chấp nhận khiêu vũ trong lúc còn đi học?

Đ : Đó là một lối giải trí của tuổi trẻ, không có hại gì cả.

H : Thế anh thích nhạc kích động không ?

Đ : Thích lắm chứ.



★ Anh Trần Quốc-Bảo, Trưởng khối văn-nghe báo-chí Đệ I B4, 17 tuổi.

H: Anh vui lòng cho chúng tôi biết, anh nghĩ thế nào về vấn đề quân dịch?

Đ: Ngày xưa thi đậu được làm quan, rớt làm dân. Nhưng bây giờ ngược lại. Đành rằng làm trai phải đi quân dịch, nhưng tôi không chấp nhận việc bắt phải đi lính khi đang học dở dang.

H: Theo nhận xét của anh, anh thấy thiếu nữ V.N, lâu nay như thế nào?

Đ: Tuy rằng có một số chạy theo « đô la », vật chất làm cho người ta hiểu lầm phụ nữ V.N, nhưng vẫn còn một số rất lớn có tư cách và họ đã tiến bộ vượt bậc.

Họ: Anh nghĩ thế nào về thuyết hiện sinh?

Đ: Thuyết này du nhập vào V.N, có lẽ là do hoàn cảnh xã hội. Theo tôi hiểu thì thuyết này không chủ trương truy lạc, sa đọa. Họ đã mượn danh nghĩa hiện sinh để mà sống trác táng, đọa lạc. Theo tôi thì tôi không cần cái thuyết của Jean Paul Sartre hay của bất cứ một người nào. Tôi chỉ cần sống thực cho mình. Sống theo ý thích của riêng mình.

H: Theo nhận xét của anh, lý tưởng của thanh niên V.N hôm nay như thế nào? Họ thích gì và họ muốn gì, ghét gì?

Đ: Theo tôi hiểu thì lý tưởng chung của thanh niên V.N là muốn được phụng sự tổ quốc, quê hương. Nhưng chúng tôi thiếu người dẫn dắt, thiếu những đàn anh có thiện chí. Chúng tôi đã và đang nghi ngờ những đàn anh dẫn dắt chúng tôi. Họ làm cho chúng tôi mất tin tưởng hoàn toàn và chúng tôi luôn luôn ngờ vực họ. Nếu bây giờ có một đàn anh đầy thiện chí và tài hoa dẫn dắt chúng tôi, chúng tôi sẽ trở thành những con người lý tưởng. Thằng con trai nào cũng có một tí máu của Quang Trung trong huyết quản chị ạ. Chúng tôi mơ ước được phụng sự tổ quốc, chết vì tổ quốc, dưới sự lãnh đạo xứng đáng của một vị cứu tinh của quốc gia dân tộc.

Hiện tại chúng tôi đang đứng trên miệng một cái vực thẳm. Nếu có người nắm kéo chúng tôi lại chúng tôi sẽ từ bỏ cái hố sâu đó. Bằng không thì ngược lại. Chừng đó chúng tôi sẽ sống như những con thiêu thân. Sống buông trôi. Không cần biết ngày mai là gì.

H: Xin anh cho biết vì lý do gì thanh niên lại trốn quân dịch?

Đ: Tại bất công, giàu, nghèo chị ạ. Chẳng hạn con của một ông bự thì được bay ra ngoại quốc với danh nghĩa « Du học ». Hoạc vẫn sống phây phây giữa thành phố mà không có ai hỏi đến giấy « lược giải cá nhân ». Ngược lại, có những thằng con nhà nghèo, dù là đang học vẫn bị tóm cổ đi như thường. Bọn tôi không sợ đi lính. Thích là khác. Nhưng với điều kiện là phải công bằng. Nếu con một ông Thủ tướng, đến con ông Bộ trưởng đều đi thì chúng tôi

nghĩ là sẽ không bao giờ có ai trốn lính. Phải có người làm gương trước chứ chị.

H: Về kích động nhạc. Anh thấy thế nào?

Đ: Tôi rất hoan nghênh, hoan nghênh hết mình. Nhưng chị đừng vội nghĩ rằng tôi yêu thích kích động nhạc là tôi mất gốc, yêu thích ngoại lai.

Chúng tôi chỉ muốn đem cái hay của ngoại quốc mà dung hòa với dân ca của dân tộc mà thôi.

Nghĩa là tôi muốn kết hợp cái hay của nền văn minh Tây phương lại với cái hay của Dân tộc và như vậy, bản nhạc đó sẽ trở thành thuần túy V.N, đặc biệt V.N.

H: Theo anh, anh muốn được sống tự do hoàn toàn, sống buông trôi, hay tự do có giới hạn trong truyền thống và luân lý của dân tộc?

Đ: Phải giới hạn chị ạ. Luân lý luôn luôn cần phải có. Nhưng đừng quá khắt khe và lỗi thời.

H: Hoài bão và tương lai của anh ra sao?

Đ: Được phụng sự tổ quốc quê hương.

Chúng tôi từ giả trường Chu-văn-An lúc 11h30.

Trước khi ra về, các anh yêu cầu chúng tôi đứng chung với các anh để chụp một bức ảnh kỷ niệm.

Một anh muốn chúng tôi cho biết cảm tưởng về buổi lễ của trường.

Thu-Mai cười trả lời:

— Buổi lễ thì rất vui, trẻ trung, đầy tính chất học sinh. Nhưng cũng không kém trang trọng. Còn nói về trường thì học sinh Chu-văn-An là những người thanh niên hùng dũng trẻ trung, dễ mến. Các anh sẽ là những người con yêu của Tổ quốc. Biết đâu sẽ có trong các anh một Quang-Trung Nguyễn-Huệ trong tương-lai?

Vừa ngồi lên chiếc Suzuki Bạch-Liên la lên:

— Ai bỏ cái đĩa trong sac của tôi nè?



các anh Chu-Văn-An và Thụy-Ý, Bạch-Liên, Bội-Dao chụp bức ảnh kỷ niệm trước sân trường

Thụy-Ý:

— Các anh tặng phái đoàn Phổ-Thông để làm kỷ niệm đấy. Cất đi.

Các anh Chu-văn-An la lên:

— Ấy.. ấy đĩa của chúng tôi mượn đấy.. Đừng lấy, các chị ơi!

Thu-Mai:

— Các anh lại nói xấu chúng tôi rồi. Các anh bỏ vào sac của chúng tôi chứ chúng tôi lấy bạo chứ?

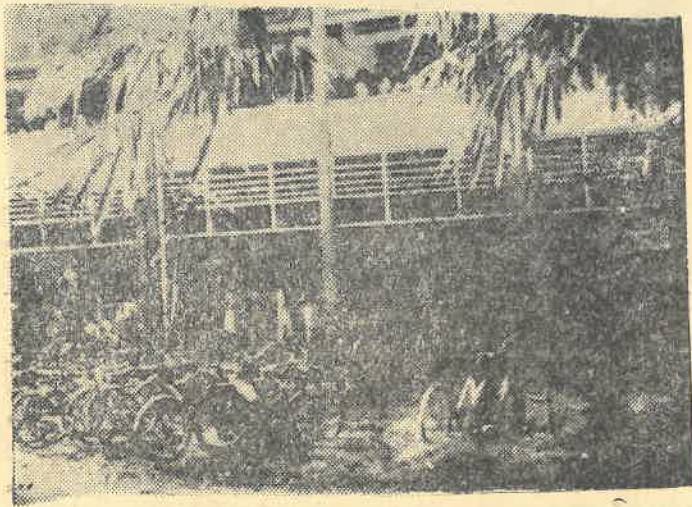
Các anh Chu-văn-An cười trừ.. và ân cần tiễn đặc - phái - viên Phổ-Thông ra tận cổng và chúc chúng tôi trở về tòa soạn « bình an vô sự ».

Chúng tôi sẽ rút những bài học thời đại trong cuộc đối thoại với các anh học sinh Chu-văn-An cũng như với tất cả những trường mà chúng tôi đã và sẽ tiếp xúc.

5) Nữ-sinh Trung-Học Lê-văn-Duyệt (Gia-định),

**khêm nhường, duyên dáng và hiền lành
Ba hiệu trưởng rất nhã nhặn lịch sự**

« Em, là Nghiêm thị Lãm, đại diện nữ sinh Lê văn Duyệt, nhờ các chị chuyển lời về bác N.V. dành thật nhiều trang Phở Thông cho bạn trẻ chúng em, và nhiều bài khảo cứu thường thức để hiểu như mục « Minh ơi » và các bài khoa học... »



Quang cảnh trường Lê-văn-Duyệt

Dược bà Hiệu trưởng và bà Giám học niềm nở đón tiếp và giới thiệu với mấy chị Đại diện trường, để khỏi mất nhiều thì giờ chúng tôi tiếp xúc ngay với các chị ấy tại phòng giáo sư.

★ Chị Nghiêm thị Lãm, 19 tuổi,

Đệ IA 1, Tổng thư ký Ban đại diện.

H : Chị có thỏa mãn về nền giáo dục hiện tại của gia đình không ?

Đ : — Không. Cha mẹ có vẻ cách biệt với con cái quá. Họ không chịu tìm hiểu và thông cảm với tuổi trẻ. Có lúc thì rộng rãi không đúng chỗ. Có lúc lại quá khắt khe. Giáo dục lại thiếu thực tế. Các cụ cứ đem những giáo lý đã được đóng khung từ bao nhiêu thế kỷ nay để nhồi nhét vào trí óc chúng tôi. Cha mẹ cứ nghĩ rằng giam lỏng con ở trong nhà nhiều thì con sẽ không bị hư hỏng. Kết quả đi ngược lại, chị ạ.

H : Theo chị, nền giáo dục ấy nên được cải thiện như thế nào ?

Đ : Đừng quá khắt khe nhưng cũng đừng quá rộng rãi, phải dung hòa mới và cũ. Cha mẹ nên thông cảm với con cái. Cha mẹ phải vừa là người dẫn dắt, vừa là người bạn để cho chúng tôi có thể tâm sự và nhất là phải tin tưởng nơi chúng tôi. Chúng tôi đã trưởng thành rồi, phải không chị ?

H : — Có một số nam nữ thanh niên trẻ tuổi bị hư hỏng, sống bê tha trụy lạc. Theo chị nhận xét, ai là người chịu trách nhiệm đối với những người đó ? Gia đình, xã hội hay chính người ấy ?

Đ : — Theo em, con hư hỏng là do gia đình thiếu thông cảm và không chịu tìm hiểu họ. Em có một chị bạn cũng thế. Chẳng hạn như đêm Noel vừa qua, cha mẹ chị ấy cho đi chơi, nhưng khi chị ấy về thì lại bị cha mẹ khiển trách nặng nề và còn giam giữ chị ấy mãi trong nhà. Khổ sở trước hành động khó hiểu của gia đình, chị ấy bỏ học, và bỏ nhà ra đi. Nhưng trong trường hợp đó, em thấy rằng con hư hỏng là trách nhiệm hoàn toàn cho cha mẹ. Tội lỗi ấy, do cha mẹ gây ra, vì sự giáo dục quá từ chương.

H : — Hiện tại có một số nữ sinh bỏ học đi lấy chồng ngoại quốc và đi bán Bar. Chị nghĩ thế nào về những người đó ?

Đ : — Nếu vì hoàn cảnh gia đình hay xã hội, thì em tưởng cũng nên sẵn sàng tha thứ họ. Nếu họ lấy chồng ngoại quốc vì tình yêu thì em hoàn toàn tán thành. Nhưng nếu vì dollar vì vật chất, thì không thể tha thứ được. Nhất là phần đông họ có những hành động làm tổn thương đến danh dự phụ nữ Việt Nam bằng những cử chỉ như bá cổ, bá vai mấy anh ngoại quốc ngoài phố. Ăn mặc khiêu dâm, lẳng lơ. Đàn bà VN thật lạ. Nhật qua, họ lấy Nhật, Tây qua, lấy Tây, và Mỹ qua thì lấy Mỹ. Em thấy là chính quyền cần phải áp dụng những biện pháp mạnh đối với những người đàn bà có những hành động, phản thuần phong mỹ tục giữa nơi công cộng, làm xúc phạm đến phẩm giá và danh dự của phụ nữ Việt-Nam.

H : — Chị thấy tình yêu của tuổi trẻ hôm nay như thế nào ?

Đ : — Tình yêu bây giờ không còn « một túp lều tranh hai quả tim vàng » nữa. Tình yêu trong giới học sinh chỉ được thơ mộng-hóa, chứ sự thật thì không có gì là thơ mộng cả. Yêu vội vàng, chớp nhoáng, yêu cho có để mà yêu, Thật ra thì chẳng hiểu tình yêu là gì. Họ lợi dụng quá nhiều danh từ « tình yêu » chân chính, để sống thác loạn theo lối « hiện sinh » sai lạc.

— H : Hoài-bảo của chị như thế nào ?

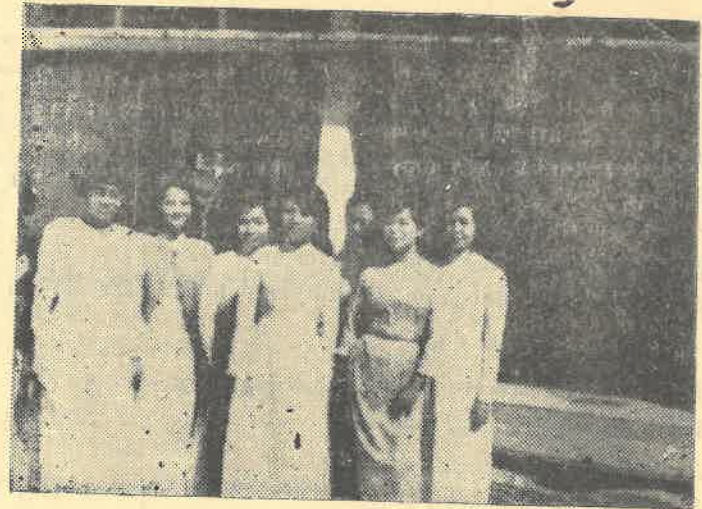
— Đ : Thi đậu, em sẽ xin học bổng đi du học ngoại quốc. Nếu không, em sẽ lên Đại học Đalat học « chính trị kinh tế ».

Sau này, em chỉ thích làm người đàn bà Việt-Nam thuần túy, giầy dép con cái theo truyền thống Dân tộc.

H : Chị nghĩ sao về vấn đề quân dịch của thanh niên hiện nay ?

Đ : — Bồn phận làm trai là phải đi quân dịch, để bảo vệ tổ quốc và gia đình. Thanh niên trốn quân (i) h là hèn.

Em ước vọng riêng về con gái nên được tự do đi phi công như phụ nữ các nước tân tiến trên thế giới.



Thụy-Ý và các chị Đại diện trường Lê-văn-Duyệt

● **Chị Nguyễn-thị-Ngọc, đệ II A1, 17 tuổi.**

H : — Chị thấy thế nào về mini-jupe và tóc dài của thanh niên ?

Đ : — Em phản đối hoàn toàn con gái V-N, mặc mini-jupe. Người phụ nữ V-N, mảnh mai chỉ thích hợp với chiếc áo dài V-N, tha thướt. Còn về tóc dài, em nghĩ là thanh niên thuộc về phái khỏe, phải hùng và mạnh, mái tóc dài dơ dáy, bần thủ như ở trong sở thú mới ra, trông thấy dễ sợ quá.

H : — Chị nghĩ thế nào về giáo dục gia đình ?

Đ : — Cha mẹ không đi sát với con cái. Giáo dục thiếu thực tế, vì bận lo sinh kế nên không quan tâm đến vấn đề giáo hóa con cái. Một số nhà giàu quá cưng con, quá chiều con, để con muốn sống ra sao thì ra. Các bậc cha mẹ cứ nghĩ rằng lo cho con đầy đủ vật chất, là đủ rồi. Cha mẹ không nghĩ rằng sự giáo dục tinh thần mới là quan trọng.

BẠN TRÈ HÔM NAY

H : — Về khiêu vũ ?

Đ : — Có thể khiêu vũ ở famille. Nhưng tuyệt đối không nên đến vũ trường.

H : — Sách báo khiêu dâm và nhảm nhí ?

Đ : — Nên tránh đọc. Đọc rất dễ bị ảnh hưởng. Em nghĩ là nên loại trừ các sách báo đó.

H : — Người con trai lý tưởng, theo quan niệm của chị ?

Đ : — Không cần đẹp, phải khoẻ và gan lì. Không cần học cao, biết xử thế hợp là được

H : — Vấn đề quân dịch ?

Đ : — Đất nước trong hoàn cảnh chiến tranh, thanh niên phải đi lính. Em hoàn toàn phản đối những người con trai trốn lính, mặc dầu họ là con của các ông lớn hay là của thường dân. Em không hiểu tại sao họ lại trốn lính? Có lẽ vì sợ chết? Hay vì hoàn cảnh? Theo em thấy, lính oai hùng lắm cơ mà! Em thích lính lắm, chị ạ.

H : — Giáo sư đối với học sinh đời nay, chị thấy sao ?

Đ : — Một số nhà mô phạm đáng kính. Nhưng cũng có một số có tư phong không đúng đắn, làm mất lòng tôn kính của học sinh. Cho nên mới có những vụ học sinh đánh thầy. Nhưng cũng công nhận rằng trong giới Nam sinh có một vài phần tử du đảng lêu lêu, đến trường để phá hơn là để học. Theo em hạng này nên đuổi ra khỏi học đường.

★ Chị Đinh thị Thúy Hằng, Đệ II

H : — Chị nghĩ sao về mini-jupe đối với thiếu nữ VN nói chung và nói riêng ?

Đ : — Mini-jupe gọn và hợp với tuổi trẻ, nhưng tôi thấy nhiều bà đã cởi ra định vẫn mặc thì không nên.

H : — Chị thấy học sinh khiêu vũ được không ?

Đ : — Nếu vào những dịp sinh nhật có bal de famille thì cũng nên tham dự cho vui. Còn như thường xuyên thì không nên.

BẠN TRÈ HÔM NAY

H : — Chị có thích mái tóc dài của bạn trai không ?

Đ : — Mỗi khi nhìn một anh chàng tóc dài, tôi thương hại anh ta không có tiền hớt tóc.

H : — Chị có chấp nhận nếp sống tự do ở tuổi trẻ ?

Đ : — Gò bó quá cũng khổ mà tự do quá cũng mệt. Tôi nghĩ là nên dung hòa.

H : — Phim ảnh và sách báo khiêu dâm chị thấy thế nào ?

Đ : — Hai ghê lắm chị ạ, nhiều lứa tuổi chưa hiểu gì cũng nhìn vào những hình ảnh không đẹp rồi có ấn tượng nhục dục sớm, làm đồi trụy tinh thần

H : — Chị nghĩ gì về thanh niên VN ?

Đ : — Có một số người ý thức được tình hình đất nước — một số thanh niên vô công rồi nghề vẫn ung dung sống ngoài vòng chính chiến của quê hương.

H : — Chị có thỏa mãn với lối giáo dục ở học đường không ?

Đ : — Riêng ở Lê-văn-Duyệt rất đầy đủ giáo sư thông cảm học sinh rất nhiều.

H : — Tình yêu, chị nghĩ thế nào ?

Đ : — Tình yêu theo tôi có 2 con đường : 1 là thiên đường và hai là nước mắt.

H : — Xin chị cho biết ý kiến về « quân dịch ».

Đ : — Chiến tranh thì quân dịch là bổn phận của thanh niên nhưng mà theo tôi, gọi lính ở tuổi 18 thì nhỏ quá. Tuổi mới lớn nên tránh cho họ những ấn tượng dở vớ, tạng tọc.

H : — Chị nghĩ sao về các cô-gái bán bar và các cô lấy chồng ngoại kiều ?

Đ : — Có hai thành phần chị ạ 1 vì hoàn cảnh xô đẩy, họ vào bước đường cùng 2 chỉ bị hoàn cảnh rất ít mà họ muốn nhiều hơn tôi không thấy gì là xấu khi đi bán bar, tình trạng đất nước

nhều Mỹ nên không tránh khỏi va chạm, nhưng tôi đã kích những cố lấy chồng ngoại quốc vì ham tiền.

✧ Ý kiến của chị Lê thu Nguyệt I A 1

H : Nguyệt thích mặc mini jupe không ?

Đ : Đối với Nguyệt thích mặc áo dài VN hơn và bây giờ không phải như xưa. Thấy một số thiếu nữ bạc đãi chiếc áo dài Nguyệt buồn lắm. Mini jupe không hợp với người Á Đông.

H : Nguyệt thấy mấy anh tóc dài ra sao ?

Đ : Ghét lắm chị à, mấy anh tóc ngắn coi ra con trai đứng đắn và mạnh, để tóc dài vừa du côn vừa bệnh hoạn quá hà.

H j Nguyệt thấy tuổi học sinh có nên khiêu vũ không ?

Đ : Thỉnh thoảng đi bal famille thì được chứ không nên vào vũ trường.

H : Thế Nguyệt có thích tuổi trẻ chúng ta sống tự do hoàn toàn theo đợt sóng mới không ?

Đ : Cũng như các nước sau chiến tranh và trong tình trạng chiến tranh, thanh niên nam nữ theo những luận điệu mà họ gọi là hiện sinh của J.P. Sartre sự thật họ đi sai đường lối của thuyết hiện sinh bằng cách sống theo những sở thích ngông nghênh vô ý thức.

H : Nguyệt thấy sao về phim ảnh và sách báo hiện nay ?

Đ : Trời ơi ! muốn tìm một phim hay và hợp với lứa tuổi mình để đi xem không dễ đâu, chị. Khó mà tìm được phim đứng đắn lắm. Phim nào cũng dụ dỗ tuổi trẻ vào đường hư hỏng mà thôi. Sách báo thì đa số đăng những hình ảnh cuồng loạn, những câu văn thô lỗ và tục-

H : Nguyệt nghĩ sao về các cô bán bar và lấy Mỹ ?

Đ : Các cô gái bar, nếu theo đúng nghĩa chiêu đãi viên, chỉ dọn rượu cho khách thì không có gì xấu nhưng phần nhiều họ không ý thức được nghề và thêm bị mảnh lợc dollar làm mờ mắt

Tân Niên

46

nhén họ làm mất tư cách theo tôi người Việt nên lấy chồng Việt, vì sao cũng dễ thông cảm hơn nhưng trên phương diện tình cảm thì không có quyền phê phán hay phân biệt gì cả. Phần cái là phần đông các cô lấy Mỹ vì tiền và đáng khinh là vì vậy.

H : Nguyệt có ý kiến gì về vấn đề Quân Dịch

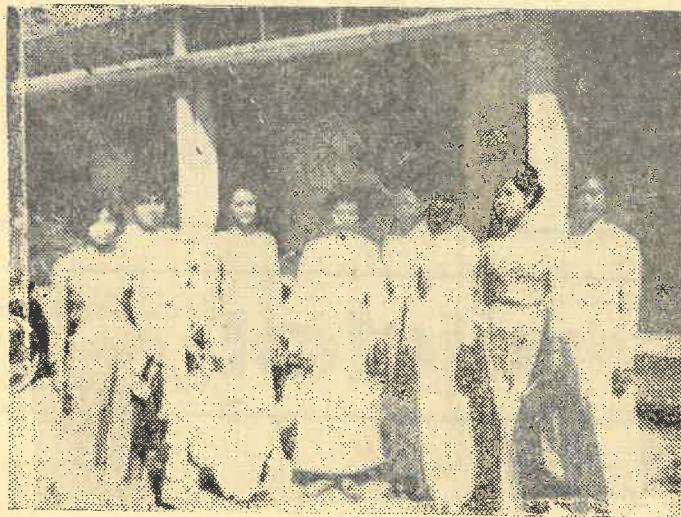
Đ : Đó là bổn phận thanh niên nhưng những bắt công làm họ chán nản, cứ nghĩ khi mãn lính vào tuổi 33, thời gian tại ngũ quá dài và khi về ci vil không còn sức theo đuổi học vấn nữa, họ đã bỏ bê tất cả hiện tại.

H : Nguyệt trả lời câu sau cùng nhé : nghĩ gì về tình yêu ?

Đ : Tôi tự cảm mình yêu dưới 20 tuổi. Lo học đã.

✧ Chị Hồ nguyệt Anh, Tam A

H : Học đường có làm chị thỏa mãn nguyện vọng không ?



Cô Lâm, Tổng thư-ký từng cạnh Thu-Mai, (phía bên trái) và cô Hằng, Phó Tổng thư-ký và các chị trưởng lớp trường Lê-văn-Duyệt.

Đ: Không đủ thì giờ cho chúng tôi học hỏi. Nhiều khi chưa thấu đáo vấn đề cũng đành chịu vì thời giờ chỉ có thế.

H: Chị nghĩ gì về mini jupe, và tóc dài của các anh?

Đ: mini tôi không ưa, còn tóc dài của các anh thì tôi không chịu được, chẳng lẽ các ông ấy lại muốn dành... mái tóc thề của tụi mình nữa sao?

H: Ý nghĩa của chị thế nào về các anh trốn quân dịch và vấn đề này?

Đ: Nước mình chiến tranh, cần những cánh tay người lính bảo vệ đất nước. Nói thật, nghe ai trốn quân dịch tôi thấy ngượng dùm cho họ.

Chúng tôi từ giả trường Lê văn Duyệt khi mặt trời đã lên cao. Tạm biệt các cô nữ sinh hiền hòa khả ái, chúng tôi nghe mang máng một niềm luyến tiếc chân thành.

Phóng sự tập-thể và nhiếp-ảnh của PHAN THỊ THU-MAI, LÊ-THỊ-BẠCH-LIÊN, LÝ-THỤY-Ý, TỪ-BỘI-DAO.

(Nhóm Bạn Trẻ Phổ-Thông)

Những kỳ sau: các trường Cao.Thắng, Marie Curie, Taberd, v.v... và các trường Đại-học.



khai bút



*Quê hương tôi khói lửa lâu rồi,
Một mảnh dư đồ rách tả tơi.
Hăm mấy năm qua còn loạn lạc,
Đừng làm tan nát nữa người ơi!*

*Gặp chủa xuân về, chúc tụng nhau,
Vui xuân, hoa cỏ vẫn tươi màu.
Giấy xanh, mực thắm, lòng hy vọng...
Đất nước thanh bình trở lại mau.*

*Xuân Mậu Thân, 1968
TÔN-NỮ HỖ-KHƯƠNG*

Hai năm

MÀN ẢNH NHỎ

★ LĂNG-NGUYỄN

Kể từ dịp Tết Nguyên-Đán năm Bính Ngọ, một thiểu số dân Việt chúng ta đã đều đều mỗi tối được thưởng thức một màn xi nê tại gia, tục gọi là vô tuyến truyền hình Việt Nam hay bay bướm hơn, màn ảnh nhỏ.

Đến bây giờ đã hai năm trôi qua, nhìn một cách khái quát thì Ti Vi Giao chỉ ta cũng đã cải tiến nhiều lắm rồi, những khuyết điểm không hẳn là đã hết. Lý do là vì bất kỳ một hoạt động nào ở vào giai đoạn sơ khai đều có khuyết điểm cả và thông lệ ấy chưa hề được chối bỏ ở Việt Nam. Bởi thế nên nếu muốn khen hay chê Ti Vi Giao chỉ— Công việc mà biết bao ần loát phàm đã làm từ trước đến nay —

cần phải thông cảm mà đặt mình vào môi trường không mấy sung túc của Đài Truyền Hình Việt Nam như Thiếu tá Đồ Việt, Giám Đốc Nha VTTT Việt Nam đã thổ lộ : « Chúng tôi nhìn nhận các chương trình truyền hình hiện có nhiều khuyết điểm. Về hình thức lẫn nội dung, các chương trình này đã không đáp ứng được sự mong muốn của chúng tôi và cũng không sao thỏa mãn được hết thầy mọi thành phần khán giả ».

Thông Tin và Giáo Dục

Nhật báo *New York Times* trước đây gần một năm có nêu nhận xét là không một đài vô

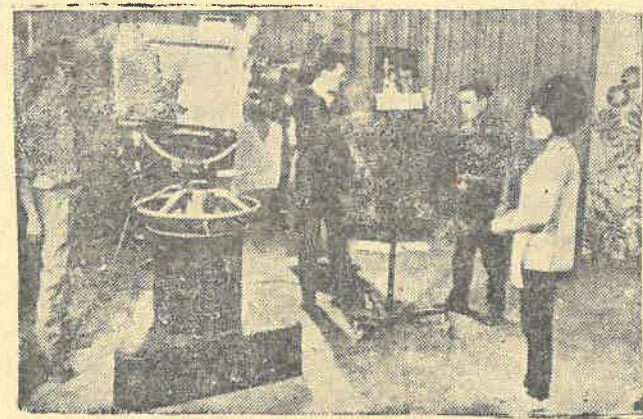
MÀN ẢNH NHỎ

tuyến truyền hình nào có thể hoạt động hữu hiệu trong tình trạng thiếu thốn phải « ăn nhờ ở đậu » như Đài VTTT Việt Nam : Cơ sở truyền hình phải « tá túc » tại Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh, số 5 đường Thi Sách Saigon, và phim trường (Studio) nơi đây chỉ vừa đủ chỗ để đặt hai máy thu hình. Tuy nhiên, nếu không có gì trở ngại thì Đài Vô Tuyến Truyền Hình Trung Ương sẽ được kiến tạo xong bên cạnh « Đài Mỹ » tại số 7 đường Hồng

Thập Tự Saigon với đầy đủ mọi tiện nghi cần thiết.

Nhìn qua hai năm sinh hoạt của màn ảnh nhỏ Việt Nam, ta thấy các giới chức trong ngành này đã lo là với mục phiên từng được vị điều khiển VTTT Việt Nam nhấn mạnh : « Chúng tôi nhận định rằng nhiệm vụ chính yếu của Vô Tuyến Truyền Hình VN là thông tin và giáo dục »,

Nhưng có xem qua chương



Một màn trình diễn trước máy Vô-Tuyến Truyền Hình

trình thường xuyên của VTTI Việt Nam, nhận xét dễ thấy nhất là trọng tâm của nó hướng về mục đích giải trí. Cũng vì lẽ đó nên có người đã cho rằng Ti Vi Giao chỉ là để thay thế cho xi nê, chưa đến lúc « màn ảnh nhỏ » oai phong đảm nhận nhiệm vụ của máy vô tuyến truyền thanh như ở đại đa số các quốc gia khác.

Ngay như trong chương trình rải tiến mới đây của Ti Vi Giao Chỉ—từ hạ tuần tháng 10-1967 Số giờ dành cho các tiết mục giải trí vẫn chiếm quá nhiều mặc dù đã có thêm vài mục mới như: Học Anh Ngữ, Văn Học Nghệ Thuật Phụ Nữ, Nhi Đồng, Triết Lý, Tôn Giáo v.v... Phải nhìn nhận là chương trình cải tiến này đã mang đến một phần nào sắc thái nổi bật thêm của Ti Vi Giao Chỉ nhưng cũng có vài tiết mục tỏ ra quá lỗi bịch như cái ông « già chẳng ra già, trẻ chẳng ra trẻ, nửa người nửa ngọc, nửa đười ươi » của Hội Không Học VN đi một đường giảng luân lý có khi còn sai—trên màn ảnh nhỏ; như mục *Phụ Nữ* « sao lại bản củ » không đưa thêm một sáng kiến gì mới cho con cháu hai bà; như cái

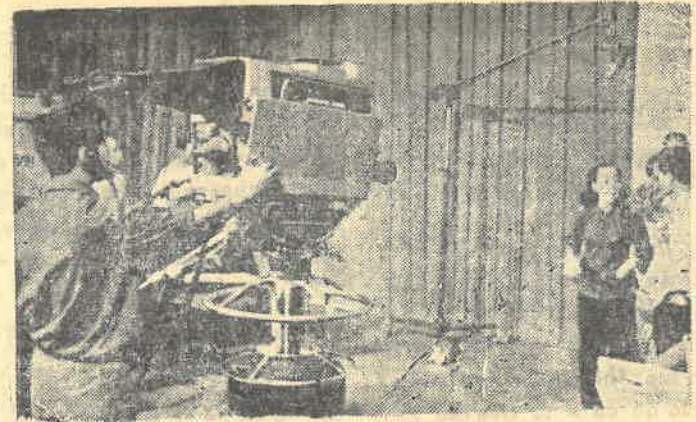
việc « quảng cáo không tính tiền » cho các nhà sách ở Saigon qua mục Văn Học Nghệ Thuật.

Nói thế thì nói chứ nếu mang hết tiêu đề thông tin giáo dục lên Ti Vi thì có lẽ cơ sở này sẽ bị « sập tiệm » ngay bởi những tiết mục rất dễ thực hiện với tính chất bay bướm còn chưa được làm nên thân (ca kịch chẳng hạn) thì hưởng chi những tiết mục « thông tin giáo dục » tự nó đã khô khan khó lôi cuốn khán giả và khó nuốt.

Ngay trong chương trình Học Anh Ngữ thì nhờ mấy người điều khiển về sau này còn kha khá nên « tạm được » chứ cứ để cô giáo thỏ trước tiên thì khán giả thấy buồn ngủ quá đi mất.

Thử phê bình xem sao...

Cứ mỗi khi vặn nút băng tần số 9 lên là khán giả lại một phen bực mình với màn giáo đầu—đôi khi xen lẫn giữa chương trình nữa—« Xin quý vị vui lòng dừng rời máy. Chương trình của chúng tôi sẽ được tiếp tục trong giây lát ». Xem như Ti Vi Quân Đội Mỹ thì thấy có ai lại thi triển công phu cái bang



Một màn trình diễn tại phòng thu hình Nha V.T.T.H.V.N. ở đường Thi - Sách

một túi như thế đâu mà trái lại họ áp dụng phương châm « nhất cử lưỡng tiện » bằng cách trám những tiêu đề tuyên truyền về quân luật, về việc khuyên các già GI nên thắt chặt cái hầu bao lại. Lợi chứ các cụ ?

Cũng nên liếc mắt qua chương trình Vô Tuyến Truyền Hình Quân Đội VNCH mỗi tuần hai lần do tác giả *Nguyễn Cầu* với Phòng điện ảnh VTTI Cục Tâm lý chiến thực hiện. Chương trình này với đầy đủ mọi phương

tiện Quân Đội sẵn có đã giúp cho khán giả có những bức ảnh sống đẽo về cuộc chiến đẫm máu hiện tại nhưng những cuốn phim tuyên truyền ở đây còn quá yếu. Nhìn sang *Combat, 12 o'clock high* của đài Mỹ để làm một phút so sánh, bèn buồn bã mà ca bài *Sorry, Sorry about that...*

Lại xin lạm bàn về vài chi tiết kỹ thuật nhưng không hiểu tại sao cũng cùng một đài phát hình mà màn ảnh nhỏ Giao Chỉ lại nháy tung bừng trong khi màn ảnh nhỏ

Mỹ cứ vững như bàn thạch. «Người ta đồn rằng» các cụ bên Ti Vi Giao Chỉ có tính thực hiện xong phim là quảng cho Đài Phát Hình Mỹ muốn làm sao thì làm. Chẳng biết nhận xét này có đúng không hay là lại « oan ôi ông địa » cho Ti Vi Giao Chỉ nhỉ ! Thứ đến là người Việt chúng ta vốn đã quá lùn thế mà có vị cameraman nào đó cứ « từ trên cao anh nhìn xuống » thành thử lắm khi nhiều diễn viên trông cứ như là đang đóng tuồng « Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn. »

Trước khi thử làm một cú phê bình kế tiếp, lại rất buồn mà nghĩ rằng, phần lớn dân Việt mua Ti Vi để xem cải lương và đài Mỹ chú nhiều tiết mục khác, họ coi như nợ pa. Nhận xét này rất nhiều hy vọng sẽ bị đào thải trong tương lai vì tính «biết phục thiện» rất đáng khen của Ti Vi Giao Chỉ như những thí dụ trưng dẫn dưới đây.

Cái anh chàng xướng ngôn viên có cặp mắt « dâm quá bộ » trong chương trình « Hoa Hậu truyền hình » trước đây đã được cho ngồi soi nước sau khi bị báo chí đã kích dữ dội.

Chương trình thi tuyển chọn xướng ngôn viên vào tối chủ nhật bị chửi quá rồi cũng được cúp hình cắt ngang. « Hoa Hậu truyền hình » mấy lúc về sau nham nhở quá cũng đã được thông qua vẫn đề.

Nếu mọi hoạt động của Ti Vi An Nam ta cứ tuân tỵ nhi tiến như thế thì quả cũng chẳng đến nỗi nào mà hạ bút chề bai. Nhưng đảng này Nha Vô Tuyển Truyền Hình VNCH cũng như một số cơ quan công quyền ở Việt Nam đã mắc phải chứng bệnh nan y là tham nhũng và làm ăn bê bối, như mới đây, hai tờ nhật báo nọ đã đưa sự thật không mấy tốt đẹp ra trước công luận.

Điền hình cho lỗi làm ăn bê bối này là vụ cắt xén hình một cách bừa bãi mà mới đây, nữ xướng ngôn viên VTTH Quân Đội VNCH đã mặt mày cau có cáo lỗi với khán giả rằng « Vì Đài Truyền Hình Việt Nam cắt xén phần văn nghệ của chương trình quân đội tối thứ bảy 2 tháng 12 năm 1967 nên có những bài ca mừng chiến công đã bị vắng mặt trong lúc các bài ca uỷ mị, lãng mạn thuộc loại « nhạc

yêu cầu » lại được đưa lên mà không một lời báo trước ».

Trên thực tế thì đây không phải là lần đầu tiên Ti Vi Giao Chỉ thi triển công phu cắt xén tới độ ấy. Lắm chương trình bị thay đổi hay xóa bỏ mà không một lời cáo lỗi. Ngoài ra cũng còn phải kể đến thái độ « mặc cho đài Mỹ muốn phát hình chương trình Việt Nam ra sao thì phát » vì rất hiếm khi chương trình truyền hình Việt Nam được toàn hảo cả.

Hình không rung như « lắc » tuyết thì cũng đen đen trắng trắng loạn xạ ngẫu hay ngàn lẻ một thứ khác mà giới chức màn ảnh nhỏ nhà nước chẳng ai chịu tuyên bố, cho lú dân ngu cu đen nó nhờ.

Đi sâu hơn nữa vào những cái đáng trách ở Ti Vi ta, phải nói đến nạn bê bối mà nhật báo TV đã vén màn bí mật hồi tháng 7 năm qua : « Sở dĩ có chuyện dìm ban này, nâng ban kia, bắt kê tài nghệ của các ban, bắt kê sự đòi hỏi và ái mộ của khán giả, là do nơi một vài anh ở Ti Vi ăn bám. Họ đòi tiền chè nước với các ban nhạc, ban kịch một cách trắng trợn : 100.000đ. một vở kịch diễn trên đài thì họ bắt

chia cho họ từ 20.000đ. đến 30.000đ. và nếu không biết điều « thông cảm » với họ thì sẽ gặp hàng trăm thứ khó khăn ».

Mới đây, hơn nửa một vài nhật báo đã mở hồ sơ tham nhũng ở TV mà thiết nghĩ Vệ Binh Đen rất nên lưu tâm đến. Theo tin này thì ông đốc tờ « chơn ngôn » chuyên giám khảo các cuộc thi đàn bà con gái đẹp đã yêu cầu nghệ sĩ Anh Lân thực hiện ba vở kịch quảng cáo cho những loại thuốc mọc râu. Mọc tóc, rụng râu như kiêu lá vàng bay, kem trắng chỉ hồng của đài phát thanh thương mại Saigon

Ngài giám đốc sở VTTH cũng xác nhận vụ quảng cáo này đem lại cho đài nguồn lợi hơn 340 ngàn đồng nhưng bị trừ hoa hồng hết 110 ngàn, chi tiêu lật vạt 217 ngàn, trừ lương cô ký 4 ngàn, vị chi đài thu được « lãi » 8560 đồng !

~~.....~~
~~.....~~
~~.....~~
~~.....~~
~~.....~~

VTTH Việt-Nam trên đường Tiến-triền

Ngay từ năm 1964, phái bộ điều tra Mỹ trong một bản phúc trình về Việt Nam đã nhấn mạnh vào lợi ích lớn lao mà Vô tuyến truyền hình có thể đem lại trong công cuộc chống Cộng ở Việt Nam. Đến cuối năm 1965, VTTH Việt Nam được thành lập qua một thoả ước ký kết giữa hai chính phủ Việt Mỹ và buổi truyền hình đầu tiên được thực hiện vào tối ngày 29 tháng 1 năm 1966. Vào lúc bảy giờ, công việc phát hình do hai phi cơ « Ó Xanh » Super-Constellation C-121, mỗi tối bay vòng trên không phận Saigon 4 giờ đồng hồ, mỗi giờ tốn hết 200 lít nhiên liệu, đảm nhận

Mãi đến ngày 3 tháng 13 năm 1966, Nha Vô Tuyến Truyền Hình mới được thiết lập do nghị định số 702/TBTT CH/NĐ và vị giám đốc là Thiếu tá Đồ Việt có nhạc sĩ Phạm Duy phụ tá. Nha này gồm ba sở: Sở chương trình gồm các phòng tin tức phóng sự, phòng văn hóa giáo dục, phòng văn nghệ và phòng sản xuất phối hợp — Sở kỹ thuật gồm các phòng cơ sở phát hình, phòng phim trường, phòng sửa chữa máy móc và phòng điện lực ánh sáng — Sở Quản Trị gồm các phòng hành chánh, phòng kế toán, phòng tiếp liệu và phòng quảng cáo thương mại.

Theo dõi chương trình VTTH Việt Nam, người ta thấy chương trình này đặt nặng các tiết mục giải trí như ca nhạc kịch, cải lương. Mỗi chương trình ca nhạc, ảo thuật, hài hước — với mỗi ban 7 người trình diễn trong 30 phút

được trả thù lao 12.000đ. Nếu có trên 7 người thì mỗi người phụ trội được trả thêm 1000đ — Riêng đối với các ban kịch, cải lương thì số tiền thù lao có thể lên từ 100.000đ đến 130.000đ. Các trưởng ban có thể tự chọn lấy cảnh trang trí cho ban của mình và phải chịu đài thọ các phí khoản liên hệ.

Ngày nay công việc phát hình không còn dùng phi cơ nữa mà nhờ ở một đài phát tuyến gồm 1 trụ sắt cao 90 thước trên có gắn 1 ăng ten cao 20 thước. Tất cả những buổi trình diễn sau khi đã được thu băng sẽ chuyển qua đài phát tuyến để phát đi trên làn sóng 188, 25 mega chu kỳ. Trong hiện tại, Vô Tuyến Truyền Hình Việt Nam sử dụng chung đài phát tuyến với ti vi quân đội Mỹ tại VN-Cơ sở mới của Đài VTTH Việt Nam sẽ được hoàn tất vào khoảng cuối năm 1967 với kinh phí 300 triệu đồng tại số 7 đường Hồng Thập Tự, Saigon.

Ngoài đài Trung Ương ở Saigon, Tổng Bộ Thông tin Chiêu Hồi hiện cũng đang thiết lập các đài truyền hình ở Huế, Qui Nhơn và Cần Thơ. Đài truyền hình Huế hiện đang hoạt động với phần văn - nghệ từ Trung Ương gửi ra. Đài Truyền Hình Cần Thơ chính thức hoạt động trong tháng 11 này còn tạm thời do phi cơ phát tuyến đảm nhận. Đài truyền hình Qui Nhơn sẽ bắt đầu hoạt động vào năm tới.



con MA-ĐÀM

(Xem P.T. từ số 202)

★ SONG-THANH

Cách mặt nước gần 50 thước, một rừng dương xanh rì, rậm-rịt, nằm khoảng giữa bãi biển Phan-Rí—D. Đó là nơi trú ẩn của con ma Đầm.

Nó thường hiện ra ban đêm, nhưng trưa nắng thảnh thoảng người ta cũng gặp nó. Nếu đi một mình, ma Đầm sẽ rượt nhát, còn đồng người thì nó chạy trốn hoặc thân nhiên ngâm mình dưới nước hay nằm lăn trên cát, chạy nhảy, đùa giỡn với sóng biển, ca hát ngheu ngao như người, đôi khi nó cười rú lên nghe rợn ức.

Tôi được một người lớn tuổi — rất đáng tin cậy — đã có dịp gặp con ma Đầm này, kể cho nghe :

Một hôm từ D về Phan rí lúc mới bắt đầu ra đi, mặt trời đã khuất sau đỉnh đồi, ông đạp xe dọc theo bãi biển, vì đường này tương đối gần hơn quốc lộ. Đi được một đoạn, rui ro xe nổ lốp, ông đành phải dắt bộ. Khi ngang qua rừng dương trời đã xầm đen, gió biển ù ù trong đám lá, tiếng sóng i-âm ngoài khơi, ông ngỡ như mình bị lạc vào chốn hoang vu. ma quái. Chợt nhớ lời đồn về con ma Đầm ở đây, ông phát rùng mình sợ-hãi. Nghe tiếng cát xi-xao dưới chân, ông tưởng có ai chạy đuổi sau lưng, ông càng bước nhanh, tay dắt xe mà đôi mắt cứ liếc chừng hai bên. Bỗng một đóm lửa, đột nhiên xuất hiện giữa đám dương tỏa ánh sáng lập-

MA ĐÀM

lòe, lơ-lửng bay ra, hướng thẳng về phía ông ; càng lúc đóm lửa càng nở to dần, biến thành màu đỏ chói, nghi là con ma Đầm hiện về, tuy đã rợn tóc gáy, song ông cố gượng bình-tĩnh, vừa đi vừa theo dõi đóm lửa. Khi còn cách ông độ 10 thước, đóm lửa vụt sáng rực như ngọn đèn manchon, ông giật mình run bắn cả người, vì phía sau ánh sáng ấy, một bộ mặt trắng bệch như vôi, mái tóc màu hung rối bưng, lò-xò hai bên má, đang đưa trên bờ vai xương-xấu, đôi mắt đỏ ngầu trừng trừng nhìn ông. Khiếp đảm quá ! ông cố hết sức vác chiếc xe đạp lên vai, đâm đầu chạy một mạch. Con ma Đầm liền rượt theo, nó hốt cát tung vào ông, la hú âm-ĩ chạy một quãng khá xa, gần tới Phan Rí mà thảnh thoảng còn nghe vạng vọng chuỗi cười lạnh lạnh ma quái. Từ đó về sau ông không dám đi ngang rừng dương một mình nữa, dầu là ban ngày.

Tánh hiếu kỳ thúc giục, tôi muốn thấy tận mắt con ma Đầm ấy, nên tôi tìm đến giang sơn nó vào một trưa hè. — vì an ninh, hiện nay không thể đi ban đêm được.

Bãi biển vắng vẻ, không một bóng người, sóng bề i-âm gào thét hòa với tiếng gió thổi rì rào, vi vút trong rừng dương vọng ra như lời rên-rỉ, thổ than, thì thầm của những oan hồn vất vưởng. Tôi đi ven bìa hàng dương, không thấy gì khác lạ, ngoài tiếng lá khô xào-xạt dưới chân. Tôi nghĩ, có lẽ biết mình đi tìm, con ma Đầm sợ, trốn mất cũng nên. Bỗng « xoạc ! » một âm thanh lạc lõng vang lên phía trước, tôi rùng mình, đứng lại, chăm chú quan sát... Im lặng !.. Tôi nhẹ nhẹ từ từ tiến tới, đảo mắt giáo giác... « Quái lạ ! không thấy gì, sao lại có tiếng động như ai lấy chân vệt trên lá khô ? » Tôi nói thầm như vậy.

Mười lăm phút yên tịnh lại trôi qua. Tôi cất giọng dang hắng để lấy lại sự bình tĩnh và tiếp tục đi. Hơn một giờ đồng hồ sục sạo khắp rừng dương, không tìm ra nguyên nhân gây tiếng động khô-khan khi nãy, tôi bèn lững thững trở về.

Vừa ra khỏi « lãnh thổ » của ma Đầm, đi được mười thước, chợt thấy một bóng đen đang lom khom trên cát. Tôi đoán là

con ma ĐÀM muốn chơi nghịch, ra ngồi chờ, chặn đường nhất tôi. Sự thất vọng giúp tôi thêm dạn-dĩ, tôi lặng lẽ xăm xăm bước tới. Bóng bóng đen vùng đứng dậy, tay cầm cây tre dài, giơ lên tiến về phía tôi. Bình tĩnh hơn lúc nào, tôi dừng lại chờ đợi, chuẩn bị hầu có phản ứng kịp lúc. Nhưng khi bóng đen ấy đến gần, thì ra không phải là con ma ĐÀM mà là một ông cụ cũng nhận ra tôi, ông lão buông tay xuống, cười khề khà, nói:

— Trời ơi ! cậu mặc đồ trắng mà lão ngớ...

— Cụ tưởng con ma ĐÀM ? Tôi nhanh nhẩu hỏi.

— Ờ ! May chút nữa... một rồi ! Thôi lão xin lỗi...

— Dạ không có gì.

Tôi hỏi tiếp :

— Nhưng sao, dường như cụ có ác cảm với con ma ĐÀM ?

— Ủy cha ! con quỷ đó nó phá lắm cậu ơi ! Non tay ấn chịu đời với nó không thấu chớ phải chơi đâu.

Nói xong, ông lão quay trở lại chỗ cũ, ngồi xuống, móc mồi vào lưỡi câu rồi bặt ra xa. Tôi

liền chộp lấy cơ hội hiếm có, may ra biết được tung-tích con ma ĐÀM, vì trông chừng ông ta rành về nó lắm. Tôi ngồi xuống bên ông, gọi chuyện :

— Thưa cụ, chắc cụ thường đụng độ với con ma ĐÀM ?

— « Lóng » này vắng lâu không thấy nó nữa, chớ độ trước, trưa nào nó cũng ra tắm, chạy lên, chạy xuống, ca hát như đồ điên.

— Chứ nó không nhất cụ à ?

— Có chớ. Hôm đó lão đang ngồi câu, nó tới chỉ vào mặt lão, nói « xí xô xí xà » một hồi, lão chẳng hiểu gì ráo, giả làm lơ. Nó bèn hốt cát rải tứ tung, lão đoán là nó muốn đuổi mình, tức quá, lão trở cán cần quát nó một roi vừa chửi :

— « Cha tổ mày, đất đai mày ở bên tây, chớ đâu mà giờ thói ngang tàng ! » Bị đánh đau, nó dậm đầu chạy mất. Từ đó câu câu mặc lão, còn nó làm gì làm phía ngoài, chớ không dám vô đây phá nữa.

— Thưa cụ, cụ có biết nguyên do nào con ma ĐÀM lạc-lỡng trên bãi biển mình không ?

Im lặng, đưa tay vuốt chòm râu bạc như để nhớ lại, rồi ông kể :

— Hồi trước có ông Tây-Thương-Chánh coi sở Muối (xã D.). Ông này có đưa con gái cỡ 13, 14 tuổi, cho học ở Sài Gòn. Mùa bãi trường năm đó ông đưa nó về đây nghỉ hè. Thời tiết chỗ mình khá nóng, nhất là vào mùa nắng. Nên trưa nào con ĐÀM cũng xuống biển tắm, ngâm mình dưới nước cả buổi, đến xế chiều mới chịu lên. Có một hôm, tắm xong về nhà, tự nhiên nó dậm ra ngo ngo ngác ngác như bị ai hớp hồn.

— Ủa, sao lạ vậy cụ ? Tôi hỏi chận,

Giọng tin tưởng xa xăm, ông câu trả lời :

— Có gì đâu cậu, đàn bà con gái trưa đứng bóng mà tắm sông tắm biển một mình, rủi gặp giờ linh... nguy lắm, cậu ơi !

Tôi thắc mắc :

— Nghĩa là cô đầm ấy bị..

Làm ra vẻ trịnh trọng, ông lão đưa tay che miệng, nói khe khẽ như sợ có người thứ ba nghe :

— Nó « mắc đầm dưới đó cậu !

Tôi hỏi tiếp :

— Rồi cô ta chết hử ông ?

— Đầu chết liền được. Thứ người Tây có biết gì, cha nó ngờ bị loạn trí, nên chở nó đi Sài Gòn chữa trị đầu 4, 5 tháng gì đó, không bớt mà càng nặng thêm, ông mới đưa nó về lại sở Muối. Lúc đầu nhốt nó trong phòng, khóa kín cửa, nó đập phá, xe quần xé áo, la khóc um sùm. Chịu không nổi, ông Tây mới thả nó ra. cả ngày nó đi lang thang, thất thểu trong rừng dương hoặc dọc theo bãi biển, miệng nói lảm nhảm như kẻ thất tình. Cha nó định đem về Tây nhưng chưa kịp đi thì nó đã chết gục dưới gốc dương, vì không chịu ăn uống gì cả. Từ đó ngày nào nó cũng hiện hồn về. Ai đi ngang rủi gặp, sẽ bị **uế đuổi**, nhất ; nếu sợ chạy, nó rượt theo ; còn người nào dạn dĩ, đứng lại đánh thì nó chạy tuốt vào rừng dương rồi biến mất.

Nghe xong câu chuyện, tôi cảm ơn và từ giã ông câu, chần bực đi mà tâm trí bị ám ảnh bởi thế giới vô hình.

● **Bóng ma nơi «Mả Lở»**

Vào khoảng trước năm 1950, đường xá bị chiến tranh tàn phá, xe lửa thì luôn luôn bị V.M. giữ gìn, không bảo đảm an ninh, do đó chỉ có phương tiện di chuyển bằng thủy-lộ là thông dụng nhất thời bấy giờ.

Giới thương buôn thường chở hàng trên những chiếc ghe bầu rất lớn, đi từ tỉnh này đến tỉnh khác. Lúc ấy ghe không chạy bằng máy như bây giờ, mà chỉ dùng chèo và buồm, nên mỗi chuyến phải mất thời gian khá lâu.

Phan-rí là một xã thuộc quận Hòa-đa, nằm về phía Bắc tỉnh Bình-thuận, vào thời ấy, nơi đây buôn bán rất tấp nập, ghe thuyền ra vào không ngớt, có thể nói, Phan-rí là nơi gặp gỡ của giới thương hồ thuộc các tỉnh miền Trung trung phần. Họ từ ngoài Quảng vào với những ghe bầu chở đầy sản phẩm như đường tán Sông-cầu, thuốc lá Cẩm-lê, v.v... để rồi mua muối, gạo, nước mắm, hạt dưa, bông vải đem về.

Trong số thương buôn miền Quảng có vợ chồng ông B. nổi

tiếng giàu có, chuyến nào cũng chở hàng nhiều hơn các bạn đồng hành.

Một ngày mùa đông, chiếc ghe bầu chở khảm hàng của vợ chồng ông B. Cặp bến Phan-rí. Vì đây là chuyến buôn cuối năm để về nghỉ ăn Tết, nên hai ông bà chở hàng vào nhiều hơn mọi lần. Như thường lệ, sau khi bán hết ghe hàng, vợ chồng ông B. đầu góp tiền bạc mua đồ chở về.

Trời chập-choạng tối, hai ông bà B xách valise bạc lên miệt quê, dọn mua hạt dưa và bông vải. Cũng như mấy chuyến trước, lần này hai người ghé lại nhà ông C. hỏi mua hàng và trọ đêm tại đây.

Nhà ông C. ở thôn Lạc-sơn phía tây quận Hòa-đa cách quận lỵ một con sông và đồng cát khá rộng. Vùng này đồng bào chuyên trồng bông vải và dưa hấu; mỗi năm tới mùa dưa chín, họ hái về mười người vọt lấy hạt phơi khô, bán cho khách buôn từ xa tới.

Ông B. đã đặt tiền cọc trước chợ ông C. để mua hạt dưa, còn bông vải thì ông C. bảo vừa mới bán hết, đợi sáng hôm sau

ông sẽ đi hỏi mua giùm. Chỗ buôn bán lâu năm quen biết nhau, nên ông B rất tin cậy ông C., đêm ấy sau khi trả nốt số tiền hạt dưa còn thiếu, ông gửi valise bạc nhờ ông C. cất giùm.

Sáng hôm sau, ông C. đi chôn thân qua xóm Me tìm mua bông vải và thêm hạt dưa cho vợ chồng ông B. Chiều tối ông C. trở về, bảo giá cả đã xong xuôi, sáng mai qua trao tiền và chở hàng sớm.

Gà vừa gáy tan canh, thôn xóm còn im lìm trong giấc ngủ, ông C. đã thức dậy lo nấu nước, pha bình trà ngon, rồi kêu vợ chồng ông B dậy uống và sửa soạn theo ông qua xóm Me, xóm này ở phía đông xã Phan-rí Thành, các Lạc Sơn trên 3 cây số.

Ba người đi dưới cơn mưa lầy rầy, lặng lẽ băng qua sương mù, gió đông rít từng hồi lạnh buốt, xa xa vọng lại tiếng cú lên nghe rợn người. Ông C. đi trước dẫn đường, bà B đi giữa, còn người chồng đi sau cùng. miệt quê này dân chúng rất hiền hòa, từ ngày ông B lui tới buôn bán ở đây, chưa hề xảy ra những vụ cướp của giết

người như vài nơi khác. vì vậy mà ông B rất yên tâm khi xách cả valise bạc đi giữa đồng vắng về. Thỉnh thoảng ông dừng lại, đặt chiếc valise xuống, bình tĩnh mời thuốc hút, rồi tiếp tục đi nhanh theo kịp 2 bóng người phía trước.

Đến con sông, cả ba cùng vén quần lên tới gối, bì bõm lội qua, nước lạnh tê cả chân. Mặt sông đang phẳng lặng như say sưa trong giấc ngủ mùa Đông, bỗng có người lay động, phá tan sự yên tĩnh, nước rả rít, nổi bùn đục ngầu. Lên khỏi sông, đi được một đoạn, đến « Mả lở » bỗng ông C quay nhanh lại ôm chặt bà B, vừa khi đó, một bóng đen từ sau « Mả lở » phóng ra, tay cầm chày vỗ đập vào đầu ông B. Bất ngờ không kịp phản ứng, ông B hứng trọn 2 chày của bóng đen, ngã xuống chết liền: cùng thời gian, bà B cũng đã bị ông C, siết cổ, sau một hồi vùng vẫy mãnh liệt, người đàn bà yếu đuối ấy tắt thở. thi hành xong thủ đoạn dã man, tên C, với bóng đen khiêng hai xác chết bỏ xuống hố đã đào sẵn, lấp đất lại, phi tang dấu vết,

rồi vào bụi mở valise bạc chia đều.

Chỉ vì mờ ám trước một số tiền kết sù, lòng tham vùng dậy, lấp áp lương tri, nên lấy cớ đi xóm Me dò giá hàng giùm, tên C, đã ghé nhà ông. H, bàn định mưu kế, sắp đặt việc thủ tiêu vợ chồng ông B, để cướp valise bạc như việc đã xảy ra.

Hành động độc ác của 2 tên C. và H, được che đậy khéo léo, nên không ai hay biết. Mãi năm sau, một người cùng xóm có việc đi khuya, khi ngang qua « Mả lở », bỗng thấy hai bóng người xách valise từ trong đi rá, anh này ngỡ là thương buôn hoặc khách lỡ đường đi tìm nơi trọ, nên không chú ý lắm, nhưng khi tới gần, hai bóng ấy biến mất. Anh nghe sồn óc, lạnh toát cả người vội co giò phóng một mạch về nhà.

Và từ đó, cứ tới đến, người ta thấy 2 bóng trắng thấp thoáng qua lại nơi « Mả Lở ». đôi khi

ôm nhau ngồi bên đường than khóc nghe ghê rợn ! Có một lần tên C. đi chơi về khuya, khi qua nơi đây, bị hai bóng trắng rượt theo vừa kêu gào, rên rỉ : « Bớ tên sát-nhân ! Mày trả tiền lại cho vợ chồng tao... » Thế rồi về nhà, ông C. đau một trận trời chết, bao nhiêu tiền bạc, sự sản đều trút ra lo chạy thuốc cho y, chẳng bao lâu gia tài tiêu tán mà y thì cứ sống dật dờ như kẻ mất hồn. Còn tên H. không hiểu lưu lạc nơi đâu, biệt tăm tích đến giờ ; theo thiên hạ đồn thì dường như tên này đã chết thảm thương tại một làng hẻo lánh, bởi hai hồn ma ông bà B. theo đuổi, ám ảnh.

Và có lẽ đã thanh toán rồi món nợ máu năm xưa, nên bây giờ người ta không còn thấy hai bóng ma ấy hiện ra nơi « Mả lở » nữa.



Dạng **midol** trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/ĐPDC

Người viễn khách

★ MẶC-TUỞNG



*Tôi là người viễn khách
Sáng sớm phải lên đường
Nhìn lui không hối hận
Nhìn ngang không tiếc thương*

*Tôi người viễn khách
Lên đường không đắm say
Lên đường không mơ ước
Tôi đi như tháng ngày*

*Tôi người viễn khách
Đã nhận cuộc hành trình
Phổ người chen chúc đó
Tôi đi chỉ một mình*

*Tôi người viễn khách
Không biết đâu quê hương
Dọc đường thì xa lạ
Tôi riêng rẽ dặm trường*

*Tôi người viễn khách
Tháng ngày tiếp tục đi
Một chiều dừng chân nghỉ
Bỗng đòi tự biệt ly*



X X X X X X X

CHƯƠNG XXXII

(Tiếp theo PT. 205)

● NGUYỄN-VỸ

● Lần đầu tiên, Quân Đội Nhật đến Hà - Nội

Thật ra, những tin đồn có nhiều người An Nam mặc quân phục đeo lon Sĩ quan cao cấp Nhật trong phái đoàn của Thiếu tướng Nishihara đến Hà nội đều là những tin thất thiệt.

Đó là những tin do các đảng phái thân Nhật phao truyền ra để gây uy tín cho chính họ đối với đồng bào và đối với các đảng phái khác. Nhưng xem danh sách phái đoàn Nhật (Mission japonaise) đăng trong các báo, người ta chỉ thấy toàn những tên Nhật, không có một danh tánh « An Nam »

nào. Giả sử họ giấu tên thật của họ dưới một tên Nhật thì họ đâu còn là người « An Nam » nữa? Và đây đâu phải là một điều hãnh diện cho họ hay là cho Quê hương của họ?

Một lối tuyên truyền khác cũng do các phần tử thân Nhật phở biến trong dân chúng, là các câu « sấm » mà họ gán đại cho Trọng Trình. Người Nhật đến Hà nội một tháng thì người ta thấy nơi đầu cầu Sông Cái (cầu Doumer) ở phía Gia Lâm, có một anh mù ngồi kéo đàn cò và hát những câu Sấm

TUẤN CHÀNG TRAI

đề xin tiền khách qua đường đứng lại nghe anh. Đại khái những câu sau đây :

« Bao giờ cua cái đồi càn,
Thì giống da vàng đùm
bọc lẫn nhau,
Những loài da trắng mắt
thau
Bồng con bế vợ dắt nhau
ra về»

Một hôm, Tuấn sang đầu cầu Gia Lâm nghe anh ta hát, và hỏi :

— « Cua cái đồi càn » là nghĩa thế nào, hả anh?

Anh ca sĩ mù giảng giải với giọng nói của người ở Thái Bình :

— Con cua cái nó có hai cái càn không đều nhau, càn bên phải thì lớn, càn bên trái thì nhỏ. Đạo này nó nạy đồi càn, bên phải thì nhỏ, bên trái thì lớn.

— Sao anh biết ?

— Cậu không tin thì cậu ra chợ, đến hàng bán cua mà xem có phải rằng nà cái càn bên trái thì nạy nà không?

— À thế hả ?

— Thế mới thật nà đúng mấy câu Sấm Trọng Trình.

— À thế ra câu hát ấy là Sấm của Trọng Trình đấy à? Anh thuộc nhiều Sấm Trọng Trình thế cơ ?

— Sấm của cụ Trọng Trình thì tôi thuộc nằm lòng. Chả thế mà tôi thấy như cái câu ấy nà rất đúng mấy thời sự.

— Đúng với thời sự như thế nào ?

— Này nhé : *Bao giờ cua cái đồi càn*, nà cụ đã tiên tri rằng đến ngày nay nà cua cái đồi càn, *thì giống da vàng đùm bọc lẫn nhau*. giống da vàng thì người An Lam mấy người Nhật nà cũng giống da vàng, phải đùm bọc mấy nhau, che chở lẫn nhau. Còn *những loài da trắng mắt thau* nà, .. ai? Cậu có học nà cậu hiểu nà giống người nào nà da trắng, mắt thau. Tôi chỉ nói cậu cũng biết nà ai chứ? Chúng nó sẽ *bồng con bế vợ dắt nhau ra về*. Nghĩa nà chúng bị người giống da vàng đuổi về, chúng phải bồng-bế vợ con mà đi về bên xứ. Đây, câu Sấm rất nà ninh - ứng như thế. Cụ Trọng Trình nói nà không có sai bao giờ !

Tuấn lại được nghe một câu « Sấm Trạng-Trình » nầy nữa cũng do anh mù ở đầu cầu Gia Lâm hát ra :

« Bao giờ thẳng Bảo ra thau, »
« Thầy tăng xách gói mau-
mau ra về »

Anh mù giảng cho Tuấn nghe:
— Thằng Bảo..nà...nà...

Ngưng nói, anh mò bàn tay trong chiếc mũ ni « hàng phở » mà anh để ngửa ra trước chỗ ngồi để khách t - tâm vút vào đây cho anh những đồng bạc hai hào (2 cắc), một hào, một xu và « tiền Bảo-Đại », loại tiền này bằng thau, mà dân chúng thường gọi là tiền chính, nhỏ bằng nửa đồng « tiền Khải-Định ». Anh mù nhặt một đồng chính Bảo đại trong chiếc mũ đựng tiền bố thí của khách, trao cho Tuấn, và giảng tiếp :

— Bao giờ thẳng Bảo ra thau, nà Bảo-Đại phát hành ra ngoài tiền thau này, thì... thầy tăng.. nói nái ra nà... « Thằng tây » xách gói mau mau ra về. Đây, cậu xem : Cụ Trạng Trình Nguyễn - bình - Khiêm đã biết trước việc Bảo-Đại phát hành ra tiền chính bằng thau, và

thẳng Tây lo xách gói ra về. Tức nà câu Sấm ninh ứng vào thời thế bây giờ...

Những câu « sấm » như thế mà mấy người « An-Nam » thân Nhật bịa đặt ra và lợi dụng uy tín của Trạng-Trình để gán cho cụ, đều có mục đích tuyên truyền cho Nhật và cho các đảng phái thân Nhật, tay sai của Nhật, như Vũ-đình-Dy, Nguyễn-tường-Tam v.v... và cũng do bọn « Nhật bần-xứ » mà người Pháp gọi là « Japs locaux ».

Nói đúng ra, thì người Nhật làm cho những bọn người tay sai thất vọng nhiều trong mấy lúc đầu. Họ tưởng Nhật đổ bộ lên Hải-Phòng, chiếm các tỉnh, rồi lên chiếm kinh đô Hà nội. Họ tưởng rằng cuộc Nhật ném bom Hải phòng và chiếm tỉnh lỵ Lạng-Sơn là mở màn cho cuộc chiếm đóng toàn thể lãnh thổ An-Nam, và giải phóng cho dân tộc An-Nam.

Họ thật không ngờ Thiếu tướng Nishihara, trưởng Phái - đoàn Nhật-bần qua tiếp xúc với Phủ toàn quyền Pháp ở Hà nội là chỉ có nhiệm vụ ký một bản

Hiệp ước nhìn nhận quân đội Nhật Hoàng có quyền kiểm soát đường xe lửa Hà-Nội—Vân-Nam để ngăn ngừa đồng minh Anh-Mỹ xử dụng đường xe lửa ấy để tiếp tế khí giới cho chính phủ Tưởng giới Thạch xuyên qua Vân Nam phủ. Toàn quyền Catroux ký thỏa hiệp ấy xong, là người Nhật tả liền tỉnh Lạng Sơn lại cho Pháp, bỏ rơi cả bộ đội « Việt Nam Phục quốc » của Trần Trung Lập (con nuôi của Cường Đệ), bộ đội này đã cùng đi theo bộ đội Nhật của tướng Matsui vào đánh chiếm Lạng Sơn ngày 3-9 1940 cùng một ngày với vụ Nhật ném quả bom 25 kí xuống Hải phòng.

Sau khi được trở lại Lạng Sơn do quân Nhật giao trả, quân Pháp truy kích bộ đội Việt Nam phục quốc của Trần trung Lập, và đánh bộ đội này tan tành. Một đoàn chạy về phía Mong Cay rút qua Quảng đông,

một đoàn khác bị quân Pháp tiêu diệt trong rừng-

Sự phản bội của quân Nhật ở Lạng Sơn đã khiến phe đảng thân Nhật ở Hà nội vô cùng tức giận, và họ không thể trả lời cách nào suông sẻ cho những người hỏi họ lý do sự phản bội của người Nhật Một chiến sĩ Phục quốc Hội bị người Pháp bắt ở Lạng Sơn và giải về Lao Mật thám Hà nội, có tường thuật vụ Lạng Sơn trong một « cuốn » hồi ký viết chữ rất nhỏ trên giấy hút thuốc, và nhét trong lai quần, nhỏ cho đến đổi mấy lần anh qua các cửa ngục, từ Lạng Sơn về Hà nội, mà lính khám xét, trong mình anh rất kỹ vẫn không thấy. Tuấn được xem « quyển » hồi ký chiến sự hi hữu đó trong xà lim Mật thám Hà nội.

(còn nữa)

Dùng midol 1360/BXT/DPDC

Uỷ các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Bức thư Paris

Tết năm Thân ở Paris

★ NGUYỄN-VĂN-CỒN

Những người nào đã được thưởng thức những cái Tết Hòa-Bình ở Việt-Nam, chắc không bao giờ quên cả : nào chậu thủy-tiên, nào cành hoa đào ở miền Bắc, nào bông hoàng-mai, dưa hấu ở miền Nam, nào câu đối đỏ, cây nêu xanh, bánh tét, bánh chưng, với những chiếc áo mới đủ màu, những nét mặt hoan-hỉ, xinh tươi, và những câu chúc Tết ôn tồn, hòa nhã, nồng hậu.

Ở ngay giữa kinh-thành Paris, trong mấy ngày Tết, mình thấy thềm thềm, hối tiếc thừa xa xưa. Mình tự hỏi sao giờ này, ngày này, mình lại đang ngồi một mình ở một quán cà-phê ở xóm La-tinh xung quanh những

người tứ xứ, chắc chắn không biết rằng ngày nay là ngày Tết của mình! Để có chút hương vị quê nhà, mình gọi một bình trà. Nhưng trà ở đây là trà Ceylan, biến chế tại Anh-quốc, nên hương cũng không, mà vị cũng không; thành thử, đối với mình, « Tết cũng không thành Tết, » mà « trà cũng không thành trà ».

Đáng lý ra, lúc này, mình phải đang ngồi giữa gia-đình, trước bàn thờ Ông Bà, và mấy hôm trước đã đi những « buổi chợ đêm » Bến Thành để sắm sửa Tết.

Chén trà của tôi đã lạnh, cũng lạnh như tuyết rơi ở ngoài đường, lạnh như lòng tôi đối với những người xung quanh, và

BỨC THƯ PARIS

lạnh như lòng tôi đối với tôi, trong lúc này.

Khi nào người ta có ở trong trường-hợp ấy, người ta mới nghiệm thấy nỗi thương-tinh của kẻ tha-hương và sự nhớ nhà, nhớ nước là nặng.

Lúc này là lúc đang mùa lạnh, tuy thế, xóm La-tinh vẫn nao-nhiệt như thường, vì rằng đám thanh-niên các Đại học qua lại đông đảo trên đường. Chỉ có ở xóm này, người ta mới thấy cách đối xử với mùa đông rất là hồn nhiên, không có vẻ gì là sợ sệt cả. Họ đi đứng một cách mạnh dạn, cười đôn như thường, trái hẳn với các xóm khác mà người ta — có lẽ lớn tuổi — co-ro trong mớ áo nỉ, đi một cách chậm chạp, mệt nhọc.

Sở dĩ đám thanh-niên có bộ lạnh lẽ, bao dạn trước sự lạnh, có lẽ cũng do ở cách ăn mặc của họ: con trai thì quần hẹp ống, áo « manteau » ngắn, còn con gái thì áo « veste » bó mình, chân đi « bottes » (ủng) cao gần đến đầu gối. Chợt qua cửa kính, dưới những bông tuyết, tôi thấy hai người thanh-niên Việt-Nam đang cúi đầu đi vội. Tôi tự nói : « họ có lẽ cũng đang nhớ nhà !

Nhưng một ngày kia, biết họ có đủ ý muốn để trở về quê hương chăng ? »

Trước chén trà nguội ngắt, tôi để hồn tôi chơi vui khi thì nhớ việc này, khi thì nghĩ chuyện khác.

Đời thuở nhà ai, trong giờ Tết này, mình lại ngồi ở một quán lạnh, xung quanh những người xa lạ, khác giống ?

Trong lúc mình cố « ý thức hóa » sự thực xung quanh mình, thì vài chàng trai da đen vào quán cà-phê, giắt theo vài cô thiếu-nữ Âu phương tóc vàng như lúa chín. Nếu mấy cô này mặc áo dài, quần trắng Việt-Nam, mình sẽ tưởng đến mấy cô « gái bar » ở bên nhà đang đi theo mấy chàng Mỹ để kiếm đô-la, mà dư-luận nước nhà hình như đang bàn tán lung lăm !

Vấn biết tình trạng chiến tranh và xã-hội đã tạo nên những kẻ buôn phẩn, bán sơn ấy, nhưng có thể, một phần nào, pháp luật làm cho cái nghề ấy khỏi quá lan tràn trong xã hội ta ngày nay được chăng ?

Nếu ta không đủ phép thần thông cảm-hóa nỗi Marie-Made-

leine, thì ít ra ta cũng có thể ngăn-ngừa các thiếu-nữ nhà lành khỏi sa ngã xuống đồng lúa của dầu « sảng » và của giấy tiền đô-la !

Rồi một ngày kia ai nuôi những đứa bé lai, màu cà-phê sữa? Tôi sức nhớ sau trận giặc 1939 — 45 nước Anh đã trả lại nước Mỹ cả trăm đứa con chữa hoang, vô thừa nhận !

Ôi, vết thương đau đớn của dân tộc ta !

Ô hay ! mình cũng lần thân thật ! Vì rằng dầu mình ngồi ở đây có biện luận bao nhiêu đi nữa, thì mình cũng không thể nào, khoát tay một cái, làm cho chiến tranh ngừng tại xứ mình để mong cầu nguyện cứu vớt bao nhiêu « cô gái sa ngã » kia vì thật ra mình không trách móc họ, mà chỉ biết thương hại họ rất nhiều.

Có lẽ những « cô sa ngã » ấy chẳng cần đến sự thương hại của mình, nhưng trong đời, sự thương không cần sự trả lại, vì vậy, nếu là những lời cầu nguyện thì tất nhiên là những lời cầu nguyện cho tất cả chúng sinh!

Mình làm một bài thơ, viết một bài văn, có phải để riêng

cho ai đâu ! mà là để hiến các bạn đọc từ người giàu đến người nghèo, từ người sung sướng đến người đau khổ. Mà có lẽ để cho người đau khổ nhiều hơn, vì họ là những người cần có chút võ-về, an ủi !

« Đói quanh năm, no ba ngày Tết », tuy hôm nay mình chưa ăn gì cả, mà vẫn thấy no no, có lẽ vì mình tự triết-lý nhiều quá, trái hẳn với câu : « *Primum vivere, deinde philosophari* », (sống trước, triết-lý sau) .

Có lẽ tôi tự vấn, và tự đáp quá lâu, vì khách hàng thay đổi rất nhiều, chỉ trừ tôi và chén trà nguội, vẫn bất di bất dịch.

Tôi nhớ lại trong mấy ngày Tết, mẹ tôi hay đi chùa. Tại Paris không có chùa để Phật được yên tọa, vì vậy mình rất hương Phật nay ở nơi này, mai ở nơi kia, khi thì ở xóm Mala-koff, khi thì ở ngoại ô Villejuif.

Một phần thương Phật, một phần nhớ đến mẹ hiền, nay đã là người thiên cổ nên hôm nay tôi đi xuống Villejuif, nhà của anh bạn Long-Hiệp tạm làm nơi thờ cúng Phật.

Tôi nơi, thì thật là một quang

cảnh Tết Việt-Nam, những tà áo màu, những trẻ em ăn mặc quần áo Tết, những mâm ngũ quả, những làn khói thơm ngát cuộn mình trên không irung cùng với tiếng chuông và tiếng cầu Kinh.

Tôi khẩn Đức Phật từ-bi mau ban hoà-bình cho xứ mình, và tôi cũng không quên khẩn hương hồn của mẹ hiền « *bay tìm con lạc bước đường đời* », như câu trong đĩa hát của cô Hồ-Điệp, mà một người bạn thân mến ở Saigon đã gửi tặng tôi.

Làm xong việc thành kính ấy, mình thấy tâm hồn thơ thẩn, chả còn muốn đi đâu, mặc dầu ở bên này cũng có nhiều tổ-chức Tết.

Người nào thiên « tả » thì đi dự Tết tả, người nào thiên « hữu » thì đi dự Tết hữu, người nào « trung dung », thì đi dự « Tết dung hoà ». Tuy thế, họ muốn đi đâu đi nữa thì cũng vẫn là Tết, và họ cũng vẫn là người Việt-Nam ! Sự phân biệt kia chỉ là giả tạo, và tạm-thời .

Mọi năm, tôi vẫn thường nhận được quà Tết ở bên nhà gửi qua, nhưng khi nghe thấy sự

gửi ở nhà Buu-Điện, có phần khó-khăn, phức tạp, nên tự tôi đã yêu cầu đừng gửi gì cả. Mình ăn một miếng mứt, một ít mấm tép, mà để người nhà phải cực nhọc thì tốt hơn qua mua ngay ở một tiệm « chạp-phô » ở Paris, còn dễ dàng hơn.

Đối với tôi, khi nào chiến, tranh còn phá hại quê hương thì Tết toàn là Tết thương-tâm, mặc niệm, khiến mình tránh tất cả những rượu chè, tiệc tùng. Tuy thế, mình cũng phải ngày mừng hai đến thăm anh Truyền, ở cạnh nhà, và thường thường hai đứa con của anh, thằng Tạo và thằng Tý, khi đi học về, gặp mình thường hay đến hôn « tonton ». Anh Truyền làm thợ máy tại hãng xe Renault. Khi đến nhà anh, tôi đã thấy có anh bác sĩ Phan. Nơi đất khách quê người, gặp người đồng hương trong ba ngày Tết rất có nhiều ý vị. ấm cúng.

Tuy thế, tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy vợ chồng anh Truyền dọn cơm đãi chúng tôi (nên nói là vợ anh cũng là người Việt-Nam, nên mới có bữa cơm Tết). Tôi ngạc nhiên khi nhìn thấy trên bàn ăn nào : chả lụa, chả quế, nào tôm hùm nướng, gà

hầm, bún thang, bánh cốm xanh nào rượu chát beaujolais.... Trong bụng, tôi hơi phiền anh ấy, vì những thức ăn này ở Paris rất đắt (bạn cứ tính, một kilo chả lụa là 45 quan mới thành ra là 1.200 đồng bạc mình, một kilo tôm hùm là 38 quan mới, một chiếc bánh cốm 2 quan. Anh làm thợ, lương tháng đâu có nhiều nhận gì và bữa cơm hôm nay rất là « nặng », cho túi tiền của anh.

Có lẽ đoán được ý nghĩ của tôi, anh Truyền vội nói : « Chả giấu gì hai anh, hôm nay, vừa là bữa cơm Tết, vừa là ngày giỗ của « ông nội của các cháu », nên được hai anh chiếu cố đến, tôi rất cảm ơn ».

Anh bác-sĩ Phan và tôi, vội trách anh không cho biết trước, và chúng tôi đứng dậy, thấp hương, lại sá trước bàn thờ.

Tiếng nói của lòng tôi không còn phiền anh Truyền nữa không có ai ngăn cản được lòng hiếu thảo của người ta. nhất là của người Việt-Nam ! Tôi

nhìn anh Truyền với tất cả lòng kính mến. Một người xa xứ, làm lưng khó nhọc, thế mà ngày giỗ Tết còn biết nghĩ đến vong hồn của cha mẹ, thì thật là cảm động. Người ấy đâu có phải là một người vong bản, khác hẳn với một lão luật sư kia khi mẹ già còn sống ở bên cạnh, thế mà nhẵn tâm hất hủi !

Tôi có đem biểu anh Truyền hai chiếc bánh chưng ; sau khi lễ cúng trên bàn thờ, anh muốn bóc ra ăn luôn. Tôi gạt đi, viện cớ là không nên sai phí, nhưng cốt để mấy ngày sau, thằng Tạo, thằng Tý, khi đi học về, mẹ sẽ cắt cho ăn miếng bánh ngon lành.

Tết năm Thân của tôi đến đây là hết. Ngày mai, tôi sẽ đi làm, nhưng đêm nay, trong căn phòng của tôi, bên cạnh tôi, « hoa đào năm ngoài còn cười gió đông ».

Thân mến chúc các bạn của Phở-Thông một năm vạn an nhiều may mắn.



★ Hoàng-Thắng

« Xuân đã tới nghĩa là Xuân đang qua
Xuân còn trẻ nghĩa là Xuân đã già... »

Thật đúng như vậy. Xuân Mới Xuân Trẻ, nhưng nó sẽ được cộng thêm một tuổi nữa. Và Xuân càng mới, Xuân càng trẻ thì mình càng chóng đi về cõi ...thọ.

Những giờ phút chúc Tết đã qua rồi, lại có mấy trăm ngày theo sau để bắt tay vào việc. Những việc đang còn bỏ dở trong năm qua và những việc mới. Ra giêng ngày rộng tháng dài, tha hồ mà làm việc.

Kỷ nguyên cơ khí đã làm cho con người làm liên miên, làm hùng hục, chẳng có một lúc nào được nhàn rỗi. Chẳng bù với thời xa xưa của các cụ sao mà sung sướng thế.

« Tháng giêng ăn tết ở nhà,
tháng Hai cò bạc, tháng Ba hội hè... »

Tôi còn nhớ hồi nhỏ tuổi khi đêm trừ tịch sắp đến, Thầy U tôi cho tôi mặc quần áo mới, chiếc áo chúc bản đen, chiếc quần trắng, đôi dép mới, cứ mỗi lần bước chân đi là quần áo kêu loạt soạt — một phong pháp tẹp. Căn nhà được quét vôi mới toanh, câu đối dán choán tường, những cành hoa đào, hoa mai nở họa tươi thắm bên những chậu cúc, mồng gà, chậu quất, hoa hải đường. Trên bàn có đề một tờ lớn đựng nhánh hoa thủy tiên. Mâm cơm cũng được bày trên bàn thờ khói hương, nến nghi ngút. Những bộ lư hương, đỉnh đồng bóng loáng.

Thầy tôi đi lễ đình, hái lộc rồi về xông nhà, đốt pháo. Mùi

khói thuốc pháo tỏa ra thơm phức. Chúng tôi ào ra, tranh nhau với lũ nhỏ bên hàng xóm để tìm kiếm những chiếc pháo xẹt ngòi. Những cây pháo thăng thiên bay vọt lên trời. Tiếng pháo nổ ran, liên tục khắp đó đây mãi không dứt.

Và vào lúc đó, có lũ trẻ nhỏ trạc tuổi tôi, đông ba, bốn đứa tôi, xin tiền mừng tuổi. Một đứa cầm ống đựng tiền lắc thành tiếng kêu « súc sắc » theo nhịp hát mỗi khi ngắt hơi. Đó là bài:

Súc sắc súc-sẻ,

Nhà nào nhà này, còn đèn còn lửa

Mở cửa cho anh em chúng tôi vào
Bước lên giương cao, thấy đôi
rồng ấp,

Bước xuống giương thấp, thấy
đôi rồng chầu.

Bước ra đằng sau, thấy nhà lợp
ngói.

Voi ông còn buộc, ngựa ông còn
cắm.

Ông sống một trăm, thêm năm
tuổi lễ.

Vợ ông sinh đẻ, những con tốt
lành.

Những con như tranh, những
con như vẽ.

Khi hát xong, lũ nhỏ ào ào nói

« Xin ông bà đồng pháo a ! Xin ông bà đồng pháo a ! » Được tiền lì xì rồi chúng lại sang nhà khác. Những tiếng đồng tiền kêu súc sắc lại vang lên theo lời ca.

Và những câu chúc Tết này hình như đã tắt lịm vào kỳ Đệ Nhị Thế Chiến thì phải.

Tôi có đọc một cuốn sách nói về dân Tô-Cách-Lan đón mừng năm mới như thế nào và tôi nhận thấy họ cũng có « mục » trẻ con đi hát chúc Tết lấy tiền mừng tuổi và đi xông đất. Dưới đây là một đoạn tả về cái Tết của họ :

« Không nơi nào trên thế giới mà năm mới được đón mừng một cách nồng nhiệt bằng ở Tô Cách Lan. Không những tại xứ Tô-Cách-Lan mà thôi mà ở bất cứ nơi nào có người dân Tô Cách Lan từ miền St. Lawrence lạnh lẽo ở Gia Nã Đại cho đến vùng « bush » bức Queensland ở Úc Đại Lợi hay rừng nhân tạo ở Mac. hattan. Nhân dịp năm mới người Tô Cách Lan không bao giờ quên mặc quốc phục ngự hàn gồm một cái váy (đàn ông cũng mặc váy như phụ nữ) và miếng vải choàng lòng thông để đi xông đất.

Đi xông đất là một tục lệ cổ truyền giao thừa xong là phải lo đi thăm viếng họ hàng cùng bè bạn được nhiều chừng nào tốt chừng nấy. Người xông đất là người khách đầu tiên bước vào nhà của mình sau khi giao thừa. Trong vài quận, người đi xông đất mang quà đến tặng nhà mình xông đất. Quà gồm một miếng than, vài con cá mòi, gói trong giấy màu và một miếng gỗ mà theo dị đoan người dân địa phương tin rằng sẽ mang lại nhiều may mắn cho người được tặng.

Có nhiều người lại còn nhất định nài chủ nhà kê mồi vào chai whisky họ mang theo để uống một vài ngụm rượu nữa.

Trung tâm công quyền của mỗi Thị xã là nơi mà dân Tô cách Lan tổ chức lễ nghênh tân niên. Tại Glasgow thì họ dùng tòa nhà Glasgow Cross, còn ở Edinbungh thì tòa nhà Tron Kirle. Để tụ họp đón năm mới trước khi xông đất.

Ngày đầu năm là ngày lễ công cộng ở Tô cách Lan. Và dân chúng từ lâu nay vẫn tổ chức lễ này long trọng hơn lễ giáng sinh nhiều. Trước kia dân Tô cách

Lan tổ chức lễ Tân niên vào ngày 25 tháng 3 mỗi năm. Nhưng vào năm 1600, một đạo luật của Hội đồng cơ mật tại Holyrood, quyết định lấy ngày mừng một tháng giêng làm ngày Tân niên.

Lúc sơ khởi thì ngày Hogmany — tức là ngày tất niên ở miền Bắc — là một ngày lễ cho trẻ con. Ngày xưa trẻ con thường thay áo quần vải trắng tinh trước khi đi vòng quanh xin quà đầu năm. Chúng đứng trước cửa nhà và đọc hoặc hát hai câu sau đây.

my feet's cauld, my shoon's thin,
gie's my cakes and lei me rin.

« Chân em bị lạnh vì dày em mỏng

Cho em xin bánh và cho em chạy đi ».

Và chúng thường được thưởng bánh pho mát hay bất kỳ quà gì có sẵn trong nhà.

Dân cao nguyên Tô cách lan thường đọc chú đề xua dưa đuôi tà ma quỷ mị vào đêm tất niên. Những điều mê tín này đã ăn sâu vào đầu óc của dân chúng và bao nhiêu quận hẻo lánh những điều dị đoan ấy vẫn còn tồn tại.

Nhưng ngày nay, dân chúng đã có xu hướng biến dần ngày Hogmany thành một dịp vui để gặp các bạn bè bà con và uống rượu mừng năm mới đến. »

Mỗi năm mỗi thay đổi, nên đến Việt chúng ta, tại nhiều nơi thôn dã, đã bỏ lệ đêm ba mươi Tết vẽ cung tên bằng vôi bột để trừ ma quỷ cũng như dân tranh ông Thiện ông Ác nơi cửa chính ra vào để ếm lủ ma vương đi rón.

Và những tấm tranh in thờ sơ lủng Đám Cưới Chuột, Thầy Đồ

Cóc, Bái Tỏ Vinh Qui, những tranh con Gà, con Heo, màu lòe loẹt đã biến đi để thay thế bởi những tấm lịch in hình mỹ nhân tuyệt sắc. Riêng rượu, mứt, hạt dưa, bánh chưng, cành mai, và mua trử thức ăn ba ngày Tết là vẫn còn, những chuyến xuất hành, xông đất, mừng tuổi và chúc những câu muôn thuở : Phát tài bằng năm bằng mười năm ngoài, nhất bản vạn lợi, đầu năm sanh con trai cuối năm sanh con gái, vân vân...



THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231 - 233, Phạm Ngũ Lão - SAIGON

Điện thoại : 25.861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG
CÓ XƯƠNG MÁY CUNG CẤP PHỤ HIỆU, CỜ HIỆU ĐOÀN,
NHÃN CỜ ÁO (ÉTIQUETTES) MÀU ĐẸP, BỀN, KHÔNG PHAI

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào *Trương-mục Bưu-diện*
Saigon số 2.701 THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

HỒ - XUÂN - HƯƠNG



Một nữ Thi-sĩ tài-hoa nhất của
Lịch-sử nhân-loại, sau Sapho
NGUYỄN-VỸ

(Xem P.T. từ số 202)

V. — Kiêu-hãnh-tính của Phụ-nữ
trong bài thơ « Đèo-Ba-Dội »

Một đèo, một đèo, lại một đèo,
Khen ai khéo vẽ cảnh cheo-leo !
Cửa son đỏ-loét bùm-tum móc,
Hòn đá xanh ri iún-phún rêu
Lắt-lẻo cành thông cơn gió thoảng,
Đầm-đìa lá liễu hạt sương gieo.
Hiền nhân quân-tử ai là chẳng...
Mỗi gỏi chồn chân cũng phải trèo.

HỒ-XUÂN-HƯƠNG

TRONG bài «đánh đu», P.T. số trước, tôi đã muốn các bạn lưu ý đến tài dùng điệp tự của Nữ sĩ họ Hồ.

Tài ấy lại được biểu-hiện một cách tân-kỳ hơn nữa với hai chữ « một đèo » lặp lại ba lần để mở đầu bài tả cảnh « Đèo Ba-Dội ».

Tân-kỳ, vì trước và sau Hồ-xuân-Hương, như đương thời ở thể-hệ của cô, không có nhà thơ, nhà văn nào tả cảnh bằng lối xử-dụng danh-từ độc-đáo như thế. Người ta còn nhớ *Thiers*, Tổng-thống Pháp, Thế-Kỷ XIX (1871) một nhà văn hùng biện nhất thời bấy giờ, đứng trước cảnh nước lụt mênh mông ở miền Nam nước Pháp, chỉ thốt ra được hai chữ : « *Que d'eau !* » (Nước nhiều thế !) Người ta đã chế nhạo ông về thi hứng nghèo-nàn và vụng-về ấy, mặc dầu đó là tiếng kêu trực-nhiên của xúc-động và đau-xót mãnh-liệt.

Thi-tài và *Trực-giác Hồ-xuân-Hương* trước cảnh Đèo Ba-Dội đã diễn tả mãnh liệt thành một bùng nổ thích-thú liên-tiếp ba lần :
Một đèo, một đèo, lại một đèo !

Người đọc thơ tự nhiên xúc-cảm trước một bức tranh ba nét, đậm đà mạnh mẽ, bất-

ngờ, phá bỏ tất cả công-thức cổ-điển của Thơ.

So với bài « Đèo Ngang » của Bà Huyện-Thanh-Quan, một nữ-sĩ rất tầm-thường, đồng thời với Hồ-xuân-Hương, người ta không thể không nhận thấy sự cách-biệt quá xa giữa thiên-tài siêu-việt của cô Hồ như một đỉnh núi, và một thợ thơ thấp kém như ở tận dưới chân đèo.

Điệp-tự tài-tinh nhấn mạnh ba lần đó đã đề nổi bật lên cùng một lúc ba thực-thể: một, là Đèo Ba-Dội ở Quang-Bình có ba đèo kế-tiếp, hai là đứng nơi đèo này kêu lên một tiếng tức thì có tiếng vang dội ba lần, (Do đó có địa-danh Đèo Ba-Dội). Thực thể thứ ba, cũng như trong bài « *Đánh Đu* », là bức tranh tả thực thiên nhiên ấy lại được cô Hồ Xuân Hương đem gắn vào một khung cảnh khác, nửa thực nửa hư, huyền-huyền ảo-ảo do trí tưởng tượng vĩ đại của cô phóng tác ra.

Không bằng lòng mô tả suông một cảnh vật thiên nhiên, — như các nhà thơ khác như Bà Huyện Thanh Quan, dưới một

mặt trời vật chất mà cặp mắt phàm trần nào cũng thấy rõ được cả, Hồ Xuân Hương tạo ra trong thơ cô một cảnh sáng tối lơ lơ mờ (une obscure clarté) như Corneille đã mô tả trong trận đánh quân Maures. Đây Hồ-Xuân-Hương hòa lẫn thực tế và tưởng tượng, chân và giả, thị giác và thơ mộng, dưới một ánh sáng ảo-huyền.

Trước Renoir, Monet, Nữ thi hào Hồ-Xuân-Hương của Việt-Nam đã phát huy *trực-giác* (*impressionnisme*) trong Thơ có thể áp dụng trong Hội họa như nghệ thuật Tây phương đầu Thế kỷ XX. Khác một điểm, là Hồ Xuân Hương với tinh-chất phụ nữ toàn diện, tinh chất của đàn bà — đàn bà, đã không ngần ngại tiết lộ cái trực-giác tình dục (*intuition sexuelle*) trong thơ của cô. Trực-giác tình dục ấy đã biểu-hiện trong ba nét : « Một đèo, một đèo, lại một đèo » và a lộ-liễu vừa kín-đáo, kín đáo một cách lộ-liễu, với một nghệ thuật cảm-giác mà chỉ riêng cô nắm được bi-quyết mà thôi.

Tác-giả « Đèo Ba-Dội » phác-

họa xong ba nét tài-tinh duyên-dáng rồi mỉm cười :

Khen ai khéo vẽ cảnh cheo-leo !

Chữ « *khen* » và chữ « *khéo* » này có khác với chữ « *khen* » và chữ « *khéo khéo* » trong bài *dành du* :

Bốn cột, khen ai khéo-khéo trồng, là cô gái làm thơ Thăng-Long « *khen* » người nào đã *trở trêu* dựng lên bốn cột đu, cái *khen* trào lộng, chứ không phải *khen* thật, cái *khen* có dụng-ý bốn-cột bâng-quơ.

Còn ở đây. cô nữ-sĩ họ Hồ *khen* thật. Vì ở đây *một đèo một đèo lại một đèo*, là cả một công-trình kỳ-vĩ, *khéo.léo* vô cùng.

Cô *khen ai* ? Mọi người đều hiểu : *ai* đây là đấng tạo hóa. Nhưng chúng ta còn cảm thấy rằng *ai* đây cũng chính là tác-giả nữa. Vì nếu tạo hóa có bàn tay huyền-diệu tạo ra cảnh-vật đèo núi *cheo-leo* này, dù cảnh-vật được nhìn dưới ống kính của thực-tế hay của tưởng-tượng, thì Hồ-xuân-Hương lại chính là người đã thực-hiện bi-quyết tưởng-tượng tinh-vi huyền-ảo.

Người ta phải nhìn nhận rằng chính sự so-sánh giữa hai cảnh-trí thực và hư, chân và mộng, đã mang trong bản chất của nó cái tinh kiêu-hãnh hiên-ngang của con người phụ-nữ. Bản chất kiêu hãnh ấy nằm trong chữ « cheo leo » mà ý nghĩa, như ai cũng biết, là cao vút và hiểm hóc.. Cái mà mọi người phàm trần coi như là bản thủ, hơi hám, ở phần dưới thân thể người đàn bà, Hồ-xuân-Hương đã mặc nhiên chỉ cho ta thấy là một « cảnh cheo - leo » với vọi, và vô cùng hiểm trở. Đó là một cái đèo cao, chứ không phải một cái hố thẳm, một cái đèo mà chốc nữa cô Xuân Hương sẽ bảo là dù các bậc hiền nhân quân tử cũng sẽ phải lóp ngóp trèo lên !

Nhưng Hồ xuân Hương không cần phải mô tả « tiền vài chú », « chợ mấy nhà » « con cuốc cuốc » « cái da da » một cách giả tạo và nhạt nhẽo như bà Huyện nọ. Cô phác họa một vài nét tài hoa đủ làm nổi bật cảnh cheo leo của Đèo núi.

Và chính trong vài nét đó xuất hiện thi tài tuyệt đích của cô Nữ Sĩ Thăng long :

*Cửa sơn đỏ loét bùm tum mọc,
Hòn đá xanh rì lún phún rêu*

Cửa sơn đây là cửa ải Hoành Sơn, giã (« Hoành Sơn nhất đại » của ông Trạng Nguyễn Bỉnh Khiêm đã nói với Chúa Nguyễn). Cũng như các cửa ải thời xưa, cửa ải Hoành Sơn được sơn bằng màu son.

Cô Xuân Hương đã tả đúng với thực cảnh Đèo Ba Dội, nơi đây cũng gọi là Nam quan (Không phải Nam quan ở biên giới Bắc Việt) có cửa sơn son đỏ mà rêu mọc « bùm tum » trên tường, và hòn đá xanh rì vì rêu phủ.

Với trực giác bẩm nhiên, nhà nữ thi hào duyên dáng của chúng ta đã dùng những chữ cửa sơn, đỏ loét, bùm tum, lún phún để gây ra ấn tượng huyền ảo của một cửa sơn nào đó mà tất cả thực tế tả cảnh đều nhường chỗ cho thực tế cảm tưởng (où toute réalité descriptive cède la place à la réalité impressionniste). Thực tế cảm tưởng không cần tiết

lộ, nhưng tự nó đã tiết lộ, tự nó toát ra như phản ảnh linh động của trực giác Hồ-xuân-Hương. Nó toát ra trong những nét đậm, và linh động gần như chìm xuống những nét tả cảnh chính thức của ải trên đèo.

Như tôi đã nói trong bài « Đánh Du », Hồ Xuân Hương đã « hôn phối cả thực và hư, giao cấu hai thành một, thực hóa hư, hư mà thực vậy » Nhưng tài tình nhất là trực giác của cô sắc bén đến nỗi ta cảm thấy rõ ràng trong thơ cô cái hư lại nổi bật hơn, nó cưỡng hiếp cái thực, và cuối cùng, trí óc của người đọc thơ Hồ Xuân Hương, nghe thơ Hồ Xuân Hương, luôn luôn bị ám ảnh bởi cái hư tưởng hấp dẫn ấy, mê ly hơn, thi vị sống động hơn. Đó là điểm độc đáo của nghệ thuật Hồ Xuân Hương, đã tạo cho cô

nữ sĩ Việt Nam thành một bậc thông minh tinh vi nhất trong văn học thế giới.

Phác họa sơ vài đường về « Cửa sơn đỏ loét » và « lún phún rêu », Xuân Hương tiếp tục làm cho chúng ta ngạc nhiên :

*Lắt lẻo cảnh thông con gió
thoảng*

*Đầm-đ.à lá liễu hạt sương
gieo....*

Lời thơ rất nhẹ nhàng đầy thi vị gợi lên một sắc thái tượng trưng lãng mạn rất đậm đà. Chúng ta có thể nói không lầm rằng Hồ Xuân Hương đã đi trước Paul Verlaine, Rimbaud, và đã cách xa Alfred de Musset, Milton...

La Lune reflète,

Profond miroir,

La silhouette

Du saule noir....

Dũng midol 1350/BVT/ĐPDC

Uỷ các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÀN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Không thể tìm thấy ở những câu thơ trữ-danh trên đây một rung cảm thấm thía được bằng một câu thơ của Hồ Xuân Hương :

Đầm.đìa là liễu hạt sương gieo.

Chúng ta có thể khám phá nhiều đặc điểm hơi giống nhau giữa Hồ Xuân Hương và Paul Verlaine trong thơ tả cảnh thuần

túy,mặc dầu Xuân Hương đã đến trước Verlaine, và không cùng chung một thế giới. Nhưng sinh khí lãng mạn Xuân Hương có một sức truyền cảm phi thường mà một thi tài như Verlaine ở đầu thế kỷ XX cũng không đạt đến được.

(còn nữa)

Tin Buồn

Rất đau xót được tin bạn :

Nguyễn-xuân-Đạt

Cán sự Nha Kiến thiết, Sài Gòn, và hai cháu, đã bị chết trong biển cổ vừa qua. Tôi xin chia buồn cùng tang quyến, và cầu nguyện hương hồn anh và hai cháu tiêu diêu về Tiên Cảnh,

...và bạn **Lương Duy Ủy**, Cựu Tỉnh trưởng Phú Yên và Vĩnh Bình, bị V.C. ám sát tại Nha Trang trong đêm tấn công thành phố này.

Rất cảm động chia buồn cùng tang quyến, và cầu nguyện vong linh bạn được siêu thăng về cực lạc.

Nguyễn-Vỹ

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1560/897/990C



Đi xem cuộc triển lãm của học sinh trường Rạng-Đông

□ LAN-ĐÌNH

ĐÁNG lẽ từ số báo trước, số Xuân, tôi phải có chuyện gì ra về tết nhất một tí, cho mục này. Nhưng, ai cũng biết rồi, viết bài đăng báo Xuân thì phải viết từ .. mùa Đông, là thời gian sinh hoạt văn nghệ chưa « Xuân » chút nào cả. Tôi đành chịu, chịu vì công việc của mình không thể bịa được.

Sau đó, cuối năm giáp tết, tôi đã đi xem, đi nghe một số sinh hoạt văn nghệ. Nhưng (khô thể chứ) đài phát thanh, đài truyền hình, vân vân, đã làm rùm beng, kè cả những « cái » không nên, chẳng đáng làm rùm beng, thêm lần nữa...ai cũng biết rồi !

Tuy vậy, tôi vẫn còn chuyện này mới tinh, nên thơ nữa...

Ngày lúc nhận giấy mời của trường Rạng-Đông (Aurore), tôi đã nghĩ « thử tìm vào thế giới giới trẻ con xem sao ». Cũng cảm hứng này, hoặc chỉ khác một chút thôi, trước đây tôi đã y hẹn cùng trường Mỹ Nghệ Quốc Gia sang Gia-Định, để tìm « tài năng mới ». Nhưng (đúng là «nhưng»!) trường hợp khó hiểu nhất thế kỷ, chính người ta đã thất, hẹn. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn tiếc rề !

Thành thử thiện chí, thiện cảm vẫn ở nguyên, tôi đem nó vào trường Rạng-Đông,

Trước hết tôi xin nói thẳng, thú thật mình có « niềm tây » với trường Rạng-Đặng. Nguyên do hết sức đơn giản. Tôi—được thụ phong chức « bố trẻ con » từ bốn năm nay rồi — có thằng cu học lớp mẫu giáo ở đó.

Dạo cháu còn học chỗ khác, có cô giáo dăm, nói tiếng Tây như gió hân hoi, tôi đã hết vía mất hai lần. Lần thứ nhất, hai chân cháu nổi tịt, đỏ vằn cả lên. Hỏi, cháu trả lời « Có nhiều con gì bé tí mà không trông thấy ở dưới gầm bàn cần con hoài » Con muỗi ngày, con giân dấy các cụ ạ. Lần thứ hai, lâu lâu cháu lại bị « Tàu-tháo đuôi », Hỏi thì cháu trả lời, đại ý, dứa nào ngoan giỏi được cô giáo thưởng kẹo, và ăn của ngọt hay khát nước. Nước « Ma-gien » (mademoisalle) cầm cái ca như của mẹ múc nước tắm cho con đây này, mức nước trong cái giống cái này...» Nước là ! Những điều « nghe » thấy mà đau đôn lòng !

Cho nên, vì có « tình riêng » với trường Rạng-Đặng tôi lại phải « xách » anh Ngô-quang-Phước đi theo đề anh ấy làm chứng cho tôi có « bốc thơm » gì chẳng.

Tôi không nhớ rõ ai, nhưng nhớ chắc có người đã viết một câu; đại ý : « Con em chúng ta đều là Picasso ».

Đúng thật. Đứng giữa vùng màu sắc sặc sỡ, đường nét nguệch ngoạc này, tôi cũng có đủ một số ý nghĩ thường thấy vào lúc đang « đánh vật » với tranh lập thể. Ngây ngơ, loạn, và nhất là khó hiểu, nhưng cứ thấy đẹp !

Chúng tôi, anh Phước và tôi chỉ muốn âm thầm tha thân dễ gạt gù với nhau thôi. Nhưng bà giám đốc Ngô thị Chi đã ân cần chỉ định ông giám học Ngô Tuấn cùng đi với chúng tôi. Quả thật nhờ ông Ngô Tuấn, chúng tôi đã hiểu các em hơn.

Chẳng hạn, một em ở lớp mẫu giáo vẽ bức « luật đi đường » Đèn đỏ, xe cộ dừng lại. Đặc biệt có một chiếc xe đạp đỗ kèn, một chiếc xe hơi bẹp rúm (Nhưng không phải hai chiếc đã đụng nhau dữ dội đến nỗi xe đạp làm méo xe hơi.) Ông Ngô Tuấn cho biết, chính tác giả đã giảng nghĩa, đại ý, hậu quả sẽ như thế đó, nếu không trông đèn đỏ !

Một bức khác, cũng trình

độ mẫu giáo, « Em về bà nội. Ba đứa bé giắt nhau, nối nhau đi trên con đường mòn, bờ ruộng thì đúng hơn, giữa cánh đồng nước trống trơn, cuối đường có ba cây dừa. Nhìn mãi chẳng thấy gì biểu tượng cho « bà nội » cả. Chỉ thấy mây xanh, nước trắng và ba cây dừa bức sột ỏi ả.

Tôi đỡ anh Phước « cái gì biểu tượng cho quê nội ? » Anh nhứ mắt soi ngắm, rồi « thầy bói đoán dựa » :

— Nói về quê là nói về bà nội rồi. Ý niệm tất nhiên của xã hội phụ hệ, xã hội Việt Nam

Riêng tôi, tôi đề ý con số 3, ba đứa bé, ba cây dừa. Chắc « ai cũng phải có phần của mình » Nhân chỉ sơ, tính bản thiện đó. Cây dừa (hoặc cây cau, cây móc) thì cao phần chiếu mặt trời chói mắt leon cả, một thứ ẩn tượng về mùa hè. Ba đứa trẻ bụng ỏng, chân tay khẳng khiu (lối vẽ một nét, hoặc cong hoặc thẳng) na ná con ve, cái kiến hí họa trong quyền tập đọc bài « La fourmi et l'acigale » cũng một ý niệm về mùa hè. Tất cả đều dẫn đến « định lý » một ngày bài trường của thời thơ ấu.

Ở đây, những ngày nghỉ hè đã gọi hứng cho các em hơn cả. Số tranh lấy đề tài đi chơi xa rất nhiều. Theo tôi, có hai bức điển hình, đặc biệt nữa, Xuân Hương (lớp tư) vẽ cảnh tắm biển, cũng tỏ rõ biết « lấy mẫu » lắm, đủ cả người, phao, con giống bằng cao xu. Nhất là, trong đó, con chim gì không biết sa xuống giữa đám đồng, to cao gấp bội loài người cực kỳ Picasso. Có lẽ, lần đầu tiên tác giả trông thấy con chim to cao đến thế, giống hải âu chẳng hạn, bay trên đầu, nên đã đem nó vào tác phẩm, cho nó vui chung với mình, và vẽ nó to cao một cách... quá sự cần dùng, để nhấn mạnh rằng nó... quá trời !

Ngô khắc Thiện (lớp nhì) vẽ khóm tre, bút chì tím phết lên giấy nhám (giấy giáp để đánh đồ gỗ) vàng, trở thành màu hạt can trầm buồn khảm phá đầy chứ !

Nhưng chúng tôi, ông Tuấn, Ông Phước và tôi, đều thích nhất bức « Buổi trưa trên bãi cát » của Huỳnh-trung-Lộ (lớp nhì) cả hai phương diện trình độ, kỹ thuật của tác phẩm. Tác giả dùng bìa bóng (giấy láng)

cắt, dán mà trông cũng mịn như thuốc nước. Mấy trắng nghi ngút ở chân trời. Biển ngăn ngắt, sóng ba lần dô dờn vào bờ, màu lơ thắm, mần lam nhạt, màu rêu non, và bọt toé phau phau...

Tôi nghĩ, cậu bé mới lên bảy, lên tám mà đã biết cắt dán, hơn nữa, biết phối trí và thể hiện màu sắc chu đáo đến thế thì quả thật tài không đợi tuổi (1)

Tài ? Tôi đã do dự, cân nhắc và tin mình dugg chữ đúng chỗ. Một bằng chứng nữa, với chiếc bấm móng tay (đề găm quanh) những cái vỏ trứng vịt, và hộp thuốc nước mà có em đã làm được một đĩa « boule de Noel » như thật. Cũng những cái vỏ trứng vịt, dán thêm vài bông hoa (mẫu vải áo dài) viền giấy trang Kim in hết bộ ấm chén (trà Tầu) bịt vàng, xin xắn, mỹ miều. Tài chưa !

Đến đây, tôi đã đưa mắt ra hiệu rút lui với anh Phước. Nhưng anh lại ghé tai tôi, nói thầm :

— Đã bước vào một cơ sở giáo dục qui mô thế này, nhất là

lại thuộc về tư nhân, chẳng lẽ mình không luôn thể tìm hiểu cho biết qua đường lối giáo dục đây...

Hai người, ông Tuấn và ông Phước, đàm đạo. Tôi đứng nghe chỗ..

Trường Rạng Đông có từ năm 1948, Thử hàn vi, nó chỉ là căn nhà thấp nhỏ (3 thước bề ngang) ở Tân Định, với... 9 học trò. Sau đó trường di về Phan Thanh Giản bằng vóc dáng đỉnh đạc hơn. Bây giờ con số 1.400 học sinh đã đủ phát họa cơ sở ở đường Phan đình Phùng.

Sự thật, bà Ngô thị Chi, Bà tì của ông Tuấn, người sáng lập trường Rạng Đông, không hề xuất thân ở trường sư phạm nào cả. Bảy giờ hại chị em vừa hồi cư về, chỉ bước vào nghề dạy qua hai nguyên do. « Không biết làm gì khác nữa » và yêu trẻ, thương trẻ.

Tuy vậy, sau này, bà Chi đã từng xuất dương nhiều lần, để đi học lấy những kinh nghiệm thích hợp với nền tiểu học Việt Nam.

Trường Rạng Đông sẽ mãi mãi là trường Tiểu Học. Bởi vì

ban giám đốc muốn như vậy. Trung học tư thực có nhiều rồi Tiểu học tư thực chưa có mấy mà phần đông chỉ hoạt động trong hoàn cảnh, phạm vi eo hẹp thế nào xong thôi. Thì điều cần phải chú trọng từ gốc.

Trường quan tâm nhất về các Ớp mẫu giáo. Hàng tuần, giáo chức, toàn các cô, vẫn gặp nhau trong phiên họp thường lệ, đề nêu lên những trường hợp khó khăn cùng bàn luận, cùng giải quyết.

Chẳng hạn, có một em từ thời học trước quẹo sau về mặt bao giờ cũng đăm chiêu nhưng trông dung mạo thì không phải là đứa ngu dần. Cô giáo đến thăm gia đình nó, mới biết cha mẹ nó chửi nhau, đánh nhau thường trực, Thành thử những vang bóng « sao chổi » « đĩa bay » cứ ám ảnh thằng bé hoài, làm nó chẳng còn lòng nào để học. Đối với nó vấn đề cấp thiết nhất chỉ là nỗi thắc mắc « tại sao ba má mình phải buồn khổ ». Tìm lối thoát đó cho nó.

Cô giáo « thương lượng » với cặp vợ chồng kia, đại ý, ông bà hãy nghĩ đến cháu, đừng để nó lo sợ, có hại cho tương

lai của nó Rồi cô giáo lại « ri tai » thằng bé này đại ý, em cố chăm học, học giỏi, ba má sẽ không giận nhau nữa. Ngay lúc cô giáo đã coi như nó chăm học học giỏi rồi, cho nó một phần thưởng đem về để khoe ba má

Kết quả mỹ mãn.

Đứa học trò dở càng được nâng đỡ. Bỏ rơi nó hất hủi nó tội nghiệp. Nâng đỡ nó bằng bất cứ giá nào. Nếu cần phải đổi cô giáo cho học trò, (trường hợp đã xảy ra), bởi vì đôi khi thái độ chống đối của trẻ con cũng hết sức mãnh liệt. Ai thương nó nó ngoan. Ai ghét nó, nó đồ lì.. cho biết tay nhau !

Tôi chen vào một câu :

— Thưa ông, tôi « Nghe đồn ngoài phố » ở đây có một cô giáo dạy buổi chiều, trên lầu, dữ dòn lắm, phải không ạ ?

— Dạ đó chỉ là một sự không may (un accident), Có một em luôn luôn nói dối nhà đi học sớm đề lang thang ngoài đường. Nguy hiểm quá. Nói mãi nó không nghe. Cô giáo đành phải giữ lời, với nó, với cả lớp...

Đến lượt anh Phước đưa mắt

ra hiệu bảo tôi rút lui, Đến lượt tôi chưa muốn dứt tình :

— Thưa ông, nếu có thể được phiền ông cho biết những em có khả năng sáng tác thì có gì khác thường về tâm lý, bề ngoài...

— Dạ tôi thấy phần nhiều những em gốc Hoa vẽ giỏi, Nhưng cũng có nhiều trường hợp không ngờ. Như một em hàng ngày hết sức lù đù, thế mà trong buổi văn nghệ tất niên, nó đóng kịch, vai con nhà nghèo, đang đói đang rét, vấp hoài ngã hoài, làm các khán giả phụ huynh đều bật khóc.

Đúng thế. Cái danh thiếp không hề làm nên một tác giả. Trước hết cái khả năng văn nghệ là chất liệu có sẵn, cái khiếu, cái vốn trời cho cái « essence », Ở khu vực hội họa, nó là « hoa tay » « linh tay »,

Thưa bé Ký còn vẽ dạo trong các quán nước dọc theo đường Tự Do, tôi đã có dịp xét nghiệm lại điều này. Bé Ký qua lời lẽ, cử

đã tỏ ra chẳng có bao nhiêu chữ nghĩa. Nhưng bé Ký vẫn là họa sĩ có hạng. Kiến thức chỉ dùng làm phương tiện để khai triển, và duy trì.

Chớ nên, tôi chỉ muốn tìm gặp một số « sinh khí » thì nếu có sẽ có bất cứ ở đâu. Đừng ai hỏi mấy em học sinh này rồi có trở thành họa sĩ không. Cái đó còn tùy. Tùy hoàn cảnh gia đình, quốc gia, xã hội và chính mình,

Hãy nói ngay chuyện người lớn : mới ngày nào đây thôi. Bây giờ, những Cao-my-Nhân, Thái hoàng Thơ, Cáo Thanh, Hà Phương, Mạc ly Châu, Vọng Xuyên, Duy Năng, Vi Bằng, Huy Quang, Mạnh Phỹ, Huy Sơn, Thế Viên. Đỗ Tôn, Hà bĩnh Trung (vô số kẻ) đều đã « lặn » đâu hết rồi!

Thì *What will be, will be, que sera sera*, nào ai biết về sau...



Dũng midol Trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/671/666c

Giải đáp 5 câu hỏi trong số 207



I. Cổ học. — Bài giải theo bốn câu thơ la-tinh sau đây :

*It duplex mulier, redit una, Vehitque manentem.
Itque una. Utuntur tune duo puppe viri.
Par vadit et redeunt bini, mulierque sororem
Adehit, ad propriam fine maritas abit*

Giải giải :

Hai bà qua trước, một bà trở lại đưa bà thứ ba qua.

Một bà trở lại, ở lại với chồng. Hai ông qua gặp hai bà.

Một bà trở lại với chồng, ở lại, đã hai ông qua,

Một bà trở lại đem một bà nữa qua, để ông của bà thứ ba trở lại đưa bà ấy qua.

II. Lịch Sử Việt Nam :

1) Thư của Chúa NGUYỄN-ÁNH gửi vua Pháp LOUIS XVI để : Gia Định, ngày 21 tháng 1 năm 1790

Trích một đoạn sau đây :

«... Về việc cứu viện mà tôi đã cầu Bệ hạ, tuy rằng tôi không nhận được, nhưng tôi cũng rất được an ủi khi tôi nghĩ rằng Bệ hạ không dự phần trách nhiệm vào, đây mà đó là lỗi tại vị Tổng Trấn Đại Diện của Bệ hạ ở Ấn Độ

« Tôi xin cảm tạ muôn ngàn lần cái hảo tâm chơn thành của Bệ-hạ đã cho con trai tôi, Hoàng - tử Phúc C. nh, nối lương đê cha con tôi đoàn tụ, khác nào như người ta noi, cá được trở về gặp nước vậy.

« Dẫu xa xôi muôn dặm, tôi không thể nào quên được công ơn lao lao đó.

« Còn về quân lực của tôi ngày nay thì tôi đang có một bộ đội khá lớn, khá mạnh, vừa thủy chiến, lục chiến, và có cả khí giới, lương thực đầy đủ để đánh giặc. Tôi không dám quấy rầy Bệ-hạ nữa để xin cứu viện...»

Bức thư trên, được Đức Cha Bá-Đa-Lộc, (Pigneau De Béhaine, Evêque D'Adran) dịch ra Pháp văn như sau :

«... Quant aux secours demandés à Votre Majesté, quoique je ne les aie pas reçus, j'en suis entièrement consolé quand je pense que Votre Majesté n'y a eu aucune part et que ce n'a été la faute de son Commandant dans l'Inde. Je n'exprimerais jamais les vifs sentiments de reconnaissance dont je suis pénétré pour la bonté qu'a eue Votre Majesté de me renvoyer le Prince Phúc Cảnh, mon fils, et en réunis sant le père et l'enfant, d'avoir, comme on dit, remis dans l'eau un poisson qui en était sorti.

L'éloignement, quelque immense qu'il puisse être, ne pourra jamais me faire oublier de si grands bienfaits.

«Quant à mes forces présentes j'ai une armée assez considérable, tant de terre que de mer, et j'ai même les munitions de guerre et de bouche, qui peuvent m'être nécessaires

pour l'opération qui me reste à faire. Je n'oserais plus avoir l'indiscrétion de demander les troupes de Votre Majesté...»

2.— Trên Thành cửa Bắc, Hà-Nội, có một lỗ thủng lớn, bề kính độ ba tấc. Đó là lỗ đạn Đại bác do chiến thuyền Pháp của Đại tá HENRI RIVIÈRE bắn vào lúc công hãm thành, 8 giờ sáng ngày mồng 8 tháng 3 năm Nhâm-ngọ tức là ngày thứ Ba 25-4-1882.

Thành Hà-nội bị hạ, Tổng Đốc Hoàng-Diệu trèo lên cây thắt cổ tự tử, lúc 11 giờ trưa.

III) Văn học sử Việt Nam :

Hai thi-phẩm của nhà thơ Thao-Thao xuất bản thời Tiên-chiến. ở Hà nội, là :

- 1.— Bờ suối
 - 2.— Dưới trăng
- toàn bằng thơ mới 8 chữ,

IV.— Văn học sử Quốc Tế

Năm nhà thơ Nhật-Bôn có uy tín nhất của Thời - Kỳ Showa (1926—1940) :

- 1.— NishiWaKi Junzaburo, nhà thơ siêu-thực.
- 2.— KaneKo Mitsuharu, nhà thơ tượng trưng, chịu ảnh hưởng của Baudelaire và Rimbaud,
- 3.— Maruyama Kaoru, nhà thơ tiên bộ nhất, lãnh tụ Trường Thơ « Tứ-quý » (Shi-Ki)
- 4.— Kusano Shimpei, Thủ lãnh nhóm Thơ mới « Peki tai » (Tiểu bộ).

5.— Tamura Ryuichi trong những Trường thơ « Arechi » (Tiểu-thô) nhà thơ của chiến tranh trong kỳ Đệ nhị Thế chiến vừa qua.

● Quyền tiêu thuyết nổi tiếng nhất của Nga-Sô. kết thúc bằng một câu : « và chúng nó trao cho nhau một nụ hôn dài âu yếm », tên là : *Degel*, của Thi-văn-sĩ Ilya Irehembourg

V.— Văn hóa Tổng quát

Các nhà Triết-gia và Thi-văn-sĩ có những tật sau đây :

- 1.— Homère (Triết-gia Hy-Lạp) bị đui
- 2.— Démosthène « » bị cà lăm
- 3.— Esope « » bị cà lăm và có bứu sau lưng.
- 4.— Corneille (Kịch gia Pháp) bị cà lăm.
- 5.— Nguyễn Đình Chiểu (Thi-sĩ Việt Nam) bị đui,
- 6.— Milton (thi sĩ Anh) bị đui
- 7.— Byron « » bị thọt chân
- 8.— Hồ xuân Hương (nữ thi sĩ Việt Nam) bị mặt đỏ.
- 9.— Cervantès (Văn sĩ Y pha Nho) bị cụt tay trái (vì bị thương trong chiến trận Lépine.)

VI.— Toán

- 1) Từ số 1 đến số 222.222.222 có **175.308.642** con số 0
- 2) Từ số 1 đến số 10.000.000.000 có **6.513.215.600** con số 1.

Xin coi tiếp những câu hỏi giải trí của Diệu - Huyền, trong số sau (209).

DIỆU-HUYỀN

HIỆM
CƯỚI VỢ



★ **PHẠM-TRUNG-CÔN**

(Biện-lý tòa sơ-thẩm Huế)

TỰ C lệ cưới hỏi của ta có thể nói là đã chịu ảnh hưởng của người Tàu trước nhất, kể từ khi có các ông Nhâm Diên, Tích-Quang và Sĩ-Nhiếp là những vị quan Tàu được bổ sang làm Thái-Thú trong thời kỳ đô hộ nước ta. Trái với chính sách tàn bạo, bóc lột của Tô-Định và các quan lại khác của người Tàu, các ông Nhâm-Diên Tích-Quang và Sĩ-Nhiếp đã hết sức đề tâm khai hóa cho dân ta và đã được coi là những vị ân-nhân trong Lịch-Sử.

Về tục lệ cưới xin thì ông Nhâm-Diên là người đầu tiên dựa theo phong tục, tập quán của người Trung-Hoa lúc bấy

giờ, đem phổ biến sang ta, cốt gây nên một căn bản về luân lý cũng như pháp lý cho mọi người cùng theo.

Về sau, các mục lễ nghi mỗi ngày được bổ túc thêm cho đầy đủ, điều cốt yếu là tạo nên một vẻ trang nghiêm, trịnh trọng, đánh mạnh vào tâm lý con người, để cho ai nấy đều quan niệm rõ tầm quan trọng của những lễ nghi đó, hầu gây thêm hiệu lực cũng giá trị cho việc áp dụng thi hành ; và khi đã thành một tập quán quá quen thuộc, thì ai cũng phải tôn trọng và nghe theo. Lúc đầu các lễ nghi đó chỉ có giá trị về phong tục, về sau với sự tiến triển của nền văn minh và đời

5) Lễ cưới

Qua vài sáu, Tết nói trên, nhà trai định ngày xin cưới, và khi được nhà gái chấp thuận, nhà trai còn phải lo cái lễ cưới cùng là mua các phần biếu, do nhà gái định đoạt là bao nhiêu phần để nhà gái đem chia cho bà con họ hàng cùng bạn hữu, ngụ ý báo tin mừng sắp cho cưới. Tục chia phần biếu này cũng tựa như tục của người Pháp đặt giấy « faire part » tức là giấy báo hỷ vậy, mà hiện nay đã có nhiều nhà thấy tiện, làm theo đã thành thói quen. Đến ngày đã định, hai bên nhà trai nhà gái đều sửa soạn nhà cửa tưng bừng, sắm áo quần mới, giường màn chăn mền cùng mua thêm đồ nữ trang cho cô dâu chú rể; các họ hàng thân thuộc, bạn hữu đều đưa đồ tặng mừng với những câu chúc tụng lập gia đình được đầy đủ hạnh phúc, sắt cầm hòa hợp, bách niên giai lão v.v... Hai bên nhà trai, nhà gái đều làm cỗ linh đình, trang hoàng nhà cửa cho thêm khang trang vui vẻ để mời họ hàng tân khách đến ăn cưới và làm lễ rước dâu. Đúng ngày cưới, người con

trai cùng với bố mẹ họ hàng thân thích bạn bè, đến nhà gái để rước dâu về. Cô dâu, chú rể mỗi bên đều chọn vài người bạn thân, bên trai chưa vợ, bên gái chưa chồng, suốt soát cùng tuổi mình để làm phụ rể và phụ dâu cho thêm phần long trọng, và cũng là một dịp để cho hai bên biết nhau, có thể đi đến những cuộc hôn phối khác nữa.

Lúc đến rước dâu, chú rể phải lễ nhà thờ bên nhà vợ, xong lễ bố mẹ vợ cùng ra mắt chào các bậc bề trên của vợ mình rồi quan viên hai họ vào nhập tiệc do nhà gái thiết. Tiệc xong, nhà trai xin rước dâu về nhà mình, nhà gái cũng cắt các bậc huynh trưởng họ hàng, thân thiết nhà mình đưa cô dâu về nhà trai; theo tục lệ ngoài Bắc bố mẹ cô dâu ở lại nhà mình không đi theo đám cưới; trái lại, bố mẹ chú rể bắt buộc phải đi với đưa con trai mình đến nhà gái để xin rước dâu về.

Khi đám cưới về đến nhà trai, cũng cỗ bàn linh đình được bày ra để thiết đãi nhà gái. Trước khi nhập tiệc còn một lễ nữa là lễ tơ hồng, tức là lễ cúng ông

Tơ bà Nguyệt là những vị thần trên Thiên-dình trông coi về việc giá thú. Tục truyền các vị này giữ một quyển sổ bên trong biên tên những cặp vợ chồng tương lai và cầm một cuộn dây tơ dài màu đỏ, tự tay xe duyên buộc giây tơ vào chân người con trai nợ với người con gái kia để thành vợ chồng; khi các vị thần này đã buộc giây tơ vào rồi là bất di bất dịch, tự nhiên những cặp trai g. i ấy sẽ tìm đến nhau để gá nghĩa trăm năm. Bởi vậy làm lễ tơ hồng là để cầu xin ông Tơ bà Nguyệt chứng giám và ban hạnh phúc cho đôi vợ chồng mới cưới. Xong lễ này đến lượt cô dâu lễ bàn thờ nhà trai, xong lại bố mẹ chồng và ra mắt chào các bậc tôn-trưởng bên nhà trai. Từ đấy trở đi, cô dâu chú rể chính thức thành vợ chồng; hai họ nhập tiệc xong nhà gái cáo từ ra về, thế là xong việc cưới xin. Hiện nay việc cô dâu chú rể lễ bố mẹ chồng, bố mẹ vợ đã được tinh giảm.

6) Lễ nhị hỷ

Ngày hôm sau, cô dâu chú rể lại trở về nhà gái một lần nữa để thăm hỏi cha mẹ vợ, rồi lại trở về bên nhà trai; tục gọi

là lễ *Nhị hỷ* ngụ ý tin cho bên nhà gái biết là con mình đã được yên vui bề gia thất, trong dịp lễ nhị hỷ này, có tục nhà trai đem biếu nhà gái một con lợn quay, tai mũi còn nguyên vẹn để tượng trưng là cô gái trước khi về nhà chồng, vẫn còn tuyệt sạch giá trong.

Xưa kia, bên ta chưa lập sổ hộ tịch để biên chép các việc sinh tử, giá-thú như bây giờ. Còn có tục cưới xong, phải nộp « cheo » cho làng thì làng mới công nhận việc cưới gả đó: tức là một thứ bằng khoán để chứng thực việc gả bán, chính thức trở nên vợ chồng của đôi bên trai gái. Tiền cheo nộp làng ngày xưa định là 1 quan 8 tiền kẽm, không nộp không được, có cưới phải có cheo mới được coi là hợp thức hóa, cho nên tục ngữ ca dao đã có câu:

— *Lấy vợ không cheo, như quèo quèo không mấu,*

hoặc:

— *Lấy vợ không cheo, như tiền gieo xuống ngoài*

— *Nuôi lợn phải đi vọt*
bèo

Lấy vợ thì phải nộp cheo cho làng

ngụ ý là nếu có cưới mà chươ nộp cheo cho làng, thì việc cưới đó chưa có giá trị đối với xã hội, chưa ai công nhận là đôi vợ chồng chính thức, chưa được hợp thức hóa :

— Ai chồng ai vợ mặc ai
Bao giờ ra bằng ra bài sẽ hay

Bao giờ tiền cưới trao tay
Tiền cheo rắp mừc, mời hay vợ chồng.

Ngày nay, vì đã có sổ hộ tịch biên chép các việc sinh tử giá thú vào rồi, thì tục nộp cheo cho làng không cần nữa ; vì đã vào sổ giá thú rồi, tức là việc cưới xin đã được hợp thức hóa hoàn toàn vậy.

Mấy tục kiêng kỵ ngoài lề

Hiện nay vẫn còn nhiều nơi có gia đình theo tục mê tín xưa: nhà nào cưới con trai, bà mẹ chồng phải nhớ tội cho đây bình vôi rồi lúc đi đón dâu về bà phải vác bình vôi chạy sang ngồi ở nhà lảng giềng một lát

rồi mới lại trở về nhà tiếp khách. Người con gái lúc về nhà chồng phải nhớ gài chín cái kim khâu vào áo mình mặc ; hoặc lúc đầu vào phòng hoa chúc phải bước qua một quả lò đầy than hồng. Hoặc hai vợ chồng phải ăn hết 100 miếng trầu khi ta còn tục ăn trầu, gọi là trầu trăm Rồi lúc cô dâu chú rể động phòng, phải kén ông già bà cả nào tính nết dễ dãi, phúc hậu, làm cái việc buồng màn trải chiếu cho đôi vợ chồng mới, v.v... Đại để là tỏ ý muốn cầu cho đôi vợ chồng mới được hưởng nhiều hạnh phúc trong gia đình, sớm sanh con trai nối dõi và tránh những việc không hay như: nàng dâu hỗn với mẹ chồng, vợ đừng bắt nạt chồng hay chồng đừng áp chế vợ, không xảy ra những việc cãi vã, làm tan nát gia đình, bại hoại gia phong. Mọi việc làm trong các lễ nghi cùng ngày cưới đều phải chọn ngày lành tháng tốt để cầu may mắn, phúc lành—Cũng vì trong lúc cưới xin là những ngày vui mừng, à! cũng mong được nhiều hạnh phúc may mắn, nên mới có tục tránh né mọi sự rủi ro. Bọn lưu manh nhận đây

tìm cách kiếm chác, đặt ra cái tục chằng giây hề thấy đám cưới nào đi qua là chúng đem hương áng bày ra giữa đường rồi lấy giây chằng ngan cản lối đi, một tên đứng đầu khăn áo chỉnh tề, ra trước đám cưới ngỏ lời chúc tụng, thế là nhà trai muốn cho êm đẹp, phải thưởng tiền cho họ, nếu không chúng sẽ cắt đứt giây chằng làm đôi, ngụ ý làm cuộc nhân duyên này sẽ đi đến chỗ tan vỡ. Cái hủ tục chằng giây này, xưa ở chốn thôn quê chậm tiến mới có, và không ai muốn rầy rà với kẻ lưu manh trong lúc có việc vui mừng, nên vẫn bỏ qua và cho chúng tiền, Nay đã mất hẳn rồi.

Từ ngày ta chịu ảnh hưởng của văn minh Tây-phương, một vài lễ nghi xưa đã được tinh giảm, và con trai, con gái đến tuổi lập gia đình, đã được bố mẹ cho tự mình kén chọn, lấy người hợp ý, chứ không độc đoán như xưa nữa và tục cưới xin cũng theo đời sống mới tùy nghi châm chước.

Lúc Nho học còn thịnh thời, người học trò rất được quý trọng vì lúc đỗ thành ông tú,

ông cử, ông nghè, ông cống ông trạng là đã đạt được sự cao quý tột bậc rồi, nên nhà nào có con gái cũng muốn gả cho học trò cả, mong sẽ có một tương lai rực rỡ về sau, bởi thế mới có câu:

— Người ta trăm nghề tùy thân

Nhưng mà vẫn học phải cần đầu tiên

Thi thư là báu rồi truyền
Học trò là kẻ sĩ hiền trọng thay,

— Nhân sinh bách nghệ
Văn học vi tiên
Nho sĩ thị trân
Thi thư thị bảo

— Chẳng tham ruộng cả ao liền

Tham về cái bút cái nghiên anh đồ

— Chẳng tham ruộng cả ao sâu

Tham về anh Tú tốt râu lại hiền

— Chẳng tham vựa lúa anh đầy

Thăm dăm ba chữ cho tây người ta

Rồi lại cũng có những câu tuy đề đùa anh đồ :

— Muốn van chớ lấy học trò
Dài lưng tốn vải ăn no lại
nằm

— Ai sui em lấy học trò
Thấy nghiên thấy bút những
lo mà gãy

nhưng đề rồi tăng giá trị anh
đồ lên ngay

— Dài lưng đã có võng đào.
Tốn vải đã có áo bào vua
ban

— Đi đâu chẳng lấy học trò
Đến khi đỗ trạng thấp thò
mà nom

Sách Trạng Nguyên thì đã
tả rõ sự vinh quang hiếm có của
những bậc tân khoa đỗ Tiến
sĩ, Trạng nguyên, mình mặc
phầm phục, đầu đội mũ cánh
chuồn, ngồi trên lưng con tuấn
mã trắng, đi du ngoạn trong vườn
Thượng Uyển được phép hái
một cái hoa nào mình ưa rồi
Vua sẽ ban cho một cái hoa
y như thế bằng vàng để làm kỷ
niệm thì không ai là không mơ
ước đến cái cảnh ấy.

Bởi vậy ngày xưa ở vào thời
kỳ làm anh đồ, rất dễ dặt vợ và
khi thi đỗ Ông Nghè, ông Cống
được nhiều nhà có con gái đặc

biệt chiếu cử đến ngay, và còn
có tục các nhà giàu, tìm những
học trò nghèo có tiếng là đức
hạnh, học giỏi đem về nhà chu
cấp cho ăn học, rồi gả con gái
cho, mong khi đỗ thành danh
sẽ làm rạng rỡ cho nhà mình
cùng xây dựng cho tương lai
của đời trẻ được vững chắc về
sau. Đó là tùy theo sự trông
xa hiểu biết rộng về nhân tài,
của các bậc bố mẹ hiền hậu
nhân đức, biết người, biết của
biết chọn mặt gửi vàng, làm
cho các bậc có chân tài dễ đường
tiến thủ.

Cái tục xưa, đề quyền gả bán
hên toàn cho bố mẹ định đoạt
cũng là một tục hay, khi bố mẹ
là những người biết sáng suốt,
trông xa biết rộng, có con mắt
tinh đời, xe duyên phải lứa, reo
cầu đúng nơi, gầy được hạnh
phúc đầy đủ cho con cái; nhưng
như người Pháp thường nói « toute
medaille à son revers » « nghĩa
là mề đai nào cũng có mặt trái »
thì cái tục đó, nếu gặp phải bố
mẹ có tính độc đoán, tham lam
ngu ngốc chỉ biết có một đường
sẽ đi đến những việc gả bán
ép ường vì hiệu danh tham giàu
đề cuộc nhân duyên. đáng nhẽ
được tốt lành, lại trở nên trái

✱ Chồng bé, vợ lớn

— Trời ơi có thấu tình
chăng
Lấy chồng lại phải nhuộm
răng cho chồng

— Mẹ em tham thúng xôi dền
Tham con lợn béo tham
tiền Cảnh-Hưng

Em đã xin mẹ rằng đừng
Mẹ ngắm, mẹ nguyệt, mẹ
bung ngay vào

Bây giờ chồng thấp vợ cao
Như đôi đũa lệch so sao cho
vừa ?

(Nồi tròn vung méo úp sao
cho vừa)

— Em tham giàu lấy thằng
tỷ tỷ ty

Làng trên xóm dưới thiếu
gì trai tơ

Em chót đem thân cho
thằng bé nó rầy vò

Mùa đông tháng giá nó nằm
co trong lòng

Cũng đa mang là gái có
chồng

Chín đêm một bóng nằm
không cả mười

Nói ra sợ chị em cười

Má hồng bỏ quá thiệt đời
xuân xanh

Em cũng liệu mình với
thằng bé trẻ ranh

Đêm đêm sờ mó quẩn
quanh cho đỡ buồn

Em buồn tình lại bế thằng
bé nó lên

Nó còn bé dại đã nên cơm
cháo gì

Nó ngủ nó ngáy tỳ tỳ

Một giấc đến sáng còn gì là
xuân

Ói làng nước ói ! hoa nở
mấy lần!

— Người ta bắt trạch đằng
đầu

Mẹ em tham giàu bắt chạch
đằng đuôi.

— Miệng nói u ê bên má
phấn

Mũi non sứt sứt dưới lưng
ong

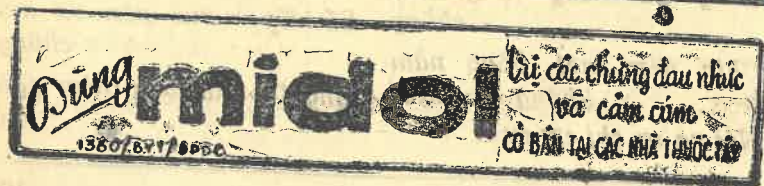
Hình dung chẳng khác em
cùng chị

Số kiếp xui nên vợ mấy
chồng f

Ong đốt quả bầu thêm ngấm
nốt

Trêu người chi mấy hỏi to
 hồng
 — Chồng lớn vợ bé thì xinh
 Chồng bé vợ lớn như tình
 chị em !
 ● Bị ép uồng không vừa
 đôi phải lứa:
 — Cổ tay em vừa trắng lại
 tròn
 Răng đen rụng rứt chồng
 con kém người
 Khốn nạn thay nhận ở với
 ruồi
 Tiên ở với cú, người cười
 với ma.
 Con công ăn lẫn với gà
 Rồng kia rắn nọ trông đã
 sao nên ?
 — Chị em ơi ! người ta trông
 thấy mặt chồng thời mừng
 Sao em trông thấy mặt
 chồng nó đấng như gừng
 như vôi

Lấy chồng trước chẳng kén
 đôi
 Từ ngày tôi lấy phải nó
 chẳng người tâm lòng
 Đã ba bốn lần tôi trả của
 chàng xong !
 — Tiếc thay cái tấm lụa đào
 Áo sạch chẳng vá, vá vào
 áo tôi
 Trời ơi ! có thấu chăng trời
 Lụa đào đem vá áo tôi sao
 đành !
 — Nước đục mà đựng chậu
 thau
 Cái mâm chữ triện đựng rau
 thái-lài
 — Tiếc thay con người da
 trắng tóc dài
 Bác mẹ gả bán cho người
 đàn ngu
 — Tiếc thay hạt gạo trắng
 ngần
 Đã vo nước đục lại vắn lữa
 rom



— Tiếc thay hạt gạo tám
 soan
 Thối nôi đồng điệu lại chan
 nước cả
 — Khi xưa ở với mẹ cha
 Mẹ cha yêu dấu như hoa
 trên cành
 Từ ngày tôi lấy phải anh
 Anh đánh anh đập anh tình
 phụ tôi
 Đất xấu chẳng nặn nên nôi
 Anh đi lấy vợ để tôi đi lấy
 chồng
 Lấy vợ lấy chồng, thà nó xứng
 đôi như thế này có nhẽ còn
 hơn :
 — Chồng hen lại lấy vợ hen
 Đêm nằm cò cử như kèn
 thổi đôi
 — Chồng cồng lại lấy vợ
 cồng
 Nằm nia cũng lọt nằm nong
 cũng vừa
 — Một đôi cho đúng một
 đôi
 Anh thì sứt mũi, chị tôi lẹm
 cằm

— Mướp đấng đã có một
 cưa
 Bỏ bay hay lữa lại gặp mẹ
 bay
 Cái tục xưa đề quyền gả bán
 con cái hoàn toàn do cha mẹ
 định đoạt, nếu không sáng suốt,
 còn khiến người con trai cũng
 như người con gái, dù đã đính
 hôn vẫn chưa hề biết mặt người
 chồng hay người vợ tương lai
 của mình ra sao, cả đến tính nết
 tốt hay xấu cũng không, nên
 nhất đối với người con gái, đến
 hôm cưới về nhà chồng, thật là
 cả một cơn bão lòng nổi dậy.
 Đương ở với cha mẹ, anh chị em
 trong gia-đình với bầu không khí
 đầm ấm, yên vui, nay bỗng
 nhiên phải xa lìa tổ ấm, đề chôn
 vùi cả một đời mình vào nơi xa
 lạ, thiếu sự thông cảm, từ người
 chồng cho đến bố mẹ chồng,
 anh em chị em nhà chồng với
 các người thân thuộc, đều chưa
 hiểu biết ra sao, cách ăn ở cùng
 đối xử với mọi người hoàn toàn
 mới lạ, đều phải lần mò xem xét,
 đề có một thái độ, một đường
 lối đúng với hoàn cảnh của
 mình trong cái gia-đình mới mẻ,

xa lạ ấy, thật là vô cùng nan giải. Nhất là lúc xuất gia, là buổi mới bước chân vào đời, hoàn toàn thiếu kinh nghiệm, biết xoay sở thế nào cho phải? Nếu được người chồng đứng dẫn, có đức hạnh và hiểu biết, sẵn sàng chỉ dẫn cho trong buổi đầu còn bỡ ngỡ, thì cũng đỡ lo, rồi lại được cha mẹ chồng là người phúc hậu, nền nếp, biết thương yêu nàng dâu như con đẻ, có độ lượng bao dung, thì với sự cố gắng của mình, có thể gánh vác giang sơn nhà chồng không mấy khó khăn, để đi đến thành công rực rỡ. Nếu chẳng may gặp phải người chồng dốt nát, uơ hèn, thiếu chí khí, ngu si dẫn độn, lại thêm bố mẹ chồng cơ cầu, ác nghiệt. anh chị em nhà chồng cũng chẳng tốt đẹp gì, thì người con gái đi làm dâu, ở vào cảnh ấy còn chi là hạnh phúc và tương lai nữa.

Bởi phải nghĩ đến những sự bất ngờ như thế, và thân phận người con gái đi làm dâu không có một chút bảo đảm nào, nên đến ngày vu qui, đáng nhẽ là ngày tươi sáng, đẹp nhất của

đời mình, lại là ngày phiêu lưu, lo sợ, phập phồng hơn cả. Thôi thì đành phó cho may rủi để hết hy-vọng vào duyên số để tìm lấy nguồn an ủi cuối cùng :

*Thân gái như hạt mưa sa
Hạt vào gát tia, hạt ra ruộng
bùn.*

*Thân em như tấm lụa đào,
Phất phơ giữa chợ biết vào
tay ai!*

Đường đi còn đầy bất trắc, thiếu bảo đảm, chưa biết rõ tương-lai ra thế nào. thì lúc về nhà chồng, người con gái còn có lòng nào mà vui cho được, bởi vậy chỉ thấy những nước mắt là nước mắt, và cổ nhân mới có câu tả người con gái lúc về nhà chồng như sau :

*Khấp như sử nữ vu qui nhật
Tiểu tự thư sinh lạc để thi*

xin tạm dịch :

*Cười như chàng trẻ hồng thi
Khóc như cô gái ngòy đi lấy
chồng...*

(còn nữa)

ANH O' I...

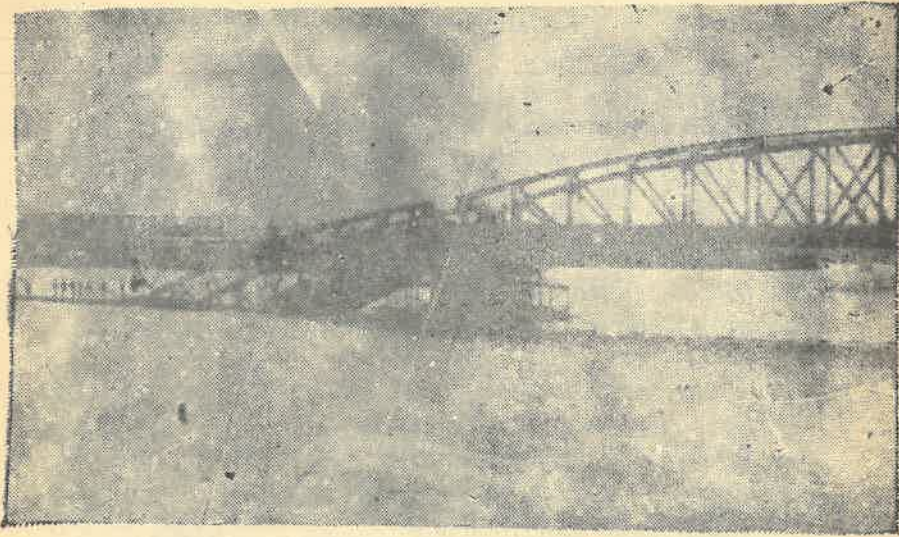
Gửi về anh tôi (Université Laval-Québec.CANADA)

*Anh phương trời xứ lạnh
Anh có nghe gì không ?
Xuân về trên đất mẹ
Điều tàn và thể lương
Hay là anh chỉ thấy
Mùa thu Montréal.
Lá rơi, nhiều thơ mộng
Buổi sáng anh đến trường
Nhìn xa xói vọng tương
Anh có nghe gì không ?
Tiếng nghẹn ngào thồn thức
Khóc cho thân phận mình
Con gái Việt hôm nay
Chiến tranh hằn trong mắt
Những chiều anh lên đồi
Lặng lẽ ngồi suy tư.
Anh có nghe gì không ?
Hay là anh chỉ nhớ
Đôi môi người anh yêu
Nàng con gái xứ lạ
Cười vui trong ước mơ.
Tình yêu là tuổi mộng,
Và đêm nào có đơn
Lẳng hồn về xứ mẹ
Anh có nghe gì không ?
Anh ơi: anh có biết
Quê hương mình hôm nay
Mùa xuân tìm không thấy
Chỉ đông dài đau thương
Bao chữ thối, anh hỏi ?*



BÍCH-HẠNH
(Gia-Long)

(Viết trong đêm Xuân khủng khiếp)



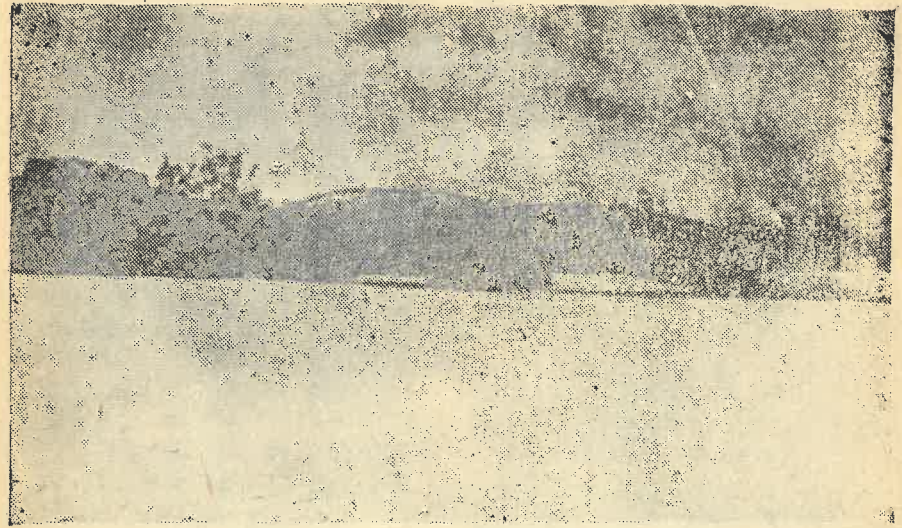
Viết cho
CỔ - ĐÔ HUẾ

VÙNG ĐI

Mai này anh trở về, mộng vàng nứt vỡ theo điệu tàn thành phố. Con đường hoàng thành lợp mát bóng phượng vĩ — ngày xưa bên nhau đếm những cánh hoa học trò rơi ngập lối đi — ~~đường phố~~, lịm chết dưới đồng gạch vụn của hàng nghìn nhà cửa tan hoang. Mây mùa Đông xám còn giăng mắc khung trời hoen máu chưa cho

bóng nắng Xuân tươi ngập ngừng nhảy múa trên vùng cỏ dại úa nhàu đầm ướt sương mai.

Mai này anh trở về, mộng vàng nứt vỡ theo điệu tàn thành phố. Những tàng cây gãy đổ đến tận cùng khùng khiếp. Đại nội rung rung nước mắt của loài chim nhỏ hoảng hốt bay xa khi miền tổ ấm bỗng dựng bị lửa khói xâm lăng. Mưa



ĐIỆU TÀN

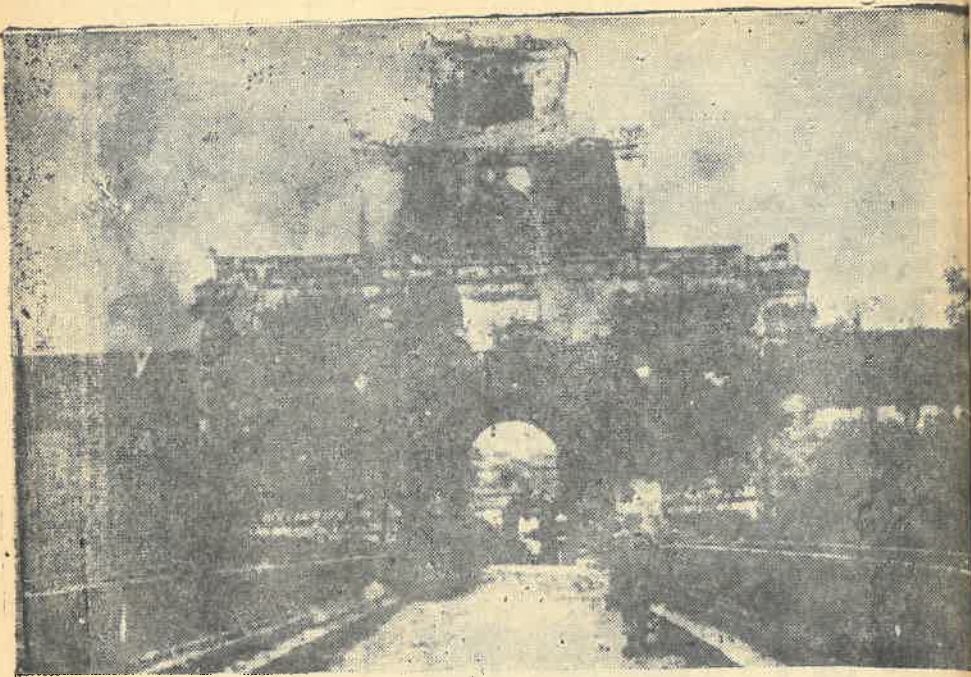
THUY - AN
Sóng Vàng

lá vàng rơi tả nghẹn ngào phủ lấp khoảng đất đen mùn xác thân người.

Mai này anh trở về, mộng vàng nứt vỡ theo điệu tàn thành phố. Cầu Tràng Tiền — với những chiều mưa xưa hò hẹn, nắm tay nhau đi nhẹ vào tâm tư gãy đổ tro vơ, bờ dốc ngược với chiếc cầu nổi dựng vội bắp bênh, từng đoàn người lũ lượt

chen chúc đi tìm nhau sau bao ngày kinh hoàng, những tưởng không khi nào trông thấy ánh mặt trời buổi sớm thức giấc cuối chân mây.

Mai này anh trở về, mộng vàng nứt vỡ theo điệu tàn thành phố. Giòng sông óng ả — với chiều xưa gặp gỡ xuôi chuyển đò ngang Thừa Phủ, gương nước trong veo ấp ủ đắm



hoa bèo tím nhạt tờ thư — bây giờ đục ngầu lênh bênh những xác người rữa nát, Hai bên bờ thân dừa gãy xuống khuấy động vũng bùn như lạnh lẽo tanh hôi.

Mai này anh trở về, mộng vàng nứt vỡ theo điệu tàn thành phố. Con phố duy nhất — ngày ấy tung tăng bay bướm, dấy nhà trắng lệ trang hoàng xa hoa, những hiệu sách báo tấp nập, những hàng tơ lụa xinh tươi... sụp đổ thảm thương. Chợ Đông Ba cháy rụi gần như mất dấu.

Lề đường lũng nát, những mảnh tường vôi bắn tung ra giữa lộ chênh vênh. Những gương mặt lơ lảo sau những ngày tàn cư đã trở về để nhìn thấy cơ nghiệp mình tiêu tan theo đám tro tàn đạn lửa.

Mai này anh trở về, mộng vàng nứt vỡ theo điệu tàn thành phố. Huế của chúng mình còn gì nữa đâu anh. Chiều nay em đứng bên dốc cầu Gia-Hội nhìn qua hai dãy phố Trần-Hưng-Đạo Phan-Bội-Châu mà nghe nước

VÙNG ĐIỀU TÀN

mắt doanh mi. Huế bây giờ điệu tàn đến thảm hại. Tìm nơi đâu những chuỗi ngày diễm tuyệt, những năm tháng ngọc ngà.

Phương, anh xa xôi mơ về dĩ vãng, khung trời sáng loáng trắng non. Bến Phu Văn Lâu, những đêm vàng soi bóng nước, tiếng hò điệu hát man man. Minh đi nhau đi trên lối mòn cát mịn lấp lánh thủy tinh vụn vỡ, anh dỗ em hai vì sao nào sáng nhất, em biết rồi khi anh nhìn thật lâu vào mắt em, cười không nói.

Phương, anh xa xôi mơ về dĩ vãng, khung trời tươi mượt nhưng to. Buổi chiều Ngự Viên vườn im bóng lá, ngọt ngào hương bưởi hương chanh. Những trái muồng chuồng mát lịm bờ môi, những cánh hoa cau màu ngà nhỏ cứng thoảng cơn gió chiều lén bay lả tả đan vào tóc em, tóc anh như những mảnh vỡ ngọc trai bám vùi say mê.

Phương, anh xa xôi mơ về dĩ vãng, khung trời thương ướp sương mai. Khuôn viên trường

Phở Thông 25đ.

Vi giá giấy lên cao và chi phí ấn loát càng lên cao mãi, nên Phở-Thông không thể nào giữ nguyên giá bán 20đ, như chúng tôi đã cố gắng chịu đựng và hy sinh từ mấy tháng qua.

Bắt đầu từ số này, Phở-Thông phải bán theo giá 25đ, như các bán nguyệt san khác.

Xin bạn đọc thông cảm, chúng tôi chân thành cảm tạ.

PHỞ-THÔNG tạp chí

chan hòa nắng sớm. Tầng cây nhội đong đưa vẽ những đường nét lung linh nhịp nhàng trên nền xi măng cũ kỹ cùng bầy chim sẻ bình yên cất cao lời hát. Giăng đường rộng thênh thang áp e những mái đầu, những môi cười bờ ngõ, những bàn tay hiền hòa lật từng trang giấy trình nguyện.

Huế của chúng mình — ngày xưa ấy — còn gì nữa cho anh, cho em, cho tất cả những đứa con yêu dấu của mẹ Việt-Nam muôn đời sầu khổ.

Phương, em nơi đây thực tại điều tàn, khung trời sướt mướt đau thương. Bến sông xưa vắng lặng như bãi sa mạc không dấu vết lạc đà. Con đường nhỏ ngày xưa tiêu điều hẳn sâu chứng tích thê lương. Hàng cây tróc rêu, bồn hoa bụi cỏ, ghé đá công viên hoang liêu tang khó. Những cột đèn rêu mốc, gậy đồ bên các chum dây điện đen đúa đứt lìa hùa bãi trên nền đất lạnh thản n lên.

Phương, em nơi đây thực tại điều tàn, khung trời chập choạng mây đen. Buổi chiều Ngự Viên mưa buồn se thất. Mất



môi em chợt giá tự bao giờ khi nhìn lại vườn xưa cô liêu hoang phế. Cây cối trơ cành khẳng khiu, hai miệng hầm lớn ba me đã xây đề lảnh đạm nhưng rồi gia đình cũng phải dọn đi nơi khác — giờ sừng ướt nước mưa. Những hố cá nhân đào dọc đường đi, bên bụi chè tàu cùng những nhánh muồng chuồng ngựa nghiêng toại tả.

Phương, em nơi đây thực tại điều tàn, khung trời khốn khổ chưa nguôi. Ngôi trường mình bó anh, đầy áp muôn người tị nạn chen chúc nương tựa, nhà cửa của họ tan nát cả rồi. Có những con người, ra đi không về nữa. Có những con người, đại nác tàn nhẫn cướp mất chân tay. Có những con người, ngày đêm ôm vết thương nhức nhối quần quai rên la. Nơi đây, tiếng hát lũ chim xưa ngưng bật, trời nghẹn ngào khóc lè thê trên sân trường loang lổ rêu phong.

Mai này anh trở về, Huế của chúng mình còn gì nữa đâu anh. Xin bỏ lại sau lưng những êm đềm quá khứ, những huy hoàng triều đại nguy nga. Huế bây giờ mất hẳn hoàn toàn ý nghĩa nên thơ. Con ác mộng dai dẳng với

gần một tháng hải hùng, ăn uống thiếu thốn, thân thể gầy rạc xanh xao. Với ngoài đờng, rác rưởi chất chồng, bầy chó hoang sục sạo kiếm mồi vo ve lũ ruồi dơ dáy. Với những hầm chôn người, khai quật xác chết vô thừa nhận sinh thối buồn nôn. Với giòng sông đục ngầu đất sét và bèo rêu vẫn từng toán người đến lấy nước cãi cọ ớn ào.



Bên kia bờ Thái Bình Dương yên ổn quá phải không anh? Trong một lá thư, anh gửi về em còn nhớ, anh bảo trông xứ người an lành quá làm anh càng thương cho Đất Mẹ chúng ta. Hơn hai mươi năm chinh chiến, lửa đạn toại bời, chưa bao giờ các con của mẹ được hưởng một ngày bình yên. Hình hài mẹ còn rách nát đến bao giờ. Mẹ ơi!

Sau những ngày kinh hoàng,
Huế 2/3/66



Một quyển tiểu-thuyết tâm thuốc độc

★ NGUYỄN-TỬ-QUANG

● Nguyên nhân một cốt truyện

Quyển tiểu thuyết tâm thuốc độc này là quyển « Kim-binh-Mai » ở Trung - hoa, tương truyền tác giả là Vương - thế - Trinh, người đời nhà Minh.

Đây là một bộ tiểu thuyết vừa nổi tiếng, vừa mang tiếng. Nổi tiếng nhờ nghệ thuật tả chân cao, nhờ nội dung chống bọn cường hào khá mạnh. Nhưng lại mang tiếng vì những đoạn điển tả khiêu dâm đậm đà,

Mà những đoạn này muốn chiếm cả toàn quyền truyện.

Sự lịch « Kim-Binh-Mai » vốn rút trong truyện « Thủy - hử » của Thi-Nại-Am. Trong « Thủy-hử » tên thò hào Tây - Môn-Khánh gian dâm với Phan-Kim-Liên là vợ của Võ-Đại-Lang, rồi âm mưu giết Võ-Đại-Lang. Sau cả hai đều bị Võ -

Tòng là em Võ Đại-Lang giết chết cả,

« Nguyên có nhà phú hộ ở huyện Thanh-hà đem đứa trẻ gái là Phan Kim-Liên, ngoài 20 tuổi, nhan sắc khá xinh, gả không cho Võ-Đại-Lang. Tên chủ này không phải tốt lành gì. Vì ở đời có ai « miệng voi chuối đút đại gì không ăn » mà lại đem đút cho miệng khác. Chủ trẻ đã tư thông nhau, nhưng vì tên chủ hào ngọt này bị bà vợ nhà vốn là một con sư tử Hà - Đông quá dữ. Hấn đánh bóp bụng mà đưa không cho Võ - Đại-Lang. một người xấu xí, thật thà gần như đàn độn.

Gả cho một người như Đại - Lang, tên chủ phú hộ vốn có mưu sâu. Vì nhờ đó làm cái bình phong che lấp cả hai cặp

MỘT QUYỂN TIỂU THUYẾT

mắt của sư tử cái với thằng chồng khờ dại dễ bề lui tới lén lút, nổi mọng Vu giáp, Vu Sơn,

Tục nói :

« Chồng già, vợ trẻ là tiên.
Vợ già, chồng trẻ là duyên
ba đời »

Chồng già mà có được người vợ trẻ thì lạc thú biết chừng nào hẳn coi mình là tiên một cõi. Hay là, người con gái có chồng già tất nhiên được ông chồng cưng quý thờ phụng thì có thể cho mình là tiên cũng được. Cả hai đều tiên cả.

Võ Đại-Lang không già nhưng người xấu xí, lùn tịt, lại tính tình khờ khạo, nhát nhúa mà có vợ đẹp như thế kẻ cũng là tiên. Nhưng sự thật, có tiên chẳng là lúc tay ấp mặt kề, giữa lúc trời khuya tâm tối, dâm mình trong trận gió mưa thánh thót, chớ khi tàn cuộc rồi thì đời họ Võ thật là tẻ tái nào nùng.

Có vợ đẹp chỉ đề trang trí cho người ta thích ngắm, rồi để cho người ta thích tranh. Hoàn cảnh của Đại-Lang như vậy.

Từ khi Đại-Lang vợ được của tốt, khiến lắm người ganh ghét đâm ra nói mĩa. Lắm tên du đảng thấy Võ Đại-Lang hèn yếu tại rữ nhau trêu ghẹo, ve vãn Kim-Liên ngay trước mặt, họ Võ chịu lép một bề, sợ chúng đánh nên đành ngậm miệng. Vốn người ti tiện, Kim-Liên thấy người chọc ghẹo ve vãn thì thích khoái, thấy chồng nhu nhược thì khinh khi.

Ngu dân nhưng có lúc bỗng bật thông minh Đại-Lang đoán biết khó ở yên, nên đem vợ sang huyện Dương-cốc, mượn phố ở đường Tử-Thạch, hằng ngày vẫn giữ nghề làm bánh hấp bán rong.

Phải chi đem mình không ra đi thì mới hết khổ, chớ còn đeo cục thịt mỡ ngon béo đi theo thì dầu cho có đi đến năm non bảy núi cũng còn khổ với cái mùi quyến rũ trước bày ruồi nhặng.

Và đến đây, họ Võ mới đành chấm dứt cuộc đời ông tiên bản tiện của mình.

Một hôm, Phan Kim-Liên ra đứng trước cửa sửa lại cánh rèm thêu. Thình lình dây bứt đứt

MỘT QUYỀN TIÊU THUYẾT

Một đầu rên rọt trúng nhăm vai một người đàn ông vừa đi ngang qua. Người này noid giận toan gây gổ, nhưng chực nhìn thấy Kim-Liên mặt da hoa phấn, mày liễu má đào, gã động lòng tà, người ngay cơn giận. Thật sắc đẹp còn hơn nước thánh Cam-lồ !

Kim-Liên chấp tay xin lỗi :

— Tôi lỡ tay trúng nhăm, mong quan nhân miễn chấp.

Gã mím cười, xoa tay .

— Không sao. Từ đây cô nương nên cẩn thận một chút.

Nói dứt, nhưng hăn đứng ngó sừng Kim-Liên một lúc lâu mới chịu bước đi. Còn Kim-Liên cũng ửng hồng đôi má, đong đưa mắt liếc đưa tình.

Tên này chính là Tây-môn-Khánh, nổi tiếng trai lơ đang điếm nhứt huyện, thật là tay tốt mà « mày râu nhẵn nhụi,

áo quần bảnh bao». Hăn đã từng khét tiếng hái hoa « trăm ngàn đồ một trận cười như không ».

Gần nhà Kim-Liên có Vương bà, vốn là trùm buôn phấn bán hương. Đây cũng là một cái xui cho Đại-Lang, mướn nhà ở gần chi bọn « bán trời không mời thiên lôi » đó. Tây-môn-Khánh liễn lân la đến vạy tiền ra nhờ cậy Vương bà mong được chỉ thăm xe duyên. Vốn tay « máu tham, hễ thấy hơi đồng thì mê. Vương bà bằng lòng ra sức hoạt động. Thế là từ đây, nhà của Vương bà trở thành cái tổ ấm cúng cho đôi gian phu dâm phụ, mặc tình thả cửa lặn hụp trong biển ái nguồn ân.

Tội nghiệp cho thặng chồng khờ dại tưởng mình là tiên nên cưng vợ, chiều vợ và cũng coi vợ là tiên như mình, mà hăng ngày lam lụ vất vả gánh bánh đi bán cung phụng nàng



MỘT QUYỀN TIÊU THUYẾT

tiên, đầu ngờ nàng tiên đương đi mây về gió vui say cùng ai ở chốn non Bồng nước Nhược ! Nhưng rồi « thúng úp miệng voi », cuộc gian dâm bị bại lộ. Tây-môn-Khánh, Kiêm - liên cùng Vương bà âm mưu để Kim-Liên đầu độc chồng.

Võ Đại-Lang chết, em ruột là Võ-Tòng báo thù, giết Kim-Liên và Tây-môn-Khánh tế vong hồn anh, rồi đi vào tù.»

Truyện thuật ở trên theo truyện « thủy hử ».

Những hạng dâm siêu đẳng của Truyện

Truyện trong « Kim-Bình-Mai » cũng gần giống như vậy. Cũng những nhân vật chính đó, nhưng sự việc xảy ra có khác hơn. Nhứt là về nghệ thuật diễn tả, việc gian dâm giữa Phan Kiêm - Liên cùng Tây - Môn-Khánh được miêu tả một cách tinh tường cực kỳ « hấp dẫn » có tác dụng kích thích như một thứ thuốc cường dương hay một thứ hình lửa thiêu.

Nguyên tên thỏ hào Tây-

Môn-Khánh có một vợ chánh và ba thứ thiếp, ngày đêm chơi bời dâm dật, phóng đảng. Dưới tay hăn có một bọn đầu trộm đuôi cướp chuyên đánh thuê giết mướn. Hăn thấy Phan - Kim-Liên là vợ của Võ Đại-Lang có sắc đẹp, bèn lập kế giết Đại-Lang để giật Phan-Kim-Liên về làm thiếp. Võ-Tòng, em ruột của Đại-Lang về báo thù, nhưng lại giết lầm một người khác. Tây-Môn-Khánh trốn thoát được.

Sau đó, hăn lại lấy thêm con tỳ tât của Kim-Liên là Xuân Mai, rồi thu nạp thêm Bình - Nhi làm thiếp nữa. Ba tay tở này thuộc vào hạng dâm nữ siêu đẳng thượng thặng, dư ranh-nghệ thuật « vành ngoài bày chữ, vành trong tám nghề » nên lấy tên ba người làm tên của quyển truyện là « Kim - Bình-Mai ».

Tây Môn-Khánh với tay cự phú, với quan phủ địa phương rất thân nên mặc sức tung hoành tác oai tác ác thiên hạ. Hăn hoang dâm quá độ cùng lấy mỹ nữ chuyên môn nghệ thuật kích dâm, thuốc bồ đề bồ

không bỏ lại sức. Một hôm hẳn bị bạo bệnh chết cứng ngay trên giường. Chắc là bị phong giết trên mình ngựa đương cho phi nước đại!

Nói về đặc điểm của « Kim-Bình-Mai » trong quyền « *Khảo luận tiêu thuyết Trung hoa* » Ông Nguyễn-Huy - Khánh có cho rằng : tác phẩm đã bóc trần được bộ mặt xấu xa tàn ác đâm bạo của tên thồ hào Tây - Môn-Khánh nói riêng — và những thồ hào khác của đời Tống nói chung. Về phương diện nghệ thuật, « Kim-Bình-Mai » đạt đến một mức khá cao. Những nhân vật và hành động được tác giả vẽ lên như sống (1) Nhưng « Kim-Bình-Mai » thuộc về loại đâm thư vì đối diện tả những chuyện đâm tình quá bạo, dễ kích thích người đọc.

Toàn bộ gồm 100 hồi. Truyện này đã được dịch ra tiếng Anh, Đức, Pháp. Bản tiếng Pháp do « Club français du livre » xuất bản.

Tầm thuốc độc bằng thuốc hay bằng vạ ?

Tương truyền tác giả quyền « Kim-Bình-Mai » là Vương -

thế-Trinh, người đời nhà Minh như trên đã nói.

Nguyên tác giả vốn có phụ thù với Nghiêm-thế-Phồn. Thân phụ của tác giả là Vương Du bị cha của Thế Phồn là Nghiêm Tung vốn quan Thái Sư đương quyền hại thác. Uy thế họ Nghiêm rất mạnh. Tác giả họ Vương không làm gì được. Thế Phồn là con trai duy nhứt của Nghiêm Tung. Họ Vương biết hẳn thích đọc truyện khiêu dâm. Đó là bản tính của những thằng công tử hư đốn, con cưng của những nhà quan quyền phi đạo đức. Cho nên họ Vương viết bộ « Kim-bình-Mai » chuyển cho tên ở hầu của Thế Phồn để đến tay của Thế-Phồn. Và, mỗi góc giấy đều có tầm thuốc độc, để khi Thế Phồn lấy tay thắm vào môi lật sách, cổ nhiên sẽ ngộ độc.

Tác phẩm được đến tay Thế-Phồn. Hẳn vốn có tật thắm nước miếng lật sách. Nhưng lần này lại khác. Vì đọc qua vài trang, hẳn cảm thấy bị hấp

(1) Tóm lược ý của Nguyễn-huy Khánh, trong quyền « *Khảo luận tiêu thuyết Trung-Hoa* » in lần thứ nhất năm 1959, do nhà sách Khai-Tri xuất bản.

dẫn kích động ngay. Rồi vì muốn giữ cho sách được lâu, đừng bị ướt nên hẳn không thắm nước miếng mà lại cẩn thận giữ từng tờ một. Do đó, mục đích của tác giả « Kim-Bình-Mai » không đạt được.

Quyền truyện không giết được kẻ thù. Nó lại được lưu hành trong dân chúng. Lần này, nó lại đầu độc tinh thần quần chúng quá tận. Nhứt là thanh niên nam nữ xem đến thì càng cảm thấy sóng lòng yêu đương thèm khát bằng bột, ..mà những kẻ già nua cũng thấy rạo rục hồi xuân!

Nói về tác giả quyền « Kim-Bình-Mai » là Vương-thế-Trinh có nhiều nhà khảo cứu về văn học Trung-hoa cho là xác thật. Lý do thế nào, chưa thấy nói rõ. Còn cần thời gian dài tra cứu. Ở đây nhấn mạnh về tác dụng của tác phẩm.

Cùng một nhận xét như trên, ông Nguyễn Hiến-Lê, trong quyền « *Văn học sử Trung quốc* » có cho rằng : « Tác giả phải giấu tên, có lẽ cũng vì đã tự nhận thấy rằng bộ « Kim -

Bình-Mai » có tính cách « phúng nhất nhi khuyến bách » (cam một phần mà khuyến trăm phần). Nếu tác giả có ý răn đời thì thêm những đoạn tả nhục dục một cách quá tỉ mỉ làm chi, tỉ mỉ hơn cả cuốn « *Người tình của bá tước phu nhân Chatterley* » (L'amant de Lady Chatterley) của Lawrence !

Ông Nguyễn-Huy-Khánh nhấn mạnh thêm : « Dĩ nhiên, đó là sự thật đã xảy ra trong đời sống hằng ngày của giới thồ hào, muốn vạch hết xấu xa của chúng, cũng không thể nào không nói đến những chuyện ấy (chuyện đâm uế) được, nhưng nói cũng phải có chừng mực, có phương pháp: Đi quá mức độ ấy, thành ra nguy hại .

Vì có hại, đời nhà Thanh có lúc cấm bộ truyện này. Ai đọc lên bị bắt được đánh 100 trượng. Những nhà cầm quyền Trung quốc gần đây đã kiểm duyệt gắt gao, chỉ cho phát hành một bản, trong đó có những đoạn miêu tả táo bạo quá đã cắt bỏ hết.

Nếu tác giả « Kim-Bình-Mai » là Vương-Thế-Trinh và có một

MỘT QUYỀN TIÊU THUYẾT

nguyên nhân sáng tác đã trình bày thì kể ra lại thêm một sự việc đáng cho nhà viết tiêu thuyết đam tình ngày nay mà được coi là một nghệ thuật tả thực đáng suy ngẫm.

Họ Vương viết ra đề trình bày cái xấu xa ghê tởm dâm dật phóng đảng của bọn cường hào ác bá. Bọn này đã cấu kết với bọn quan lại địa phương để tha hồ bóp nặn dân lành, tha hồ bắt vợ giết con của người. Vì chỉ có bọn này mới có những hành động như vậy, và chỉ có bọn này mới đáng nói, đáng miêu tả, đáng bêu rếu, đáng phê nhõ qua ngòi bút tả thực của nhà viết truyện. và hơn nữa họ Vương lại mượn tác phẩm mình để rửa mối phụ thù. Đáng tiếc, đáng thương hại cho tác giả, tác phẩm không đầu độc được kẻ thù, vô tình lại đầu độc quần chúng.

Ngày nay, nhà tiêu thuyết của ta, một số chuyên tả những

chuyện dâm tình được mạng danh là tả thực đó, không biết họ tả những hạng người nào? Và họ định đầu độc để rửa thù cho ai không? Hay là họ nở đầu độc, rửa thù một số độc giả trẻ tuổi ngày thơ đã quăng tiền ra mua truyện của họ để bị đầu độc.

Thuốc độc này lại mạnh hơn là thuốc độc tằm vào giấy. Có lẽ tác phẩm « Kim-Bình-Mai » mang tiếng tằm thuốc độc ở góc tờ giấy vì biến nghĩa bóng thành nghĩa đen chẳng?

Cờ nhân bảo ;

«Làm thuốc sai hại một mạng người,

Làm chính trị sai hại một nước

Làm văn hóa sai hại muôn đời ».

Con người làm sai có hành động vô tình và cố ý.

Nhưng vô tình hay cố ý, hành động nào tội nặng hơn?



Tân-niên

120

NHỮNG BAN VĂN-NGHỆ LÀNH MẠNH

Ban VIỆT - NHI

- Tuyết-Hạnh và
 Mỹ-Loan

TẮT cả những ai đã từng theo dõi sân khấu tân ca nhạc kịch, cũng như trên Đài phát thanh, đều biết tiếng ban Việt-Nhi.

Ban Việt-Nhi nổi danh không phải do mảnh lời nghề nghiệp, mà nhờ thực chất tài nghệ và do sự cố công góp sức của những bàn tay yêu nghệ thuật. Đáng kể là nhạc sĩ Nguyễn Đức, người phụ trách —trưởng ban Việt-Nhi này.



Ban Nguyễn-Đức

Buổi phát thanh đầu tiên của ban Việt-Nhi được ghi nhận là ngày 10-5-1960, thăm thoát 7 năm đã trôi qua, ban Việt-Nhi có một chương trình thật sự bổ ích, có tính cách vừa giải trí vừa

giáo dục Phổ thông. Các bài ca được trình bày đều được chọn lựa kỹ, theo tiêu chuẩn lành mạnh. Ở ban Việt-Nhi, luôn luôn thính giả được nghe những lời nhắn nhủ cần thiết cho thiếu nhi trước đời sống như các vấn đề lưu thông, kỷ luật, vệ sinh, gia đình, học đường v.v.

Một chương trình dồi dào, vui vẻ, thực hiện bằng những giọng nói, líu lo, êm ái những tiếng cười hồn nhiên ngày thơ của những Hoàng-Oanh, Phương-Hoài-Tâm, Phương-Hồng-Hạnh, Phương-Hồng-Loan, Phương-Hồng-Quế, Bích-thủy, Hồng-Diệp,



Tuyết Vân, Hồng Yến,
Cùng bác sĩ. Chơn Ngôn,
Thanh Hoài, Văn Đức (đương
cầm) Đăng Hà (clarinette)
Phạm mạnh Cường (guitare)
Đỗ Thu (contrebasse) chưa kể
đến khoảng hơn một chục em
thiếu nhi đang còn trong thời kỳ
hướng dẫn. Một chương trình
rất linh động, được phát thanh 30
phút mỗi chiều chúa nhật từ 15g
30 đến 16g như các ban Tân nhạc.

Một chương trình như một
trang báo thiếu nhi, có những
mục trả lời thư tín, kể chuyện
đời xưa, hay đọc một truyện ngắn

ngắn xây dựng cho đời sống thiếu
nhi và thiếu nữ của thế hệ
hôm nay.

Tiếc rằng ban Việt Nhi không
có con trai, mà toàn là con gái.
Thật ra ngày trước, là ban Rạng-
Đông, trước năm 1950 đã có 1
Thanh Phong xuất sắc, và từ
ban Việt Nhi hai ba năm đầu có
một Tùng Phương chơi tây
ban cầm và hát rất khá.

Được hỏi về lý do không có
nam nhi trong ban, nhạc sĩ
Nguyễn Đức đã giải thích :

— Thừa hai cô, đây là nỗi
khờ tâm của tôi. Con trai chừng

BAN VIỆT NHI



14, 15 tuổi phần nhiều vỡ tiếng
rồi thành ra chỉ trông cậy vào
các em bé gái. Ngoài những ca
sĩ vừa kể trên, còn lối hàng trăm
em gái khác chưa tên tuổi, hiện
giờ đang cố gắng chăm chỉ học
tập tại lớp nhạc mở tại nhà riêng
của tôi. Và tôi hy vọng rằng vài

năm nữa đây các em bé gái ấy
sẽ là những Việt Nhi tên tuổi.

Cũng nên nói thêm về nhạc sĩ
Nguyễn Đức trưởng ban. Mặc dù
có những dư luận dèm pha xuyên
tạc, nhưng quá trình trên 15 năm
hoạt động đã chứng tỏ rằng nhạc
sĩ Nguyễn Đức là người có chân
tài và bất vụ lợi trong việc đào
luyện các mầm non trở thành
những ca sĩ hữu danh mà phần
đông các giới đều rõ, luôn
cả giới báo chí. Nhạc sĩ Nguyễn
Đức có thiện chí đóng góp một
phần nào vào công cuộc phát
huy nền ca nhạc dân tộc trong
lúc nghệ thuật ấy đang xuống dốc
một cách đáng thất vọng.

« Anh nghe chững chững
kèn rặng đông... » đây là một
phần thật ngắn trong nhạc hiệu
của ban Việt Nhi. Đây là lời
ca chào mừng buổi bình minh ló
dạng chân trời. Là một buổi mai
thật thanh trong và bình thản,
không bợn dơ của khói nhà máy,
không ồn ào của tiếng động cơ.
Được ví như tuổi thơ thật trong
trắng, vô tư và hồn nhiên với
tiếng cười giọng nói. Được ví
như một mầm non tươi tốt và

trương lai sẽ nảy nở thật đầy.

Ban Việt Nhi được phát thanh gia đình quây quần bên chiếc máy, cha mẹ và con em không ai bị mặc cảm không hiểu nhau, bởi ban Việt Nhi thật đúng nghĩa với nhạc hiệu với chủ trương lành mạnh, với những tiết mục trong 30 phút đoàn tụ cả gia đình. Ở

đây chỉ có tuổi thơ, chỉ có những tiếng nói bé bỏng, tiếng cười duyên dáng đáng yêu, ở đây là phương tiện giải trí, và dành cho các cô các chú thiếu nhi được học hỏi thêm những điều bổ ích sau những buổi học nơi nhà trường.



Chia buồn

Được tin Bà NGUYỄN-HỮU-LƯỢNG đã tạ thế, thành thật chia buồn cùng bạn Nguyễn-Hữu-Lượng, và cầu nguyện hương hồn chị hưởng phúc Thiên-Đàng!

NGUYỄN-VỸ

Gần đến kinh kỳ, Bản thân đã dượt hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống **Lôi Công Hoàn « Ông Tiên »**. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigong 228 Lê-thánh-Tôn. **Nhà thuốc « Ông-Tiên »** Phú-Lâm Cholon.

K.N.BYT. số 1-9-5-63

Phong ngứa Ghẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sớ sai ngoài da mà hãy uống **Giải phơn, Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên »** 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.

Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm Cholon.
(K.N, BYT. số 3-9-5-63)

CON TRÙN

▼ TÍN-KHANH

Một nhà thám hiểm kỹ tài

Quê cha đất tổ của chú là một mảnh đồng nằm dọc ven suối, nước trong veo veo, phong cảnh thật hữu tình. Đất ở đây rất thấm nước, đồ ăn dòi dào nhất là đối với họ nhà trùn đất của chú.

Cả một đám đất mùn, suốt năm không bao giờ bị lụt lội vừa ẩm vừa ấm.

Nhưng bỗng một hôm, ông chủ đất đem cày cuốc đến khai phá đám đất. Mương rãnh trở đầy nước chảy ngập tứ tung làm cho một số anh em bà con chú bị chết trôi thảm thiết.

Thế rồi mùa đông đến. Đất lạnh như băng tuyết, một số anh em khác của chú nổi chân

nhau về châu thổ, riêng mình chú còn sống sót.

Một buổi sáng nọ, chú nhìn lại mảnh đất thân yêu lần cuối cùng rồi gạt lệ ra đi, quyết không khi nào trở lại nữa.

Chú hướng về phương bắc, tìm một cuộc đất khác.

Tới nơi, việc đầu tiên của chú là tìm nơi ăn nấu, tránh con mắt cú vọ của mấy anh chim ăn sáng. Chú không lạnh tay, thì không khéo nó gắp chú ngay mang về tổ.

Thế nên chú vội vã tạt đào một cái giếng để ăn thân. Nhưng khổ thay! Đất ở đây lớp trên bằng đất cát, đất thịt lộn cả sỏi, lâu nay bỏ không. mùa đông lầy lội qua hạ nóng như thêu nên cứng như một lớp bê tông. Nhưng biết làm sao? Chú trùn

chỉ có hai đường : hoặc đào hầm để sống hoặc làm mồi cho chim.

Chú trùn đã nhất quyết không chịu chết !

● **Chú bắt đầu làm việc.** Mũi nhọn như kim, chú dùng làm khoan xoi vào đất cát cứng như đá. Cứng mấy thì cứng, chú không nản lòng. Hết ly này đến ly khác, một hồi lâu chú đào sâu được một phân. Xuống sâu hơn, đất càng rắn, và đất đào ra choáng cả lối đi, chú vẫn không lo. Đào đến đâu chú ăn hết đất đến đó. Cát và đất thọt vào ruột chú, bao tử chú như một cái đèn gà. Bên ngoài có một lớp da dày và cứng như da thuộc. Những hòn sỏi nhỏ lọt vào đây trở thành những máy nghiền nhỏ, nghiền nát cát ra thành bột nhờ sự giúp sức của dịch vị. Dịch vị trong đều chú mạnh đến làm nát cả đất cát thì đối với những cành cây rỗng là có nghĩa lý gì ? Tất cả đều bị xay nghiền để trở thành những món ăn tằm bở cho chú. Những vật thừa thãi, không ích gì được đi theo mình chú ra ngoài bằng phần.

Chú trùn nỗ lực làm việc đã mấy giờ liền, không một phút nghỉ ngơi, nhưng chú mới chun vào được nửa thân mình, tức mới 6 phần thôi. Nửa người của chú còn ở trên mặt đất, mà bốn bên tiếng chim kêu hay đậu hót đã vang dậy, làm chú lo sợ. Mặc dù thế, chú vẫn kiên tâm. Chú đang tiếp tục đào thì gặp được một rễ cây ăn sâu xuống đất dọc theo hang chú. Nhờ rễ cây mục, tỏa ra những chất làm cho đất bao quanh mềm bớt nên chú trùn phen này đào rất nhanh và trong chớp lát cái hang đã hoàn thành. Chú nằm gọn vào trong không còn sợ sệt chim chuột gì nữa.

Một con vật dị thường mà ít ai biết cho trường tận

Có thể nói chú trùn đất là con vật mạnh hơn hết so với mọi con vật đi bơi hay bay trên thế gian, thân hình bằng chú.

Thân của chú có sườn như ai nhưng thay vào bằng 200 khoanh bao chung quanh mình chú. Bộ phận dưới bụng, chú dùng làm chân. Muốn đi tới, chú chuyển động mấy khoanh phía trước và phình nở những khoanh phía sau cho đến khi những khoanh này bám chặt xuống đất và đẩy mình chú

trườn tới. Chú cứ đi tới, và đi đến đâu, mình chú nhờ các khoanh, chèn sát vào thành hầm chú mới đào được, làm cho đường hầm trơn nhẵn, rộng thêm ra đồng thời một chất cường toan trong mình chú tỏa ra tó vào thành hầm làm cho đất cứng, rắn lại như một lớp nước men.

Chú trùn không có mắt, nhưng không có mắt không có nghĩa là đui. Da của chú là mắt vậy, vì nó nhận ra ánh sáng. Bằng chứng là không mấy khi ta thấy chú ra khỏi hang trước khi trời tối hẳn. Chú bỏ lên để thay đổi món ăn, uống sương và tắm rửa. Lỗ mũi chú rất tinh vi. Chỉ cần đưa chót mũi ra khám phá, là chú tìm thấy ngay những mảnh lá nát ly ty hay rễ cây mục khô, những món ăn vào bậc hảo hạng của chú.

Trời vừa rạng sáng là chú trùn đất đã bắt đầu cuộc « phòng thủ động ». Một lão chuột chù vắng lại đâu đó chăng ? Trùn đất biết ngay và chuẩn bị trốn nấp, vì chú rất sợ nhà chuột này. Chú không tai, không mắt nhưng rất thính. Chân chuột đi nhẹ nhàn, dường như không có tiếng động, thế mà chú ta vẫn nhận ra và trốn nhanh vào hang sâu.

Luơng thực chú chuẩn bị đầu vào đó cả rồi, và hang đã khá

sâu nhưng chú vẫn không chịu nằm im, vì bản chất vốn con nhà « cần lao », chú nỗ lực tạo thêm những kho lương thực khác. Mỗi khối gồm lá cây và rễ khô mục đều dính chặt với nhau nhờ chất vị toan chú tiết ra tằm bên ngoài làm thành một lớp vỏ cứng.

Chiếc hầm đựng chú đào xong kia mới chỉ là một phần của cơ sở chú thôi. Chú sẽ đào thêm những hầm ngang theo hình gọng dù và ở mỗi cuối hầm, chú bố trí một kho lương thực dự trữ. Các hầm đều thông thương với nhau, không khi lưu thông mát mẻ, đồng thời cũng là những « hầm bí mật » giúp chú trốn tránh hai kẻ thù nguy hiểm nhất là : ốc sên và ếch ký bị tấn công. Lão chuột chù cũng là một tay khoái ăn trùn, nhưng chú trùn nhà ai cũng không sợ. Tuy nhiên, chú trùn vốn nặng tình gia tộc, bằng hữu nên cơ nghiệp của chú vừa tạo lập, chú rộng lòng mở tay đón tiếp những bà con bạn hữu đang sa cơ lỡ vận, chịu cảnh chiếu đất màn trời. Các ông khách mới mạnh ai nấy đào hầm làm cho vùng chú đang ở, lâu nay đất cứng như đá, nay bị mềm xốp. Lão chuột nhũi đánh mùi, đào phá lung tung, gặp chú trùn nào ăn hết chú này, chẳng mấy chốc mà gia đình chú chỉ còn mấy móng.

Chú trùn, người bạn trung thành của nhà nông

Chú trùn được đồng bào nhà trùn bầu làm đại ca lãnh đạo toàn đoàn, vì đã có sáng kiến tìm ra một gò cao ráo sanh cơ lập nghiệp. Ngày chú mới về đây, một hình một bóng, buồn thiu, buồn thiu nhưng nay thì đồng bào nghe đồn, nên lục tục kéo nhau về.

Năm đầu, mỗi héc ta chỉ tập hợp được 250 chú trùn là cùng và dường như họ nhà trùn đã thỏa thuận với nhau điều kiện như thế. Vì rộng đất, thưa dân, nên cuộc sống rời rạc, ai lo phần nấy, chưa có một sinh hoạt tập thể nào.

Mỗi chú lo đào hầm riêng, ngang dọc dưới lòng đất, nhờ đó mà lớp đất dưới được thoáng khí và xốp.

Ngày gia đình nhà trùn chưa về đây, cuộc đất này cần cỏi. Cứ mỗi mùa mưa, nước đọng vũng cho đến khi bốc hết thành hơi, vì mặt đất quá cứng không thấm nước, và khi trời cũng như hơi nước không sao lọt vào dưới lớp sâu được.

Ngày nay, nhờ hệ thống chặn chặt, không khí và nước thấm xuống lớp đất dưới sâu. Sự phản ứng của hai yếu tố này giải thoát chất bồ tạt, vôi, đạm khí và những món ăn quý hóa khác, lâu

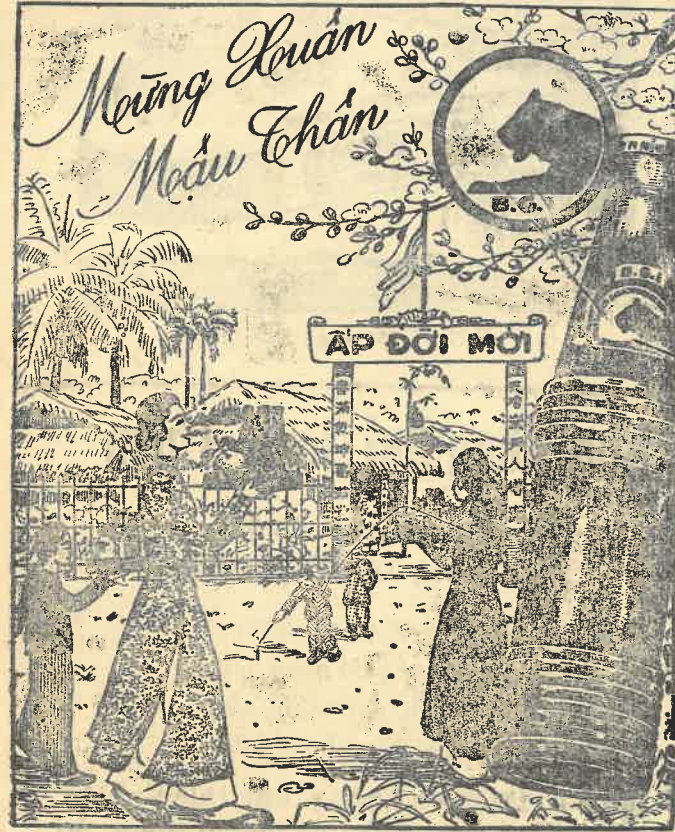
nay nằm im dưới lòng đất, được dịp bốc ra làm món ăn cho cây cối.

Trái đồi khô ráo lâu nay tự nhiên thành một đồng cỏ xanh tươi tốt Đoàn thực dân trùn đất được hưởng dồi dào kho lương thực thiên nhiên do mình tạo ra, sinh con đẻ cháu tràn đầy. Phần chúng tiết ra, gồm những chất vô cơ được chúng biến chế trở thành một thứ phân rất tốt cho nhà nông.

Cơ nghiệp chú trùn tạo ra đã được anh nông dân chú ý. Một hôm nào đó, anh ta đem cây, cuốc đến khai phá trồng hoa màu... Hầm chú trùn bị sập, nước chảy tràn đầy, và sau khi đã hy sinh một số bà con thân quyến vì bàn tay ác độc của anh nông dân, đoàn trùn lại ra đi như ngày nào trên con đường vô định để tìm một « thực dân địa » khác.

Họ hàng nhà chú trùn đất ra đi nhưng không khi nào oán trách loài người. Họ cũng không biết rằng chính họ đã nuôi nhân loại, và nếu họ nghỉ hoạt động, thì loài người sẽ ra sao ?

Hãng B. G. I. THÀNH CÔNG, THỊNH VƯỢNG
và
HẠNH - PHÚC
Kính chúc Quý Vị



Còn non còn nước còn dài
Còn Xuan : Nước Ngọt muốn chai còn đầy,
La - ve hương dịu còn say,
Quả Xuan vui hưởng thêm ngày Xuan tươi



K.N số 260 ngày 20-6-63

Nhà hàng Đại La - Thiện

Điện-thoại số. 26.893

31.33 đường Lãng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- ★ Có máy điều hòa không khí

Ở lâu 31 -thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Bưu-phieu hay thư từ tiền bạc xin đề :

Ô. NGÔ-QUANG-PHƯỚC
TY QUẢN-LÝ TẠP-CHÍ PHỒ-THÔNG
231 Phạm-ngũ-Lão — Saigon

KD : 152 - BTT — Ngày 11-4-68

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON

GIÁ : 25 đồng

Công số : 40 đồng